



HỢP PHẦN 2

EM TRAI - THỦ LĨNH
CỦA SỰ THAY ĐỔI
LÀ MỘT CHÀNG TRAI

**CHAMPIONS
OF CHANGE**



**Global Girls
Innovation
Programme**



**GIRLS
GET EQUAL**

Thủ lĩnh của sự thay đổi vì quyền của trẻ em gái và bình đẳng giới là chiến lược của Tổ chức Plan International được triển khai ở cấp độ cộng đồng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và sự thay đổi chuẩn mực xã hội thông qua sự tham gia của trẻ em và huy động các nhóm đồng đẳng. Bộ tài liệu EM GÁI – THỦ LĨNH CỦA SỰ THAY ĐỔI là một chương trình toàn diện mang tính toàn cầu hướng đến mục đích trao quyền cho trẻ em gái. Bộ tài liệu bao gồm các hoạt động hấp dẫn và linh hoạt, nhằm khuyến khích trẻ em gái học được các kiến thức, thái độ và kỹ năng dựa trên kinh nghiệm sống của chính các em. Tài liệu này song hành với bộ tài liệu EM TRAI – THỦ LĨNH CỦA SỰ THAY ĐỔI.

Ý tưởng chung và hướng dẫn:

Alex Munive, Giám đốc bộ phận Bình đẳng giới và Hòa nhập,

Lucero Quiroga, Chuyên gia về Bình đẳng giới

Chuyên gia tư vấn nội dung:

Lucero Quiroga, Chuyên gia về Bình đẳng giới

Hỗ trợ nghiên cứu và biên tập:

Natasha Brownlee

Đặc biệt chúng tôi xin cảm ơn những cá nhân đã đóng góp ý kiến cho chủ đề này:

Nidhi Bansal, Octavia Leonardo, Daniel Molina và Anja Stuckert.

Thiết kế và đồ họa:

www.alikecreative.com

Biên tập:

Lê Quỳnh Lan, Trịnh Thị Mai Anh, Đào Thị Bảo Thư, Trần Thị Bích Loan

Chịu trách nhiệm nội dung và kỹ thuật:

Tổ chức Plan International Việt Nam và Vụ Bình đẳng giới – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Tài liệu này có thể được sao chép để sử dụng cho các hoạt động tập huấn, đào tạo hoặc nghiên cứu nhưng cần trích dẫn nguồn rõ ràng. Không được phép sử dụng cho các mục đích khác khi chưa được sự đồng ý của tổ chức Plan International.

Tổ chức Plan International (2016) Hợp phần Là một chàng trai, một hợp phần nằm trong cuốn *EM TRAI – THỦ LĨNH CỦA SỰ THAY ĐỔI* - bộ tài liệu về Bình đẳng giới và Quyền của Trẻ em gái.

Woking, Vương quốc Anh: Plan International.

Số ISBN: 978-92-9250-025-2

Cuốn tài liệu này được Tổ chức Plan International Việt Nam hợp tác với Viện phát triển sức khỏe cộng đồng Ánh sáng (LIGHT) dịch và hiệu đính lần 1; Vụ Bình đẳng giới – Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hiệu đính lần 2 và hoàn thiện trong khuôn khổ dự án Thành phố An toàn và Thân thiện với trẻ em gái do Văn phòng Plan International Đức và Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) tài trợ.

EM TRAI - THỦ LĨNH
CỦA SỰ THAY ĐỔI
LÀ MỘT CHÀNG TRAI

LỜI NÓI ĐẦU

Theo ước tính của Liên hợp quốc vào năm 2030 trung bình cứ 3 người dân thì có 1 người sinh sống ở các thành phố với ít nhất nửa triệu dân¹. Diện tích của các đô thị cũng sẽ thay đổi, số thành phố lớn với dân số hơn 10 triệu dân – tăng từ 28 thành phố năm 2014 lên thành 41 thành phố năm 2030². Với xu hướng này, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã phê duyệt một Chương trình nghị sự toàn cầu mới hướng đến Cộng đồng và thành phố bền vững. Chương trình nghị sự đưa ra một khung hoạt động với mong đợi thúc đẩy môi trường an toàn, hòa nhập và lành mạnh trong các thành phố cho tất cả mọi người.

Chương trình Thành phố an toàn cho trẻ em gái được thiết kế để đáp ứng với các thách thức ngày càng gia tăng của vấn đề đô thị hóa thông qua việc trao quyền cho các em gái, đồng thời thúc đẩy hợp tác giữa các bên liên quan để xây dựng các cộng đồng trở nên an toàn và thân thiện hơn. Chương trình cũng nhằm giải quyết các vấn đề gốc rễ của xã hội ảnh hưởng đến sự an toàn của các em gái cũng như hướng tới việc chuyển đổi các quan niệm, định kiến xã hội đã củng cố các phân biệt về giới và tình trạng bạo lực trên cơ sở giới.

Tổ chức Plan International đã bắt đầu hợp tác với chương trình Định cư con người Liên hợp quốc – UN HABITAT, Tổ chức Phụ nữ ở thành phố - Women in Cities thực hiện sáng kiến xây dựng Thành phố an toàn với trẻ em gái từ năm 2012. Đến nay, từ 5 thành phố ban đầu bao gồm Hà Nội, New Delhi, Kampala, Cairo, Lima, Tổ chức Plan International đã mở rộng mô hình đến 3 thành phố khác và dự kiến sẽ nhân rộng mô hình tại 20 thành phố của các nước kém phát triển và đang phát triển trên toàn cầu.

Tổ chức Plan International phấn đấu cho một thế giới mà ở đó, trẻ em gái được bình đẳng với trẻ em trai, quyền trẻ em và sự bình đẳng cho các em gái được thúc đẩy. Giá trị của trẻ em gái ngang bằng với trẻ em trai và các em có các cơ hội bình đẳng như các em trai. Một thế giới ở đó trẻ em gái có thể lớn lên khỏe mạnh, được trang bị các kiến thức và kỹ năng để phát triển và trưởng thành như trẻ em trai.

Tại Việt Nam, Tổ chức Plan International Việt Nam đã và đang hợp tác với Vụ Bình đẳng giới, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ trì triển khai mô hình Thành phố/cộng đồng an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái), Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, Trung tâm quản lý điều hành giao thông Hà Nội, Viện Phát triển Sức khỏe Cộng đồng Ánh sáng (LIGHT) triển khai dự án tại địa bàn Hà Nội và ở cấp trung ương nhằm thí điểm mô hình Thành phố an toàn với trẻ em gái, trong đó tập trung vào ba mục tiêu lớn: Thúc đẩy sự an toàn của các em gái tại nơi công cộng, trên phương tiện giao thông công cộng và sự tham gia chủ động, có ý nghĩa của trẻ em gái vào trong quá trình quy hoạch và phát triển thành phố.

Trong khuôn khổ chương trình can thiệp, tổ chức Plan International đã thiết kế 3 bộ tài liệu quan trọng, hướng tới 3 nhóm đối tượng đích bao gồm Tài liệu đào tạo cho cán bộ nhà nước, Tài liệu đào tạo cho cán bộ ngành giao thông và Tài liệu dành cho các em trai và em gái. 11 cuốn tài liệu **“Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi”** và **“Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi”** được xây dựng nhằm cung cấp các kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng giúp em trai, em gái phòng ngừa và ứng phó với các hình thức bạo lực trên cơ sở giới.

Tổ chức Plan International tin rằng nhiều hành vi vi phạm các quyền của trẻ em gái và trẻ em trai bắt nguồn từ sự bất bình đẳng giới, sự phân biệt và bất công. Do đó, việc thúc đẩy bình đẳng giới là một mục tiêu trọng tâm trong các chương trình can thiệp của tổ chức Plan International, với vai trò là một tổ chức thúc đẩy quyền của trẻ em trai và trẻ em gái. Hai trong số các chiến lược chính của Plan để góp phần thúc đẩy bình đẳng giới là nâng cao năng lực cho phụ nữ và trẻ em gái, và khuyến khích nam giới và trẻ em trai tham gia vào quá trình thúc đẩy bình đẳng giới.

Bộ tài liệu Em trai – Thủ lĩnh của sự thay đổi dành cho các em trai, được thiết kế để sử dụng song hành với bộ tài liệu Em gái – Thủ lĩnh của sự thay đổi. Tương tự như bộ tài liệu của em gái, 5 cuốn tài liệu này là được thiết kế dành cho các dẫn trình viên, các thầy giáo, cán bộ cộng đồng, thanh niên nam sử dụng để dẫn dắt các hoạt động của các em trai trong các câu lạc bộ

1. http://www.un.org/en/development/desa/population/publications/pdf/urbanization/the_worlds_cities_in_2016_data_booklet.pdf

2. <http://www.un.org/en/development/desa/news/population/world-urbanization-prospects-2014.html>

sở thích, câu lạc bộ trong trường học, tại cộng đồng, giúp các em đi qua hành trình của sự phát triển bản thân, vượt qua các định kiến giới áp đặt vai trò của nam giới, thách thức những định kiến giới và những nguyên nhân cốt lõi của kì thị giới, trở thành các thủ lĩnh trong việc thúc đẩy bình đẳng giới. Bộ sách gồm 5 cuốn sau:

Cuốn 1: Thể hiện tình đoàn kết

Cuốn 2: Là một chàng trai

Cuốn 3: Chàng trai có trách nhiệm trong quan hệ tình cảm

Cuốn 4: Các mối quan hệ cá nhân không bạo lực

Cuốn 5: Là thủ lĩnh của sự thay đổi – Cam kết cho Bình đẳng giới

Bộ tài liệu Em gái – Thủ lĩnh của sự thay đổi là một chương trình toàn diện mang tính toàn cầu hướng đến mục đích trao quyền cho trẻ em gái. Bộ tài liệu bao gồm các hoạt động hấp dẫn và linh hoạt, nhằm khuyến khích trẻ em gái học được các kiến thức, thái độ và kỹ năng dựa trên kinh nghiệm sống của chính các em. Bộ tài liệu nhằm hướng dẫn các dẫn trình viên là thầy cô, cán bộ tại cộng đồng, các bạn thanh niên, Tổ chức Plan International cung cấp thông tin và hướng dẫn hoạt động cho các em gái thông qua các buổi sinh hoạt với các câu lạc bộ em gái trong trường học và cộng đồng, hoặc các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ sở thích, nhằm tạo nên một mạng lưới các em gái tự tin, được trang bị kiến thức để làm chủ ước mơ và cuộc sống của các em. Bạn đang cầm trong tay một trong năm cuốn tài liệu của bộ sách Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi, bao gồm:

Cuốn 1: Tính quyết đoán

Cuốn 2: Nhận thức về giới

Cuốn 3: Tự tin về cơ thể mình

Cuốn 4: Cuộc sống không có bạo lực trên cơ sở giới

Cuốn 5: An toàn trong thành phố

Bên cạnh đó, nhằm thúc đẩy sự hợp tác, cùng làm việc của các em trai và em gái, một cuốn tài liệu “Thủ lĩnh của sự thay đổi” được thiết kế giúp các báo cáo viên, các thầy cô giáo, các bạn trẻ hướng dẫn các em trai và các em gái trong các buổi sinh hoạt chung giữa hai câu lạc bộ. Cuốn tài liệu này cũng có thể dùng cho các câu lạc bộ, các nhóm trẻ có cả trẻ em trai và trẻ em gái.

Bộ tài liệu “Thủ lĩnh của sự thay đổi” đã và đang được áp dụng thí điểm với 3 câu lạc bộ em trai và 3 câu lạc bộ em gái tại 2 trường THCS và 1 trường THPT tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trong khuôn khổ chương trình dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái.

Bộ tài liệu được Vụ Bình đẳng giới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổ chức Plan International Việt Nam tổ chức hiệu đính cho phù hợp hơn với bối cảnh, điều kiện của Việt Nam, nhằm phổ biến và khuyến khích việc sử dụng rộng rãi bộ tài liệu này trong toàn quốc, thúc đẩy sự tham gia chủ động, có ý nghĩa của các em trai, em gái vị thành niên vào trong quá trình thúc đẩy bình đẳng giới và chấm dứt các hành vi bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình, trường học và tại cộng đồng.

Vụ Bình đẳng giới và Tổ chức Plan International Việt Nam trân trọng giới thiệu bộ tài liệu và mong nhận được phản hồi từ các giảng viên, học viên và người điều hành các câu lạc bộ em trai, em gái để các lần tái bản tiếp theo đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng của mọi người, giảng dạy và học tập của người dùng.

Trân trọng!



CẤU TRÚC BỘ TÀI LIỆU:

THỦ LĨNH CỦA SỰ THAY ĐỔI
THANH THIẾU NIÊN THỨC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI

Hợp phần 1: Thể hiện tình
đoàn kết

Hợp phần 2: Là một
chàng trai

Hợp phần 3: Là một chàng trai
có trách nhiệm trong quan hệ
tình cảm

Hợp phần 4: Các mối quan hệ
cá nhân không bạo lực

Hợp phần 5: Là một Thủ lĩnh của sự thay đổi -
cam kết vì Bình đẳng Giới

Tài liệu "Từ đồng đảng đến đồng đảng -
Cùng thay đổi thế giới"

MỤC LỤC

2.1 TỔNG QUAN VỀ CÁC KHÁI NIỆM	8
2.1.1 Nhân dạng là gì?	8
2.1.2 Hãy nói về giới	9
2.1.3 Quyền lực	12
2.1.4. Là thanh thiếu niên	14
2.1.5. Là một người đàn ông	16
2.1.6. Tiềm năng cho sự trưởng thành vượt bậc	19
2.2 KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI	20
2.3 GỢI Ý CHO HƯỚNG DẪN VIÊN	21
2.4 CÁC HOẠT ĐỘNG	22
Hoạt động 1: Tôi là ai?	22
Hoạt động 2: Tìm kiếm đồng đẳng!	24
Hoạt động 3: Ai ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi?	26
Hoạt động 4: Giới là gì?	28
Hoạt động 5: Tái thiết hình ảnh	31
Hoạt động 6: Dòng chảy cuộc sống	33
Hoạt động 7: Phiên chợ quyền lực	39
Hoạt động 8: Ai nói gì?	42
Hoạt động 9: Bức thư gửi cha	46
Hoạt động 10: Con đường của tôi: nam tính thống trị và bình đẳng giới	48
Hoạt động 11: Các mối quan hệ giới là như thế nào trong môi trường sống của ta?	54
Hoạt động 12: Người cười cuối cùng là người cười lâu nhất!	59
Hoạt động 13: Giá trị của nữ tính	62
Hoạt động 14: Vai trò của tôi trong bình đẳng giới	65
Hoạt động 15: Trải nghiệm chăm sóc	67

LÀ MỘT CHÀNG TRAI

2.1 TỔNG QUAN VỀ CÁC KHÁI NIỆM

2.1.1 NHÂN DẠNG LÀ GÌ

Nói một cách cụ thể, nhân dạng là tổng thể các giá trị đặc trưng của một cá nhân hay một tập thể và phân biệt họ với những cá nhân hay tập thể khác. Mỗi cá nhân có thể có nhiều nhân dạng. Ví dụ một bạn nam trong nhóm chúng ta có thể vừa là đàn ông, vừa là nông dân, là họa sĩ và là người dân bản xứ. Nó cũng liên quan đến việc một cá nhân hay một nhóm tự nhận thức về bản thân như thế nào.

Từ định nghĩa này phát sinh nhiều câu hỏi, ví dụ như: Làm thế nào để xây dựng được nhân dạng? Ai có thể xác định rõ các đặc điểm này là gì và tại sao? Nhân dạng của 1 cá nhân có thay đổi không? Tại sao lại có nhiều rào cản khi muốn thay đổi nhân dạng của một cá nhân?

Trả lời những câu hỏi này là điều cần thiết khi làm việc với các em trai bởi phần lớn trong số họ đều đang trải qua một giai đoạn khó khăn để tự nhận thức và xác định rõ nhân dạng của mình.

Đây cũng là giai đoạn mà các em thường hoài nghi các nguyên tắc do người lớn đặt ra, cũng như băn khoăn về xuất phát điểm của quyền lực – những điều có thể giúp bảo vệ hay chống lại các em.

Khi mục đích làm việc với những các em trai là để khuyến khích họ xây dựng nhân dạng dựa trên cam kết về bình đẳng giới, việc trả lời các câu hỏi trên lại càng quan trọng. Các bài tập được nêu trong hợp phần này tạo rất nhiều cơ hội cho các bạn nam trẻ tuổi tìm ra các câu trả lời.

Điều quan trọng phải nhìn nhận là trên thực tế con người có nhiều nhân dạng và những nhân dạng đó rất linh hoạt, không ngừng thay đổi và luôn luôn được xác định trong mối quan hệ với những người khác và với môi trường nơi họ đang sống.

Ngoài ra, nhân dạng nhóm cũng cần phải được phân tích. Con người trong quá trình trưởng thành sẽ cảm thấy mình là thành viên trong một nhóm nào đó. Khi chúng ta là thanh thiếu niên, chúng ta là thành viên

trong một gia đình, một khu phố, một cộng đồng và có thể là một câu lạc bộ, một đội thể thao hay nhà thờ. Những bối cảnh đó rất quan trọng trong việc xác định hành vi của chúng ta và thái độ mà ta chấp nhận như một phần nhân dạng của chúng ta.

ĐIỀU QUAN TRỌNG CẦN NHÌN NHẬN LÀ TRÊN THỰC TẾ CON NGƯỜI CÓ NHIỀU NHÂN DẠNG.

Nhìn chung, các bạn trẻ thường cảm thấy mình thuộc về 1 nhóm nào đó, mà điều đáng quan ngại là trong nhóm này bao gồm cả những người lớn hay có thói quen áp đặt và kiểm soát các bạn trẻ. Hiểu được cơ chế này có thể đặt ra những thách thức đối với nhiều thanh thiếu niên – những người có thể chấp nhận vai trò của bố mẹ và những người lớn tuổi khác trong việc áp đặt lên họ những hành vi không mong muốn, thậm chí khiến họ phải trả giá bằng những mất mát hạnh phúc và không tính đến nhu cầu của chính họ.

Một yếu tố quan trọng thường thấy ở các em trai là họ muốn xác định lại nhân dạng cá nhân để thuộc về một nhóm đồng đẳng nào đó. Tuy nhiên, dù là nhân dạng trong nhóm đồng đẳng nhưng vẫn sẽ tồn tại các quy tắc phân chia quyền lực từ trên xuống như các nhóm khác. Đó là lý do tại sao chúng ta phải chú ý đến các động lực khi hỗ trợ các em trai xây dựng nên bối cảnh của họ.



Các hoạt động 1: "Tôi là ai", 2: "Tìm kiếm đồng đẳng" và 3: "Những người nào ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi?" khuyến khích các bạn nam – Thủ lĩnh của sự thay đổi phản ánh nguồn gốc nhân dạng của các em và để xác định những cá nhân hay nhóm đã ảnh hưởng nhiều nhất tới các em.

2.1.2 HÃY NÓI VỀ GIỚI

Một trong những thành phần tạo nên nhân dạng của chúng ta là việc “là nam giới” hay “là phụ nữ” có ý nghĩa gì với chúng ta. Nhân dạng giới được tạo nên từ việc chúng ta cảm thấy thế nào về giới của chúng ta, về vai trò giới và về cách chúng ta thể hiện cảm xúc thông qua thái độ và hành vi.

Để hiểu về giới, chúng ta cần phân biệt nó với thuật ngữ “giới tính”. Giới tính là tập hợp những sự khác biệt về đặc tính sinh học giữa nam và nữ. Còn giới đề cập đến những thuộc tính về mặt xã hội được gắn riêng cho nam và nữ, chẳng hạn như một xã hội nhìn nhận thế nào là nữ tính hay nam tính. Đó là lý do tại sao chúng ta nói rằng chúng ta được sinh ra với giới tính cố định nhưng giới thì lại thay đổi.¹

Ví dụ, thực tế là một người phụ nữ có thể cho con bú sữa là một vấn đề giới tính, nhưng kỳ vọng của xã hội cho rằng cô ấy sẽ là người chăm sóc con cái thì là vấn đề về giới. Tương tự vậy, việc thay đổi giọng nói của nam trong tuổi dậy thì là thuộc tính của giới tính, nhưng mối liên hệ giữa giọng trầm với quyền lực và độ trưởng thành, giữa giọng cao với sự non nớt và nhạy cảm mà xã hội của chúng ta quy kết lại là thuộc tính của giới.

Để hiểu sự khác biệt giữa giới tính và giới, điều quan trọng là phải hiểu từng thuộc tính của chúng như được tóm tắt trong bảng 2.1.

Một sự khác biệt cơ bản giữa giới tính và giới là ở chỗ giới tính thì được xác định dựa theo gen di truyền trong khi giới lại được định hình theo các quy chuẩn chính thống và không chính thống được gọi là khuôn mẫu giới. Các quy định về di truyền không thay đổi theo thời gian, và giống nhau trên toàn thế giới. Ngược lại, khuôn mẫu giới lại thay đổi qua các thế hệ và có sự khác biệt giữa các nền văn hóa, các nhóm kinh tế xã hội và các dân tộc khác nhau.

Vì suy nghĩ sai lầm rằng các khuôn mẫu này là “tự nhiên” (bởi sự nhầm lẫn giữa giới tính và giới), chúng đóng vai trò như những khuôn khổ, mà trong đó chúng ta cố gắng uốn nắn để nam nữ phù hợp với khuôn khổ ấy. Thay vì hiểu rằng những khuôn mẫu này là một phần trong nhân dạng đã được thiết lập của chúng ta thì họ lại nghĩ rằng chúng là những đặc tính mà chúng ta sinh ra đã có. Những chiếc hộp này gây ra những hậu quả tiêu cực đối với cuộc sống của cả nam và nữ, như việc tẩy chay tình dục đồng giới hoặc phân biệt đối xử với phụ nữ và bạo lực giới.

BẢNG 2.1 GIỚI TÍNH VÀ GIỚI

GIỚI TÍNH	GIỚI
Là sự khác biệt về mặt sinh học - mỗi người sinh ra với một giới tính	Sự khác biệt về mặt xã hội - một nhân dạng được chấp nhận
Không thay đổi theo thời gian	Thay đổi theo thời gian
Giống nhau trên toàn thế giới	Thay đổi theo bối cảnh xã hội
Khác biệt về cơ thể	Khác biệt về giá trị

1. Cần nhấn mạnh rằng cách phân loại này phản ánh lối suy nghĩ hai chiều chia thế giới thành hai lưỡng quan điểm cực đoan. Còn hơn cả sự phản ánh về tính chất phức tạp của nhân dạng cá nhân, đây là một khuôn mẫu nhằm ép con người phải phù hợp với nó dựa trên những điều mà họ “phải trở thành”. Lối suy nghĩ này chỉ là một tư tưởng xã hội – trong khi trên thực tế có vô số cách để hài hòa giữa các đặc tính giới của nam và nữ. Cách phân loại cực đoan hai chiều này không diễn tả được toàn bộ giới tính sinh học, khiến cho rất nhiều người không phù hợp với định nghĩa cứng nhắc về đàn ông hay phụ nữ.



GỢI Ý!

Hoạt động 4: “Giới là gì?” phát hiện những điểm khác biệt giữa giới tính và giới một cách chi tiết hơn.

BẢNG 2.2 MỘT SỐ HỆ QUẢ CỦA KHUÔN MẪU GIỚI

Vai trò định sẵn: Sự phân biệt giới tính dẫn đến việc những người đàn ông và phụ nữ thường có những vai trò định sẵn khác nhau trong xã hội, từ đó hạn chế sự phát triển tiềm năng và việc thực hiện các quyền của họ.

Định kiến và chối bỏ: Sự cứng nhắc trong vai trò khiến chúng ta tẩy chay những người ứng xử khác với những nguyên tắc phân biệt giữa nam và nữ đã được tạo dựng nên. Sự chối bỏ này thường đi kèm với bạo lực. Sự ghê sợ đồng tính luyến ái (định kiến với người đồng tính) là một ví dụ, nó có thể được thể hiện bằng các hành động hoặc hành vi khác nhau, từ chuyện cười nhạo cho đến bạo lực được gây ra bởi những người hoặc nhóm người không chấp nhận sự đa dạng về xu hướng tính dục.

Sự khinh thường và phân biệt đối xử với trẻ em gái và phụ nữ: Hầu như ở khắp mọi nơi trên thế giới, các trẻ em gái và phụ nữ thường bị hạn chế trong việc di chuyển và ít được tiếp cận với nền giáo dục và việc làm có chất lượng hơn so với nam giới.

Bạo lực trên cơ sở giới: Niềm tin rằng người đàn ông có thể kiểm soát những người phụ nữ trong gia đình họ bằng bất cứ hình thức nào là gốc rễ của bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ. Nam giới cũng được nhận xét là gắn liền với bạo lực trên cơ sở giới khi họ mong đợi dùng bạo lực để áp đặt ý muốn của họ, không chỉ với phụ nữ mà còn với những người đàn ông khác. Bên cạnh đó, nam giới thường quan niệm việc mạo hiểm sẽ chứng tỏ sự nam tính của họ, kết quả là nhiều thanh thiếu niên nam đã phải chịu bạo lực thể xác khi tham gia vào các băng nhóm hay những trận đánh nhau.

Những thói quen nguy hiểm của thanh thiếu niên nam: Một thói quen đặc trưng ở nam giới là uống rượu quá nhiều. Rượu gắn liền với sự rủi ro và do đó được coi như một biểu hiện của sự nam tính. Nhiều thanh thiếu niên nam cũng sử dụng rượu hoặc các chất kích thích khác để có được can đảm tiếp cận hoặc giao tiếp với các bạn nữ. Những thói quen nguy hiểm khác liên quan đến khuôn mẫu giới là quan hệ tình dục không an toàn và việc thiếu các biện pháp phòng ngừa.



Sự khác biệt về cơ thể chỉ là khác biệt sinh học. Nhưng nếu chúng ta nhìn vào sự khác biệt về giới, chúng ta sẽ thấy sự khác biệt giữa trẻ em trai và trẻ em gái, phụ nữ với nam giới trở nên bất bình đẳng. Nếu chúng ta làm một danh sách về các phẩm chất được coi là “nữ tính” và một danh sách các phẩm chất được coi là “nam tính”, ta sẽ thấy hiển nhiên rằng hầu hết các phẩm chất của danh sách “nam tính” (mạnh mẽ, phẩm chất lãnh đạo, tự do, thông minh...) đều có giá trị hơn những phẩm chất của danh sách “nữ tính” (ngọt ngào, nhạy cảm, bình tĩnh, yếu ớt...)

Sự khác biệt trong đánh giá phẩm chất của tính nam tính và nữ tính là gốc rễ của các quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa nam giới và nữ giới. Trong các xã hội phân biệt giới, các phẩm chất của bên nào càng được coi trọng thì bên đó càng có quyền lực lớn hơn.

Như đã trình bày trong phần đầu tiên, con người học các thái độ và hành vi từ những bối cảnh cuộc sống của họ. Đó là cách nhân dạng cá nhân được hình thành, dựa vào các mối quan hệ của chúng ta với những người xung quanh. Nếu hầu hết mọi người trong môi trường sống của một thanh thiếu niên nam có thái độ và hành vi phân biệt giới tính, và nếu những người đó lại có quyền lực trong bối cảnh cuộc sống của thanh thiếu niên nam, rất có thể rằng họ cũng sẽ có những thái độ và hành vi phân biệt đó.

Điều này xảy ra vì xã hội có ảnh hưởng đến những gì phụ nữ và nam giới làm trong suốt cuộc đời của họ. Nhân dạng giới là sản phẩm của quá trình xã hội dạy con người những khuôn mẫu, đức tin và những gì được mong đợi ở các bé trai và bé gái. Xã hội tác động tới con người từ khi sinh ra cho tới suốt thời thơ ấu, trong hôn nhân, quá trình trưởng thành và cả tuổi già. Những người có ảnh hưởng tới quá trình xã hội hóa của một cá nhân bao gồm cha, mẹ của họ, những người thầy cô giáo, bạn bè nam và nữ, truyền thông, cộng đồng, trường học và cả Nhà nước. Như ta đã thấy, xã hội hóa về giới ảnh hưởng đến sự phân chia quyền lực và gây ra những khác biệt trong cách đánh giá của xã hội dựa trên giới tính.

Có thể nói rằng xã hội chúng ta đang sống là một xã hội nam tính thống trị, bởi vì hầu hết các luật, tập quán và dịch vụ đều có lợi cho nam giới. Hay nói cách khác trong xã hội của chúng ta, những người đàn ông được nắm giữ hầu hết các vị trí quyền lực, tham gia nhiều hơn trong việc ra quyết định và lập pháp, và cũng được tự do hơn.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa nam giới hoàn toàn không bị ràng buộc bởi các khuôn mẫu giới hay hậu quả của khuôn mẫu giới không ảnh hưởng đến họ. Khuôn mẫu giới có thể cản trở nam giới thực hiện những mong muốn, ước mơ và kế hoạch của họ, bởi họ cảm thấy mình phải hành xử phù hợp với những gì xã hội mong đợi. Thêm vào đó, không chỉ khuôn mẫu giới mới tạo ra sự khác biệt về quyền lực giữa mọi người. Xã hội chúng ta có xu hướng đóng khung công dân của mình vào những chiếc hộp khác nhau, nơi mà các mối quan hệ đều chia thành các tầng lớp, ví dụ như với trường hợp về phân biệt chủng tộc và sắc tộc, tuổi tác, tầng lớp xã hội... Vì vậy, người da trắng có nhiều cơ hội và nguồn lực hơn người da đen trong cùng một cộng đồng, và người giàu có quyền lực hơn người nghèo...

ĐỊNH KIẾN GIỚI KHÔNG PHẢI LUÔN DỄ DÀNG PHÁT HIỆN.

Quan hệ giữa con người thường được cấu thành bởi một trật tự phụ thuộc vào những yếu tố đã đóng khung họ. Theo đó, một phụ nữ da trắng giàu có có thể có nhiều cơ hội hơn so với một người đàn ông nghèo trong cùng cộng đồng. Nhưng một phụ nữ trẻ da trắng lại có ít quyền lực hơn một người đàn ông da trắng.

Một yếu tố giới hạn khác là tuổi tác. Trong trường hợp này, rất có khả năng rằng một thanh thiếu niên nam sẽ không có sự tự do tương đương với một người đàn ông trưởng thành. (Chúng ta sẽ xem xét sự khác biệt này một cách chi tiết hơn ở phần sau).

Trong trường hợp phụ nữ và đàn ông đều ở trong một khung giới hạn, tại sao việc phân biệt giữa giới tính và giới lại quan trọng đến vậy? Bởi vì nếu chúng ta nghĩ rằng giới tính và giới là một, chúng ta sẽ sống với niềm tin rằng sự khác biệt giữa thái độ và hành vi giữa nam và nữ là tự nhiên và vì thế không thể bị thay đổi. Điều này có nghĩa rằng việc không phân biệt rõ ràng giữa giới tính và giới cũng sẽ làm tình trạng hiện tại của xã hội tệ hơn.



GỢI Ý!

Hoạt động 5: Việc “Tái thiết hình ảnh” giúp cho các em trai – Thủ lĩnh của sự thay đổi nhìn nhận lại vai trò của định kiến giới đối với nhận thức về các mối liên hệ xã hội giữa nam và nữ.

Hộp về giới chứa đầy những định kiến và kì vọng đã xác định những vai trò của đàn ông và phụ nữ. Những vai trò liên quan đến định kiến giới thường không liên quan đến những gì một người có thể quan tâm, hoặc đến các kĩ năng và năng lực của họ. Vì lý do này, những vai trò định kiến giới có xu hướng trói buộc một người ngay từ thời thơ ấu trong những hành vi khiến họ không thể phát triển đầy đủ tiềm năng.

Điều quan trọng cần phải nhấn mạnh là định kiến giới không phải luôn luôn dễ dàng được phát hiện. Sự tuân thủ với các định kiến giới có thể chặt chẽ đến nỗi các định kiến giới không thể được phát hiện là một cấu trúc xã hội. Các định kiến có thể rất tinh vi và không thể bị phát hiện.

Việc khuyến khích những người tham gia hiểu những động lực hay về tính xã hội hóa về giới có thể giúp họ hiểu rõ bản chất tự nhiên của họ, đồng thời cũng là sự gợi ý về việc làm thế nào để thay đổi. Nếu mục đích là để hỗ trợ thanh thiếu niên trong việc xây dựng nhân dạng cá nhân và tập thể như là những người cam kết bình đẳng giới, thì bước quan trọng sẽ là đưa họ vào một bối cảnh với những thanh thiếu niên nam khác, những người cùng chung nhân dạng này với họ. Điều này có nghĩa sẽ không có nhân dạng cá nhân nào, chỉ có nhân dạng tập thể, đó là lý do tại sao chương trình Thủ lĩnh của sự thay đổi thúc đẩy việc tạo ra các bối cảnh bình đẳng trong các buổi hội thảo hay hợp tác làm việc nhóm.



GỢI Ý!

Hoạt động 6: “Đòng chảy cuộc sống” giúp các em trai – Thủ lĩnh của sự thay đổi phân tích các giai đoạn khác nhau trong quá trình xã hội hóa về giới của mình.

2.1.3 QUYỀN LỰC

Như chúng ta đã thấy trong phần trước, việc xây dựng nhân dạng giới của chúng ta được liên kết mạnh mẽ với quyền lực. Khi ta hỏi: Ai đã ảnh hưởng đến chúng ta? Chúng ta có thể thay đổi không? Hay: Giá trị của một bối cảnh bình đẳng là gì? Thực tế là chúng ta đang hỏi những câu hỏi liên quan đến quyền lực.

“Quyền lực” là một khái niệm phổ biến mà hầu hết mọi người đều nghĩ rằng mình biết ý nghĩa của nó. Tuy nhiên, khi được hỏi về định nghĩa, những gì mọi người có xu hướng trình bày thường rất phiến diện vì mọi người chỉ thấy “quyền lực” được dựa trên sự thống trị và sự kiểm soát. Đó là lý do tại sao khi làm việc với các bạn trẻ trong chương trình này, điều quan trọng là phải dành thời gian để phân tích về quyền lực để họ hiểu rằng trên thực tế có nhiều cách khác nhau để xác định, hiểu và sử dụng quyền lực.

Một dạng quyền lực là việc áp đặt kiểm soát lên người khác. Quyền lực được nhìn nhận như một thứ gì đó mà một người thực hiện trên một cái gì đó hay một người nào đó vì lợi ích cá nhân của họ. Loại quyền lực này xuất phát từ vị trí và thẩm quyền mà một người có được trong một bối cảnh tập thể như gia đình, cộng đồng... Cách hiểu này về quyền lực là một điển hình của xã hội phân cấp và bất bình đẳng. Bối cảnh tập thể tạo nên những đặc điểm này và gây ra nhiều trở ngại cho sự phát triển toàn diện của người dân.

Tuy nhiên, đó chỉ là một cách hiểu về quyền lực. Vấn đề là nó có xu hướng được hiểu như một cách duy nhất. Trên thực tế, việc quy định khái niệm này là duy nhất là chiến lược quan trọng trong việc duy trì luật chơi. Nếu chúng ta nghĩ rằng quyền lực chỉ được sử dụng để thống trị thì chúng ta sẽ không tuyên chiến được với quyền lực khi người ta sử dụng nó để thống trị chúng ta, trong khi ấy chúng ta lại khao khát có thêm quyền lực để cũng có thể trở thành thống trị người khác.

Định nghĩa này vấp phải một vấn đề khác: nó không chỉ rõ được bản chất của quyền lực mà nó chỉ cho chúng ta biết được rằng quyền lực được sử dụng vì mục đích gì. Thay vì giúp chúng ta hiểu được quyền lực thì định nghĩa này lại cố gắng thuyết phục chúng ta phải chấp nhận rằng quyền lực chỉ được sử dụng vì một mục đích duy nhất.

Một định nghĩa ít định kiến hơn cho rằng quyền lực là khả năng, năng lực hoặc tiềm năng thuyết phục bản thân hoặc người khác. Định nghĩa này đề cập đến một tập hợp nguồn lực, ý tưởng, kiến thức và các công cụ mà mỗi người có thể sử dụng để huy động hoặc cân đối quyền lực. Theo nghĩa lành mạnh nhất thì đó là nỗ lực để khái quát quyền lực như là một dạng năng lượng.

Định nghĩa này cho phép chúng ta đặt ra câu hỏi: Nếu như cách tôi đã được dạy để hiểu về quyền lực lại hướng tôi đến việc sử dụng nó một cách tiêu cực, vậy

cách tích cực để tôi sử dụng nó là gì? Cách tích cực để sử dụng quyền lực là để phát triển năng lực con người vì lợi ích chung. Đó là năng lực để thỏa mãn nhu cầu bản thân, để hiểu môi trường xung quanh, để xác định một việc nào đó sẽ có tác động tích cực hay tiêu cực, để sáng tạo, để yêu và để đấu tranh chống lại những bất công và đàn áp. Cũng không phải hiếm gặp những xã hội còn đầy rẫy bất công và kì thị lại phản đối tầm nhìn về quyền lực theo cách đó, bởi cách nhìn nhận này sẽ đối lập với cơ cấu thống trị của họ.

BẢNG 2.3 KHÁI NIỆM QUYỀN LỰC

QUYỀN LỰC BÊN TRONG	QUYỀN LỰC THỐNG TRỊ	QUYỀN LỰC HỢP TÁC
<ul style="list-style-type: none"> Là lòng tự trọng, giá trị và nhân phẩm cá nhân hoặc tập thể Tăng cường sức mạnh bên trong con người sẽ đem đến hi vọng và mong muốn thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> Là có quyền lực đối với một ai đó hay trong một tình huống nào đó, thường chỉ vì lợi ích của một bên. Quyền lực thống trị thường đi cùng với sử dụng bạo lực, đàn áp, ép buộc, tham nhũng, phân biệt đối xử và ngược đãi 	<ul style="list-style-type: none"> Quyền lực hợp tác dùng để chỉ những hành động tập thể, là khả năng của phụ nữ và nam giới làm việc cùng nhau. Quyền lực này đi kèm với việc xây dựng một mục tiêu chung đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Đây là loại quyền lực giúp phát huy tài năng, tri thức của từng cá nhân và có nền tảng là sự hỗ trợ, đoàn kết và hợp tác. Góp phần kết nối những lợi ích, kinh nghiệm và kiến thức khác nhau của mọi người.

Cần phải học để xác định những biểu hiện vô hình của quyền lực, còn biểu hiện “hữu hình” thì dễ nhận thấy hơn nhiều. Những loại quyền lực vô hình thường có xu hướng liên kết với các chuẩn mực xã hội áp đặt việc kiểm soát “vô hình” lên hành vi của người dân. Điều này không đơn giản bởi quyền lực gần như trong mọi lúc đều không tồn tại một cách hữu hình hay rõ ràng.



GỢI Ý!

Trong hoạt động 7: “Phiên chợ quyền lực”, các em trai – Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ tìm hiểu về các hình thức quyền lực trong hệ thống thống trị và phản ánh lại những loại quyền lực khác nhau cũng như mối quan hệ của họ đối với hệ thống thống trị ở nơi họ sinh sống.

BẢNG 2.4 CÁC BIỂU HIỆN KHÁC NHAU CỦA QUYỀN LỰC

QUYỀN LỰC HỮU HÌNH	QUYỀN LỰC ẨN	QUYỀN LỰC VÔ HÌNH
<p>Quyền lực hữu hình bao gồm những khía cạnh của quyền lực mà chúng ta có thể “nhìn thấy”: các quy định, cơ cấu, tổ chức và thủ tục ra quyết định. Hay nói cách khác, đó là cách thức mà người có quyền lực sử dụng các hệ thống và thủ tục có sẵn để kiểm soát hành động của người khác.</p> <p><i>Một số ví dụ là: bầu cử, các đảng chính trị, ngân sách, pháp luật...</i></p>	<p>Quyền lực ẩn được thực hiện khi những người và tổ chức nắm quyền lực duy trì ảnh hưởng của họ thông qua việc xác lập và điều chỉnh các chương trình hành động, và bằng cách gạt bỏ những quan ngại và tiếng nói của những nhóm ít quyền lực hơn. Những người nắm quyền lực nhìn nhận và hiểu những luật lệ này trong khi không ai khác làm vậy.</p> <p><i>Ví dụ: Một số qui trình tham vấn không xem xét đến tiếng nói của một hay nhiều người hoặc nhóm người, và chương trình hành động đã được dàn xếp trước.</i></p>	<p>Sức mạnh vô hình được thể hiện theo cách người dân tuân thủ tuyệt đối những hệ thống niềm tin do những người nắm quyền lực tạo ra. Vấn đề và thách thức không được khuyến khích, không chỉ trên bàn đưa ra quyết định mà còn trong tâm trí và trái tim của người dân, bao gồm cả những người chịu ảnh hưởng bởi những quyết định này. Đây là khi sự bất lực trở thành vấn đề phổ biến.</p> <p><i>Ví dụ: Bao gồm những định kiến tiêu cực giới hạn vai trò của nam và nữ.</i></p>

Như chúng ta đã thấy trong hợp phần này, sự bất bình đẳng giới và phân biệt đối xử ở những người trẻ là hệ quả của việc thực hiện quyền lực nam giới lên nữ giới của những người lớn xung quanh họ. Để thúc đẩy bình đẳng giới ở những thanh thiếu niên nam, điều cần thiết là phải hướng dẫn họ sử dụng những quyền lực thống trị theo cách mà mọi người cùng có lợi. Phần cơ bản khác của quá trình này là tăng cường quyền lực mà những thanh thiếu niên khác xác lập thông qua môi trường phản hồi và các hoạt động nhân rộng của họ.

KHÔNG THỂ COI THANH THIẾU NIÊN TRÊN TOÀN THẾ GIỚI LÀ GIỐNG HẾT NHAU VÀ CÙNG TRẢI QUẢ CÁC KINH NGHIỆM NHƯ NHAU.

Điều này có được thông qua cam kết trao quyền cho trẻ em gái, nữ thanh thiếu niên và phụ nữ trong quá trình xây dựng các thực hành tốt hơn về bản thân quyền lực.

Điều cũng quan trọng là để thanh thiếu niên nam suy ngẫm và phản hồi về “quyền lực thống trị” và trách nhiệm sử dụng quyền lực để tăng cường chứ không phải là kìm hãm những người khác. Ví dụ bố mẹ chịu trách nhiệm giáo dục và bảo vệ con cái, và để làm điều này, họ cần thực hiện “quyền lực thống trị”, nhưng chúng ta cần phân tích xem liệu loại “quyền lực thống trị” này có giúp trẻ em trai, trẻ em gái phát triển và phát huy được tiềm năng của các em hay không.

2.1.4 THANH THIẾU NIÊN²

Theo Liên hợp quốc, vị thành niên được định nghĩa là giai đoạn cuộc đời trong độ tuổi từ 10 đến 19 tuổi, và thanh thiếu niên là từ 15 tới 24 tuổi. Dựa trên tiêu chuẩn này, mỗi quốc gia có các biến thể khác nhau trong cách định nghĩa vị thành niên và thanh thiếu niên trong luật và chính sách của mình.

Không thể coi thanh thiếu niên trên toàn thế giới là giống hệt nhau và cùng trải qua các kinh nghiệm như nhau. Tuy nhiên, như chúng ta đã nhìn nhận ở phần đầu tiên, có một số điểm chung mà tất cả nam và nữ vị thành niên, nam và nữ thanh niên đều chia sẻ: họ phải trải qua một giai đoạn khốc liệt để xác định nhân dạng cá nhân và nhân dạng giới của họ mà giai đoạn này lại có nhiều bất lợi xã hội hơn so với người lớn.

Khi chúng ta nói về bất bình đẳng giới là nói tới một hệ thống nam giới thống trị, còn khi ta nói về bất bình đẳng độ tuổi là ta đang nói tới tư tưởng coi trọng người lớn tuổi. Và luật chơi như nhau, có những khuôn mẫu về tuổi và những vai trò đã trở thành định kiến với xu hướng đặt tất cả mọi người vào một khung nhất định mang tính cứng nhắc. Tuy nhiên những định khung này lại được đánh giá bằng các mức cao hơn hay thấp hơn tùy theo từng xã hội, từ đó thiết lập quan hệ tầng bậc giữa người lớn và thanh thiếu niên.

Ví dụ như, hệ thống nam giới thống trị coi phụ nữ là “kém giá trị” hơn nam giới và xem đây như là cơ sở để biện minh cho các luật ngăn trở họ tham gia bầu cử, sở hữu tài sản hoặc thậm chí là học hành. Cũng như thế, thanh thiếu niên nam thì được coi là “kém giá trị” hơn người trưởng thành. Đó là lý do tại sao họ không được

2. Phần này áp dụng những khái niệm và lập luận từ cuốn Klaudio Duarte Quapper (2000). Juventud o Juventudes? Acerca de cómo mirar y remirar las juventudes de nuestro continente [Tìm hiểu và nhìn lại những biểu đạt khác nhau của tuổi trẻ trong thế giới của chúng ta]

đi bầu cử, ít được quan tâm hơn, và sự tham gia của họ cũng bị hạn chế. Họ được trả lương thấp hơn và đôi khi không được trả chút nào cho công việc họ làm.

Vị thành niên được coi như đang ở “giữa các giai đoạn” (họ không còn là trẻ em nữa mà cũng chưa phải là người lớn). Những người trẻ tuổi được nói rằng “họ là tương lai của xã hội” (thế còn hiện tại họ là gì?) Ngoài ra còn có những cách khác để tạo ra định kiến giữa những thanh thiếu niên nam và nữ: họ bị cho là vô trách nhiệm (trong khi những người đàn ông hay phụ nữ trưởng thành có rất nhiều trách nhiệm), cho rằng họ chỉ quan tâm tới thời trang và nghe những loại nhạc ồn ào (trong khi người lớn thì trang trọng hơn và nghe những loại nhạc sâu lắng hơn), rằng họ bốc đồng và bạo lực (trong khi người lớn được coi là có chừng mực và đúng đắn).

Tất cả những định kiến về thanh thiếu niên đều được soi dưới hình mẫu của người lớn, và người ta đánh giá nam và nữ thanh thiếu niên là không đúng với chuẩn mực của hình mẫu này. Giống như trong trường hợp của chế độ nam giới thống trị, những người trẻ tuổi cư xử “tốt” và phục tùng quyền lực của người lớn thì thường được khen thưởng, trong khi những người nổi loạn hay chống cự lại những mệnh lệnh của người lớn thì bị trừng phạt theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng.

Theo cách nhìn này của thế giới thì thanh thiếu niên được xem như một nhóm đồng nhất, như thể chỉ có một kiểu thanh thiếu niên mà không phân biệt có sự khác nhau nào giữa các loại thanh thiếu niên theo giới tính, tầng lớp, sự khác biệt sắc tộc hay những đặc điểm phân biệt khác. Các nhóm thanh thiếu niên trong xã hội được xác định hoàn toàn bởi tuổi tác.

Kết quả là, xã hội nhìn nhận và nói về thanh thiếu niên dựa trên những định kiến và coi họ như một “vấn đề của xã hội”. Người lớn không thừa nhận những kỹ năng hay đóng góp của các thanh thiếu niên.

Một sự tương đồng nữa giữa việc khinh miệt người trẻ và phụ nữ chính là thái độ mang tính vận hành xã hội trong nhận thức của họ. Một điểm tương đồng trong sự không hoàn thiện của thanh thiếu niên và phụ nữ là thái độ mang tính vận hành xã hội trong nhận thức của họ. Vai trò của thanh thiếu niên được nhìn nhận như “để cống hiến cho tương lai” hoặc “có trình độ để làm việc và tham gia vào thị trường”. Tương tự vậy, vai trò của phụ nữ được khẳng định là để “làm mẹ” và “nuôi dưỡng thế hệ lao động mới”. Những tầm nhìn mang tính ảnh hưởng sâu sắc đến sự vận hành xã hội như vậy trên thực tế lại thúc đẩy việc đánh giá thấp vai trò của thanh thiếu niên. Theo đó cả những thanh thiếu niên nam và phụ nữ đều không phải là con người hoàn thiện – họ giống như những công cụ hơn đối với một hệ thống xã hội được thiết lập để làm lợi cho những

người nắm quyền và kiểm soát nguồn lực (chúng ta sẽ xem xét lại tầm quan trọng của cơ chế này ở phần sau) Chúng ta ít biết đến sự nhìn nhận của thanh thiếu niên và phụ nữ về nhân dạng của họ, hay cách họ nhìn nhận bản thân mình. Nguyên vọng và lợi ích của họ thường rất hiếm được chỉ ra trong luật và chính sách của các quốc gia. Sự đa dạng và đặc trưng của những người trẻ thường bị che lấp bởi cái giới hạn là “thanh thiếu niên”.

Sẽ thích hợp hơn nếu như ta nói về “những biểu hiện khác nhau của thanh thiếu niên” như các nhóm xã hội riêng biệt, với những đặc thù và đặc điểm cụ thể của từng xã hội theo thời gian và bối cảnh văn hóa. Để đạt được điều này, ta phải thiết lập các mối liên kết trực tiếp và mật thiết với thế giới của những người trẻ tuổi bằng cách ra ngoài và tiếp xúc trực tiếp với họ. Điều này đặc biệt liên quan đến hướng dẫn viên nam và nữ trong chương trình Thủ lĩnh của sự thay đổi – những người sẽ phải thích nghi phương cách làm việc của mình với các tình huống và nhu cầu cá biệt của thanh thiếu niên nam mà họ làm việc cùng.



GỢI Ý!

Hoạt động 8: “Ai nói gì?” giải quyết vấn đề của tư tưởng coi trọng người lớn tuổi và hệ quả của nó đối với nhân dạng thanh thiếu niên.

Tư tưởng coi trọng người lớn tuổi là niềm tin rằng ý kiến của người lớn luôn luôn đúng đắn hơn là ý kiến của trẻ em và thanh thiếu niên, và do đó người lớn cũng được hưởng nhiều quyền lực hơn. Quan điểm này có xu hướng làm cho những cuộc đối thoại giữa các thế hệ trở nên khó khăn hơn: người lớn nghĩ rằng họ không cần phải lắng nghe người trẻ tuổi, và người trẻ tuổi cảm thấy người lớn không coi trọng ý kiến của họ. Vì vậy, một kỹ năng quan trọng cho thanh thiếu niên nam – những người cam kết bình đẳng giới là kỹ năng đối thoại với người lớn trong gia đình và cộng đồng của họ.



GỢI Ý!

Trong hoạt động 9: “Bức thư gửi cha”, những người tham gia nói lên tình cha con và mối quan hệ của họ với cha của mình.

2.1.5 LÀ MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG³

Sau khi xem xét cách giới và nhân dạng thanh thiếu niên được phát triển như thế nào và những định kiến cũng như những lệch lạc mà mỗi khái niệm hàm chứa, phần này sẽ tập trung phân tích những đặc điểm đặc trưng của nhân dạng nam tính trong xã hội của chúng ta. Chúng ta sẽ xem xét những bất lợi và lợi ích của nam tính thống trị ở thanh thiếu niên, cũng như xem xét những lợi ích mà bình đẳng giới có thể mang đến cho họ.

Khái niệm nam tính được hiểu là cách mà đàn ông thích nghi với xã hội và các cách diễn đạt cũng như các thực hành liên quan đến các dạng thức khác nhau của việc làm một người đàn ông. Không có một phiên bản duy nhất của nam tính mà có rất nhiều loại nam tính. Tuy nhiên, hầu hết các văn hóa đều có những ý tưởng về "làm một người đàn ông" nghĩa là thế nào. Điều này còn được gọi là "nam tính thống trị", tức là một chuẩn mực được thừa nhận và hợp pháp hóa về việc người đàn ông cần phải cảm thấy, suy nghĩ và hành xử ra sao, qua đó đưa ra điều kiện đối với chuẩn mực rằng điều gì họ được làm và điều gì bị cấm⁴.

Thanh thiếu niên thường cảm thấy áp lực rất lớn khi họ phải tuân theo những lễ tiết trong văn hóa vì "nam tính thống trị" đã trao cho phái nam những giá trị trội hơn phái nữ. Có một số hành vi được cho là thể hiện sự nam tính như sự cạnh tranh, tính kiên quyết, tìm kiếm rủi ro và sử dụng bạo lực trong những hoàn cảnh cụ thể. Những hành vi đó là quyền lợi mà phụ nữ và trẻ em gái không thể có được, điều này trao cho phái nam quyền lực lớn hơn phái nữ.

Trong khi nam tính có nhiều dạng thức khác nhau, mỗi dạng lại phù hợp với một hình mẫu phổ quát ở một mức độ nào đó. Một người càng phù hợp với hình mẫu thì càng được xem là người bình thường. Hình mẫu này trao cho đàn ông các giá trị và đặc quyền, và liên quan tới những vấn đề xã hội như bạo lực trên cơ sở giới.

Sẽ là cần thiết trong việc nhận ra những đặc quyền tiềm năng vì chúng sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về việc hình mẫu này thu hút thanh thiếu niên áp dụng nó thế nào. Nếu bỏ qua các đặc quyền này, chúng ta sẽ đi đến những quan điểm ngây thơ về độ khó dễ để thanh thiếu niên nam cam kết về bình đẳng giới.

Một số những đặc quyền đáng được nhắc tới bao gồm sự tự do đi lại mà không bị giới hạn hay sợ hãi, hoặc kiểm soát người khác, ảnh hưởng hơn đến quyết định có tác động đến họ, ít gánh vác công việc nội trợ hơn và nhiều cơ hội kiếm được việc làm hơn.

Tuy nhiên, nam tính thống trị là một phần của hệ thống thống trị mà chúng ta đã miêu tả ở phần trước. Như chúng ta đã thấy, hệ thống này theo lô-gic "tổng bằng 0". Có nghĩa là để cho tôi trở nên tốt hơn, thì bạn phải tệ hơn. Lô-gic này dạy chúng ta sử dụng quyền lực vì lợi ích của một bên trong khi lại tước đi lợi ích của bên khác.

ÁP LỰC MÀ THANH THIẾU NIÊN NAM CẢM THẤY KHI HỌ PHẢI TUÂN THEO NHỮNG NGUYÊN TẮC LỄ NGHI TRONG XÃ HỘI CỦA CHÚNG TA LÀ RẤT LỚN.

Vi thể, đối với mỗi đặc quyền tiềm năng mà hình mẫu này trao cho nam giới ở mọi độ tuổi (tất nhiên là ở các góc độ khác nhau), rất nhiều bất lợi khác được đẩy cho các bé gái, nữ thanh thiếu niên và phụ nữ. Theo cách này, chúng ta có thể thấy phụ nữ ở mọi độ tuổi có rất nhiều hạn chế về tính di chuyển, hạn chế đối với quyết định của họ, áp lực công việc gia đình rất lớn, và họ ít có cơ hội tiếp cận những công việc có chất lượng.

Thêm vào đó, một sự thật ít được biết đến là thanh thiếu niên trẻ cũng bị ảnh hưởng xấu bởi sự nam tính thống trị. Để có thể hoàn thành được nhiệm vụ của người đàn ông, họ phải kìm nén cảm xúc và một số nhu cầu của họ. Điều này dẫn đến việc họ không thể nhận ra cảm xúc của chính mình và/hoặc nói về cảm xúc đó, họ cũng không có khả năng thông cảm với người khác (mà đây lại là nền tảng để phát triển "quyền lực hợp tác"). Đàn ông cũng cảm thấy việc phải áp dụng một số quy tắc ứng xử sẽ dẫn đến rủi ro cho sức khỏe của họ, cũng như sức khỏe của những người đàn ông và phụ nữ khác mà họ tương tác.

Tuổi vị thành niên là một giai đoạn quan trọng trong việc áp dụng hay từ bỏ nhiệm vụ nam tính thống trị. Hầu hết những người đàn ông trẻ cảm thấy họ phải thể hiện tính cách đàn ông từ khi còn bé đến khi trưởng thành, trải qua một thứ được gọi là "nghịch thức nhập cuộc", bao gồm lần đầu tiên quan hệ tình dục, sự thống trị trong không gian công cộng, chiến thắng trong lần đánh nhau đầu tiên, và say xỉn lần đầu tiên.

3. Tài liệu gợi ý đọc để biết thêm chi tiết nội dung phần này: Plan quốc tế (2011). Vi em là em gái: Thế còn em trai thì sao? tại <http://plan-international.org/girls/pdfs/biaag-2011-sum-english.pdf>

Kaufman, Michael (1994). Men, Feminism, and Men's Contradictory Experiences of Power trong cuốn *Theorizing Masculinities* (đồng biên tập với Harry Brod). Thousand Oaks, CA: Sage Publications. Kaufman, Michael (1993). *Cracking the Armour: Power, Pain and the Lives of Men*. Toronto, Ontario: Penguin.

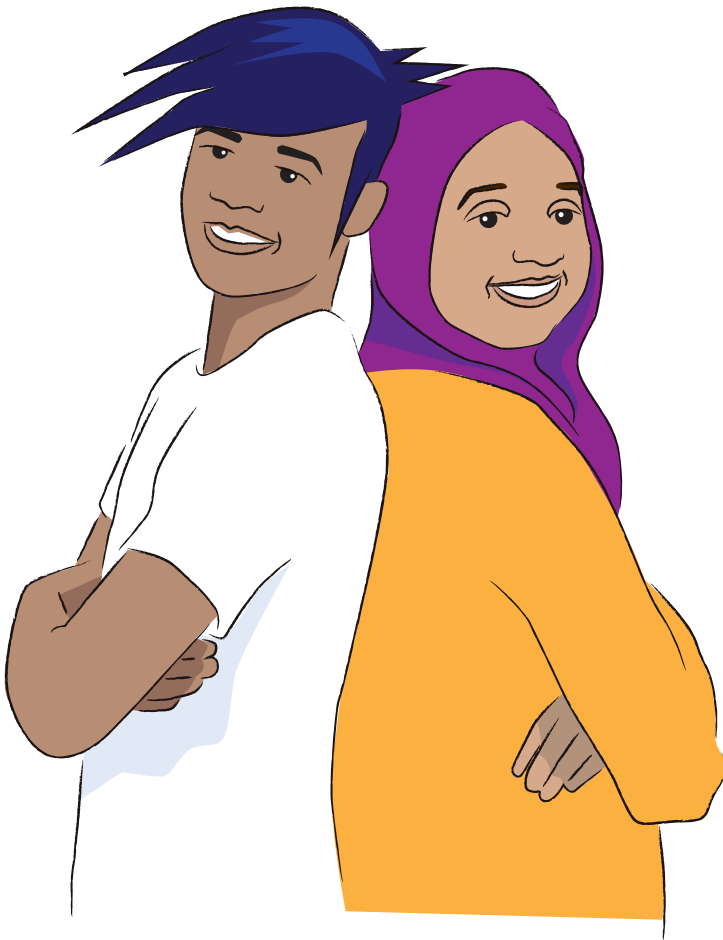
4. Dựa trên Welsh, Patrick (2001). Men Aren't from Mars: Unlearning Machismo in Nicaragua. Progressio, London, có thể tải theo đường link <http://www.progressio.org.uk/sites/progressio.org.uk/files/Menarent-from-Mars.pdf>.



GỢI Ý!

Hoạt động 10: “Con đường của tôi: Nam tính thống trị và bình đẳng giới” giúp các Thủ lĩnh của sự thay đổi xác định được các đặc quyền và hệ lụy của nam tính thống trị, và những lợi ích của bình đẳng giới theo kinh nghiệm của riêng họ.

Theo cách này, thanh thiếu niên sẽ dần chọn lựa hình mẫu nào để họ bắt chước, hình mẫu nào mà họ muốn tránh xa. Trên thực tế, mối quan hệ giữa các cá nhân trẻ tuổi và nhân dạng tập thể được hình thành hàng ngày, khi họ cảm thấy bị soi xét bởi các nam giới khác trong môi trường của họ - đặc biệt là những người cùng trang lứa. Để có thể gây chú ý với những người cùng lứa và trở thành lãnh đạo trong nhóm, họ phải uống rượu khi người khác uống, có nhiều đồng bạn hơn bất cứ ai trong các cuộc đánh nhau đường phố. Nếu ai đó ăn mặc hay hành xử khác kiểu trong nhóm, họ sẽ chịu rủi ro và bị phân biệt đối xử như là kẻ yếu đuối hay kẻ đồng tính (đều bị cho là tiêu cực).



May mắn rằng, không phải tất cả đàn ông đều theo hình mẫu nam tính thống trị, ví dụ như kẻ phân biệt giới tính. Hầu hết đàn ông chống lại phân biệt giới tính đều nhận ra được lợi ích từ bình đẳng giới. Ví dụ, cuộc sống gia đình của họ đầy đủ hơn, họ sẽ cảm thấy ít căng thẳng hơn trong việc ra quyết định, họ nhận ra rằng những người khác không sợ họ và họ có thể tương tác với người khác như người ngang hàng, hoặc họ học được cách thể hiện bản thân và đồng cảm với người khác.

Đối với công việc của chúng ta, điều quan trọng là không được khái quát về việc “làm một người đàn ông” sẽ là thế nào. Sẽ là quan trọng khi ta chỉ ra những câu chuyện về những người đàn ông đi ngược lại với khuôn mẫu. Ta nên lắng nghe để hiểu cách mà giới trẻ nhận định về sự nam tính và vai trò của họ trong xã hội, thúc đẩy sự tôn trọng và đối thoại. Và cũng là cách dạy những thanh thiếu niên nam không phân biệt đối xử với những người nam “không theo khuôn mẫu”. Tuy nhiên, cũng sẽ có những thử thách khi ủng hộ những người đó.

Một điều quan trọng khác là dạy những người đàn ông trẻ tuổi phân tích các mối quan hệ giới của họ và của những người xung quanh họ. Sự thay đổi trong các cá nhân sẽ xảy ra khi họ nhận thức được mối liên hệ giữa người với người, cách chúng ta ảnh hưởng lên môi trường và cách môi trường ảnh hưởng lên chúng ta.



GỢI Ý!

Hoạt động 11: “Các mối quan hệ giới là thế nào trong môi trường của chúng ta?” giúp các Thủ lĩnh của sự thay đổi phân tích về quan hệ giới và quyền lực. (của chính họ, trong gia đình họ, trong cộng đồng và xã hội của họ).

Khi xem xét các mối quan hệ giới ở thanh thiếu niên, chúng ta phải đặc biệt chú ý vào hai vấn đề: Thái độ đối với đa dạng giới tính và sự đánh giá về các bé gái, nữ thanh thiếu niên và phụ nữ trưởng thành.

Hội chứng sợ những người đồng tính là sự không chấp nhận và có ác cảm với sự đa dạng giới tính. Hội chứng này là biểu hiện phân biệt đối xử và bạo lực trên cơ sở giới chống lại những người được coi là đồng tính nam, đồng tính nữ, lưỡng tính hay chuyển giới. Hội chứng sợ những người đồng tính có liên quan mật thiết đến hình mẫu nam tính thống trị vì hình mẫu này chỉ xem một người là đàn ông nếu anh ta là người có quan hệ tình dục dị tính.

Quá trình xã hội hóa nam tính thống trị dạy cho các bé trai và thanh thiếu niên nam những định kiến và sự sợ hãi về đa dạng giới tính. Điều này dẫn đến việc những thanh thiếu niên nam tỏ thái độ đối với đa dạng giới tính bởi những thông tin sai lệch, sự thờ ơ và định kiến. Điều đó khiến họ phải tiếp nhận và áp dụng những thái độ bạo lực đối với bất cứ ai mà họ nghi ngờ là không phải hoạt động tình dục dị tính và cố chứng tỏ bằng mọi giá rằng họ không phải là người có hoạt động tình dục đồng tính. Bởi vậy, họ đành phải chấp nhận những hành vi thiếu trách nhiệm và nguy cơ cao trong hoạt động tình dục của mình.

Chúng ta sẽ tìm hiểu hoạt động tình dục của những thanh thiếu niên nam trong Hợp phần 3. Trong phần này, điều quan trọng nhất là phải hướng dẫn người tham gia đến sự nhận biết rằng chúng sợ những người đồng tính như là cơ chế kiểm soát giới tính, điều có thể khiến họ đi theo nguyên lý về tính nam tính thống trị mà không nhận thức hoàn toàn điều mà họ đang làm hoặc hậu quả của nó.



Hoạt động 12: “Người cười cuối cùng là người cười lâu nhất” giúp các Thủ lĩnh của sự thay đổi xác định được nhận thức và thái độ của chính mình đối với sự đa dạng về các hoạt động tình dục và liên hệ bản thân với các cơ chế kiểm soát nam tính thống trị.



Hoạt động 13: “Giá trị của nữ tính” kêu gọi Thủ lĩnh của sự thay đổi xác định thái độ của mình đối với giá trị của phụ nữ và trẻ em gái, đồng thời liên hệ bản thân với các cơ chế kiểm soát được thực hành trong bối cảnh của mô hình nam tính thống trị.

Một đặc điểm nổi bật khác của hình mẫu nam tính thống trị là đánh giá thấp con gái và phụ nữ. Ở dạng thức cực đoan nhất, một người có thể nhắc đến “chứng ghét phụ nữ”, liên quan đến thái độ hận thù hoặc sự khinh miệt đối với phụ nữ chỉ đơn giản vì họ là phụ nữ. Chứng ghét phụ nữ, giống như chứng sợ những người đồng tính, là cơ chế kiểm soát theo các khuôn mẫu giới. Vì thế một người đàn ông đề cao bản chất của phụ nữ được gắn mác ‘không phải đàn ông’. Thanh thiếu niên nam thì được dạy là phải nhìn nhận phụ nữ như công cụ tình dục mà họ phải sở hữu và kiểm soát. Trong nền văn hóa này, là đàn ông tức là ‘không trở thành phụ nữ’ và không thể hiện bất cứ tính cách nào của phụ nữ. Điều này dẫn đến việc thanh thiếu niên nam trưởng thành với suy nghĩ mọi thứ được thể hiện bởi con gái và phụ nữ đều không có giá trị, và chính bản thân họ không có giá trị.

Mặc dù chúng ta hi vọng rằng thanh thiếu niên nam sẽ không cực đoan đến mức ghét phụ nữ, nhưng quan trọng là phải giúp họ phân tích được thái độ đối với phụ nữ và với những thứ mà họ cho là nữ tính. Cũng sẽ rất quan trọng khi họ học được cách nhận ra chứng ghét phụ nữ ở những người xung quanh.



2.1.6 TIỀM NĂNG CHO SỰ THAY ĐỔI

Xuyên suốt học phần này chúng ta đã hiểu được rằng vai trò của khuôn mẫu giới và khuôn mẫu mẫu của thanh thiếu niên không phải sinh ra đã có, và chúng là nền tảng cho sự bất bình đẳng, điều gây ra nhiều tác hại cho thanh thiếu niên nam cũng như những người con gái và phụ nữ trong cuộc sống của họ. Phần này sẽ xem xét một cách kĩ lưỡng hơn về quyền lực của thanh thiếu niên nam trong việc loại bỏ những kiểu mẫu này ra khỏi cuộc sống của họ, và khuyến khích những người cùng lứa làm điều tương tự.

Bước đầu tiên là hỗ trợ những thanh thiếu niên nam nhận ra được thái độ và hành vi mà họ có, hoặc phát triển để thúc đẩy bình đẳng giới và không phân biệt đối xử với những người trẻ hơn họ hoặc những người không theo khuôn mẫu nam tính thống trị.



Để tài chia sẻ công việc gia đình hay chăm sóc trẻ em với những người đàn ông và thanh thiếu niên nam là cần thiết để nhấn mạnh thái độ và hành vi duy trì bình đẳng giới, bởi loại công việc này thường được cho là đặc quyền của phụ nữ. Làm vậy sẽ hình thành nên gốc rễ của bình đẳng giới.

Phụ nữ được dạy phải tập trung vào phát triển cảm xúc, họ được nghe kể về “tình mẫu tử” hay “thiên chức làm mẹ”. Những cụm từ này thuyết phục chúng ta rằng đây là những phẩm chất tự nhiên mà đàn ông không có. Chúng ta được dạy rằng đàn ông không có khả năng trông trẻ và không có được sự tế nhị của người mẹ. Chúng ta được dạy về định kiến rằng đàn ông không biết lau dọn, và nếu họ rửa bát đĩa thì sẽ làm đổ vỡ hết. Vì vậy, thậm chí khi một người đàn ông chủ động muốn làm việc nhà, thì gia đình, người thân không cho phép họ làm điều đó.

Điều này cũng đúng với thanh thiếu niên nam, cho dù họ là một ông bố trẻ hay họ có những đứa trẻ trong gia đình cần được trông nom.

Những thanh thiếu niên nam trưởng thành mà không nhận ra rằng chăm nom là kỹ năng cần được rèn luyện xuyên suốt cuộc đời. Từ khi còn bé, các bé gái đã được tập luyện việc trông trẻ với búp bê và đồ nấu bếp. Nhưng khi các bé trai chơi những trò chơi liên quan đến việc nhà thì lại bị trách mắng và bị phạt. Chúng ta biết rất nhiều trường hợp khi một bé trai tham gia vào trò chơi nào đó của con gái, bố mẹ của cậu ta sẽ lập tức mua cho đồ chơi vũ khí và chiến tranh và đối xử với cậu nghiêm khắc với lý do “đây là cách để con học trở thành người đàn ông!”.

NẾU BÉ TRAI THAM GIA VÀO NHỮNG “TRÒ CHƠI CỦA CON GÁI”, BỐ MẸ CẬU TA SẼ MUA CHO ĐỒ CHƠI VÀ VŨ KHÍ CHIẾN TRANH.

Theo cách tương tự, đàn ông được dạy không chăm sóc hay chơi với trẻ, có thể học cách làm điều đó. Chính vì vậy, điều quan trọng là phải tạo điều kiện phát triển trải nghiệm này trong các nhóm giáo dục.

Một người bố trông trẻ sẽ tạo nên ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển của đứa trẻ. Khi người bố tận tâm chăm sóc đứa trẻ, sẽ có nhiều thuận lợi cho người mẹ trong việc chia sẻ gánh nặng trông trẻ, làm việc nhà với người chồng và phát triển mối quan hệ bình đẳng với người chồng. Điều này cũng tốt cho đàn ông khi họ có được cảm giác trải nghiệm hoàn thiện và khiến cuộc sống trở nên ý nghĩa.

Cũng rất quan trọng khi xem xét đến việc những bé trai được trông nom bởi đàn ông trưởng thành (như bố, chú bác, những người bạn của gia đình...) sẽ có xu hướng nhận thức được khả năng chúng phải làm nhiệm vụ tương tự trong tương lai. Điều này sẽ thúc đẩy chúng xóa bỏ sự bất bình đẳng giới trong gia đình.



2.2 KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH

	KIẾN THỨC	THÁI ĐỘ	THỰC HÀNH
Cá nhân	<p>1. Hiểu biết rằng khuôn mẫu giới là kết quả của xã hội hóa, và rằng đó là một phần của hệ thống thống trị (*HĐ4, HĐ6)</p> <p>2. Nhận thức được sự tồn tại của các loại quyền lực khác nhau, có thể phân biệt chúng và liên hệ chúng tới nền văn hóa thống trị (*HĐ7)</p> <p>3. Hiểu rằng tư tưởng coi trọng người lớn tuổi là một hệ thống loại trừ và thống trị có tương tác với giới. (*HĐ8)</p> <p>4. Nhận biết các đặc điểm chính của mô hình nam tính thống trị: ví dụ đặc quyền dành cho nam giới, sự phân biệt đối xử và sự lệ thuộc của phụ nữ và trẻ em gái, bạo lực trên cơ sở giới, chứng sợ những người đồng tính... (*HĐ10, HĐ11, HĐ12, HĐ13)</p> <p>5. Nhận ra rằng có các loại nam tính khác nhau (*HĐ10)</p>	<p>8. Nhận ra và từ chối các đặc quyền mà hình mẫu nam tính thống trị đem lại, bao gồm cả việc kiểm soát và quyền lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (*HĐ10)</p> <p>9. Từ chối việc đánh giá thấp và xóa bỏ sự phụ thuộc của trẻ em gái và phụ nữ (*HĐ13)</p> <p>10. Công nhận và thúc đẩy quyền của phụ nữ và trẻ em gái, ủng hộ họ quyết định những việc có liên quan tới họ (*HĐ13)</p> <p>11. Đánh giá cao việc chia sẻ trách nhiệm giữa đàn ông và phụ nữ trong việc nhà hay chăm sóc trẻ em (*HĐ15)</p>	<p>13. Phân tích nhân dạng của thanh thiếu niên nam bằng cách xác định nguồn gốc của các thái độ và hành vi của họ (*HĐ1, HĐ2, HĐ3, HĐ6)</p> <p>14. Tự do lựa chọn các đặc điểm tạo nên nhân dạng của thanh thiếu niên nam (*HĐ2)</p> <p>15. Xác định và đối mặt với các khuôn mẫu giới và định kiến (*HĐ5, HĐ12)</p> <p>16. Chia sẻ quyền lực như một chiến lược thúc đẩy bình đẳng giới (*HĐ7)</p> <p>17. Xác định các quyền lợi và hệ lụy của hình mẫu nam tính thống trị, và lợi ích của bình đẳng giới (*HĐ10)</p> <p>18. Tham gia vào việc nhà và chăm sóc trẻ em trai và gái trong gia đình (*HĐ15)</p>
Cộng đồng/gia đình	<p>6. Hiểu được vai trò của gia đình và cộng đồng trong xã hội hóa về giới. (*HĐ6, HĐ15)</p>	<p>12. Nhận ra rằng xóa bỏ bất bình đẳng giới phải được giải quyết trong gia đình và cộng đồng (*HĐ6, HĐ9, HĐ11, HĐ15)</p>	<p>19. Nhận biết sự phân biệt đối xử giới ở trong gia đình, cộng đồng và trường học (*HĐ6, HĐ11)</p> <p>20. Công nhận và thúc đẩy các mối quan hệ bình đẳng trong gia đình, cộng đồng và trường học (*HĐ11, HĐ14)</p> <p>21. Tạo ra các cuộc đối thoại giữa các thế hệ và các kênh truyền thông hiệu quả ở cấp gia đình (*HĐ9)</p> <p>22. Làm cho những người đàn ông và phụ nữ trong gia đình làm các công việc nhà, chăm sóc trẻ như nhau. (*HĐ15)</p>
Tổ chức	<p>7. Hiểu rõ vai trò của các tổ chức (trường học, chính phủ, truyền thông...) trong xã hội hóa về giới. (*HĐ6)</p>		

2.3 GỢI Ý CHO HƯỚNG DẪN VIÊN

Một số gợi ý chung để hướng dẫn những Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ được liệt kê trong phần này. Những gợi ý được dựa trên việc xem xét khái niệm, liên kết với kiến thức, thái độ, hành vi như đã mô tả trong các phần trước:

- Khi bạn xem xét sự khác biệt tồn tại giữa đàn ông và phụ nữ, điều quan trọng là phải chứng minh rằng hầu hết các khác biệt đó đều được tạo ra từ ảnh hưởng văn hóa. Những khác biệt được tạo ra có thể tác động cơ bản đến cuộc sống của chúng ta, tạo ra sự phân biệt đối xử và thúc đẩy bất bình đẳng giới.
- Khi nói về những cách khác nhau để “làm một người đàn ông”, hãy làm nổi bật một số thái độ giúp thúc đẩy hoạt động lành mạnh hơn, công bằng hơn những thái độ khác.
- Hỗ trợ các Thủ lĩnh của sự thay đổi suy nghĩ nghiêm túc về sự khác biệt trong quan hệ quyền lực giữa nam giới và phụ nữ cũng như những tác động giới tính lên cách họ đối xử với nhau.
- Làm nổi bật rằng cách tốt nhất để thực hiện những hành động hỗ trợ bình đẳng giới (nói không với bạo lực, tôn trọng những người đàn ông và phụ nữ khác, chăm sóc sức khỏe của chính bạn) là phản ánh và học theo nhóm.
- Khi chúng ta có thể nhận ra các loại định kiến giới trong chính chúng ta và việc thái độ và hành vi của chúng ta bị ảnh hưởng thế nào bởi xã hội hóa về giới, chúng ta có thể tự tạo ra con đường riêng hướng tới bình đẳng giới. Do đó, điều quan trọng là những thanh thiếu niên nam phải thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm của bản thân họ trong các buổi hội thảo.
- Có rất nhiều bài tập dựa trên những trải nghiệm, nhận thức và cảm xúc rất riêng tư. Điều quan trọng là phải để mỗi người tham gia cảm thấy thoải mái khi tự do thể hiện bản thân và tự tin rằng tất cả mọi người đều sẽ tôn trọng họ.
- Những vai trò chưa rõ ràng và sự tái thiết lập nhân dạng mới có thể bị nhầm lẫn và làm nản lòng các thanh thiếu niên nam, bởi họ biết hành vi trước của họ là không phù hợp nhưng họ vẫn không cảm thấy tự tin với nhân dạng mới – hãy cho họ không gian để thử nghiệm những hành vi mới, vai trò mới, ví dụ như qua các trò chơi đóng vai.
- Hầu hết các bài tập có thể gây ra những phản ứng khác nhau từ người tham gia. Bạn phải để mắt đến những ý kiến, phản ứng và ngôn ngữ cơ thể của họ, ví dụ như khi họ đang xem một đoạn băng. Viết ra những điều bạn thấy quan trọng và phản ánh lại với họ để làm phong phú thêm các cuộc thảo luận.

LIÊN HỆ VỚI CẨM NANG DÀNH CHO THANH THIẾU NIÊN

Chương 2 – Thay đổi thế giới: Nói về những lời khuyên cho hướng dẫn viên và các hoạt động tạo thuận lợi cho các Thủ lĩnh của sự thay đổi làm việc với những người bạn đồng trang lứa về chủ đề giới tính. Nhấn mạnh với họ rằng:

- Cuộc tranh luận không được vượt qua giới hạn, nhưng vẫn duy trì không khí cởi mở và thân thiện;
- Các quyết định là công bằng và họ phải thực hiện trong khoảng thời gian đã thỏa thuận một cách tự nguyện;
- Các nhóm phải phát huy sự sáng tạo.



- Trong tập huấn sẽ phát sinh một số phản kháng từ người tham gia, từ những tiếng cười, lời nói đùa cho đến sự giận dữ hay từ chối hoàn toàn việc tiếp nhận kiến thức. Phải giám sát thái độ của mỗi người tham gia và ngôn ngữ cơ thể của họ để có thể kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.
- Bạn không nên chịu đựng những trò đùa hay chỉ nghe những ý kiến dựa trên sự phân biệt giới tính hoặc lấy đa dạng giới hay giới tính làm vui. Hãy chuẩn bị sẵn sàng để giải thích về những lời nói đùa nào thì xuất phát từ khuôn mẫu giới và rằng đó là một cách phân biệt đối xử với người khác hoặc nhóm khác. Làm vậy không phải chỉ để kiểm chế những lời nói đùa mà phải coi chúng như một cơ hội học tập cho những người tham gia.
- Nội dung và hoạt động của các hợp phần được thiết kế để phù hợp với những bối cảnh khác nhau. Sẽ rất hữu ích cho từng hoạt động nếu đưa vào các dữ liệu địa phương, các ví dụ và thông tin từ địa phương nơi người tham gia có liên quan chặt chẽ.
- Đọc trước tất cả các bản tóm tắt khái niệm và bài tập của mỗi chương trong cuốn hướng dẫn để bạn có thể lập kế hoạch chặt chẽ hơn không chỉ về mặt thời gian mà còn về chuẩn bị các vật dụng giảng dạy cần thiết.
- Có một số hoạt động sẽ cần nhiều hơn một buổi làm việc với thanh thiếu niên nam. Do đó, phải lập kế hoạch trước, đầy đủ và rõ ràng về các hoạt động của một buổi tập huấn.

2.4 CÁC HOẠT ĐỘNG GỢI Ý⁵

HOẠT ĐỘNG 1: TÔI LÀ AI?

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ vẽ hình bóng của họ và xác định các đặc điểm, thuộc tính là một phần nhân dạng của họ. Bài tập này là một hoạt động phá băng giúp cho người tham gia xác định được không gian cá nhân ở trong phòng và tự khám phá nhân dạng của mình.



LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Phân tích nhân dạng của thanh thiếu niên nam bằng cách xác định nguồn gốc của các thái độ và hành vi của họ.



THỜI GIAN:
60
PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Bảng lật và giấy (mỗi người tham gia có một tờ)
- Bút dạ đậm (mỗi người tham gia có một chiếc)
- Bút dạ màu (mỗi người có 3 màu)
- Băng dính
- Đất nặn hoặc đất sét



THÔNG điệp CHÍNH:

- Nói một cách cụ thể, nhân dạng là tập hợp các đặc điểm đặc trưng của một người hay một nhóm người, giúp phân biệt họ với người hay nhóm người khác. Mỗi cá nhân có thể có nhiều nhân dạng cùng lúc. Ngoài ra, nhân dạng cũng là về nhận thức của một người hoặc một nhóm, phân biệt học với những người hay nhóm khác.
- Không có nhân dạng chung nào cho tất cả thanh thiếu niên, tuy nhiên có một đặc điểm mà phần lớn thanh thiếu niên đều có, đó là họ đều đang trải qua một giai đoạn khốc liệt để định nghĩa và xác định nhân dạng cá nhân của mình.
- Thời niên thiếu là một giai đoạn mà trong đó một số nguyên tắc cũng như việc quyền lực đặt ở đâu cũng bị hoài nghi, những điều mà theo các bạn trẻ có thể bảo vệ hay gây rủi ro cho họ.



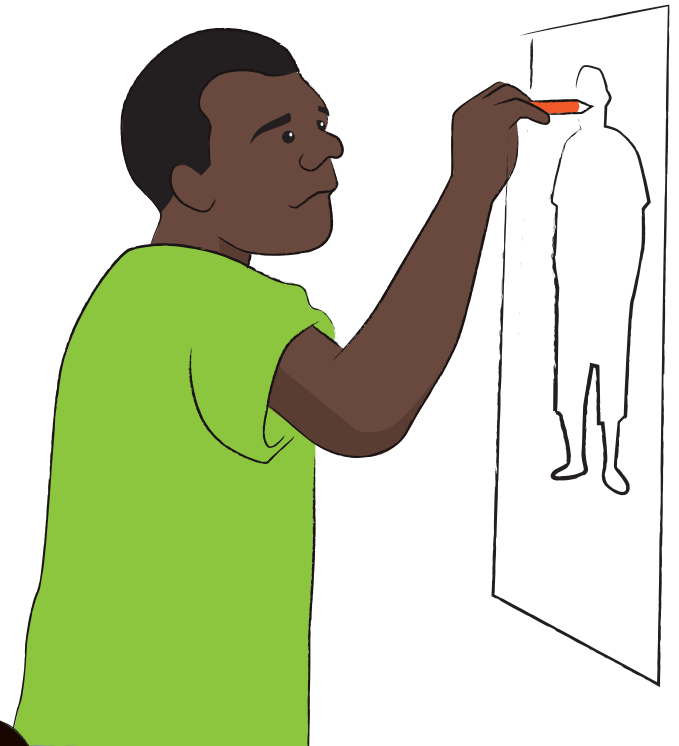
DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập này bằng cách đọc lại tổng quan các khái niệm về giới trong phần 2.1.1.
- Tìm một không gian rộng để thanh thiếu niên nam cảm thấy thoải mái và an toàn.
- Những tờ giấy trên bảng lật sau khi đã được người tham gia viết lên phải được dính trên các bức tường để sử dụng lại ở các bài tập tiếp theo, đó cũng là không gian riêng của mỗi em tham gia tập huấn.
- Khi tiến hành các phản ánh cuối cùng, không phán xét hay chỉnh sửa các định nghĩa mà các em đưa ra vì bài tập này chỉ nhằm mục đích khiến cho các em biểu lộ những nhận thức về bản thân mình.

5. Các bài tập được lựa chọn bởi sự tác động đã được chứng minh của nó trong các lĩnh vực liên quan. Các bài tập đó sẽ hình thành nên một nguồn tài liệu chung và được phát triển qua nhiều năm mà có thể không rõ nguồn gốc.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Yêu cầu người tham gia ngồi thành vòng tròn trên sàn, nhắm mắt lại và suy nghĩ về việc: **Họ là ai ở thời điểm này? Làm thế nào để họ trở thành con người như bây giờ? Và: Những đặc điểm nào phân biệt với những người khác? Những đặc điểm nào xác định như một phần của tập thể?** Đề nghị xem xét các vai trò khác nhau của mình như: thanh thiếu niên nam, học sinh, người con trai trong gia đình, bạn trai, người bố...
2. Sau vài phút, yêu cầu mỗi người tham gia lấy một chiếc bảng lật, một cái bút dạ đậm, ba chiếc bút dạ màu và một ít đất nặn hoặc đất sét, rồi tìm một nơi nào đó trong căn phòng để làm việc độc lập.
3. Yêu cầu các thanh thiếu niên nam vẽ cái bóng của mình lên giấy bằng bút dạ đậm và viết tên của mình lên đó. Sau đó yêu cầu xác định và viết vào trong cái bóng bằng bút các màu khác nhau câu trả lời cho mỗi câu hỏi:
 - **Những đặc điểm nào đặc trưng nhất để phân biệt bạn với tất cả mọi người khác?**
 - **Bạn thích làm hay thích trở thành ba vật gì nhất?**
 - **Bạn không thích làm hay không thích trở thành ba vật gì nhất?**
4. Yêu cầu học viên sử dụng đất nặn hoặc đất sét để nặn một thứ gì đó đại diện cho các thuộc tính, thích và không thích.
5. Sau khi đã hoàn thành, hãy yêu cầu người tham gia đặt bóng của mình và mô hình đất nặn vào một chỗ rồi im lặng đi lại xung quanh phòng, nhìn những sản phẩm của mọi người và tìm ra điểm khác biệt và tương đồng giữa mình với các bạn.
6. Tiến hành thảo luận về những câu hỏi dưới đây. Hãy chắc chắn là có ít nhất 2 đến 3 người tham gia trả lời cho mỗi câu hỏi.
 - **Từ “nhân dạng” có ý nghĩa thế nào với bạn?**
 - **Những khía cạnh nào tạo nên nhân dạng của bạn?**
 - **Bạn đã tìm thấy điểm tương đồng gì giữa các sản phẩm của bạn và sản phẩm của người tham gia khác?**
 - **Những yếu tố nào trong sản phẩm của bạn mà bạn không tìm thấy trong sản phẩm nào của người khác?**
 - **Bạn cảm thấy thế nào về việc bộc lộ nhân dạng của mình với mọi người trong nhóm?**



Khi tập huấn cho các Thủ lĩnh của sự thay đổi, chúng ta phải hỗ trợ trong những câu hỏi như: Làm thế nào để xây dựng được những nhân dạng ấy? Người nào có thể định rõ các đặc điểm này là gì và tại sao? Nhân dạng có thay đổi không? Tại sao lại có quá nhiều cản trở đối với sự thay đổi nhân dạng? Điều này giúp họ phân tích nhân dạng của mình một cách nghiêm túc thông qua việc khích lệ họ lựa chọn cho mình những đặc tính mà họ mong muốn để tái thiết nhân dạng.

HOẠT ĐỘNG 2: TÌM KIẾM ĐỒNG ĐẲNG

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi tìm những đặc điểm chung giữa họ và các thành viên khác trong nhóm. Bài tập này sẽ giúp họ phản ánh các loại đặc điểm tạo nên nhân dạng tập thể của họ.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Phân tích nhân dạng của thanh thiếu niên nam bằng cách xác định nguồn gốc của các thái độ và hành vi của họ.

Tự do lựa chọn những đặc điểm tạo nên nhân dạng của một thanh thiếu niên nam



THỜI GIAN:
60
PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Giấy viết có khổ bằng nhau cho mỗi người tham gia
- Một chiếc bút chì hoặc bút bi cho mỗi người tham gia
- Bảng lật
- Giấy của bảng lật và bút dạ



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Nhân dạng của thanh thiếu niên bao gồm nhân dạng cá thể và nhân dạng tập thể. Vì lý do này, một nhân tố cốt lõi trong việc chuyển đổi nhân dạng cá thể là xác định lại nhân dạng tập thể.
- Nhân dạng là khác nhau và được hình thành dựa trên khuôn mẫu xã hội: những thanh thiếu niên nam có quyền được có nhân dạng của riêng họ, ước mơ và khát vọng của họ. Họ có quyền quyết định rằng họ thuộc về tập thể nào và không thuộc về tập thể nào.



DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập này bằng cách đọc lại tổng quan về các khái niệm trong phần 2.1.1.
- Bài tập này nhằm mục đích khiến những người tham gia phản ánh về các nhóm mà họ có liên quan, và những ảnh hưởng và sự phát triển cá nhân mà những nhóm này có thể mang lại cho cuộc sống của người tham gia.
- Hãy chọn trước 5 đặc tính để người tham gia tìm xem ai có những đặc tính ấy giống họ. Những đặc tính có thể là: cùng tuổi, cùng một cỡ giày, cùng một màu mắt, cùng chiều cao, kích thước bàn tay giống nhau, màu quần giống nhau hay cùng một phong cách quần áo.
- Bạn cũng có thể sử dụng các đặc tính khác nhưng phải chắc chắn là những đặc tính đó là đặc tính vật lý và có thể được thiết lập nhanh chóng mà không cần tương tác một cách chi tiết.
- Bài tập này mang đến một cơ hội tốt để xem lại hoạt động A10 về những khoảng trống mà họ chia sẻ, vì trong hoạt động này người tham gia sẽ lại một lần nữa thể hiện nhân dạng chung của họ. Nếu cảm thấy thích hợp, kết hợp hoạt động này với cuộc gặp gỡ nhóm được thiết lập để tạo nên nhân dạng chung của nhóm.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Phát cho mỗi thanh thiếu niên một tờ giấy và quy định 5 đặc tính mà các em phải tìm ở những người bạn đồng hành, yêu cầu họ viết lại tên 5 đặc tính vào giấy và để khoảng trống ở sau mỗi đặc tính.
2. Yêu cầu người tham gia tìm ra ít nhất bốn người có thể điền tất cả năm đặc tính đã được yêu cầu. Các em phải liệt kê tên của những người bạn đã điền hết các đặc tính cho họ. (Số lượng tên có thể được điều chỉnh theo số lượng thành viên của nhóm). Giải thích rằng sau đó họ phải tìm người khác điền mỗi lần chỉ một đặc tính, cho đến khi họ hoàn thành danh sách có 20 cái tên.
3. Yêu cầu các em nói "loại bỏ". Các em sẽ không còn ở trong trò chơi và không thể bị hỏi về danh sách đồng đẳng của người tham gia khác.
4. Khi tất cả mọi người đã hoàn thành danh sách, chia mỗi nhóm thành hai nhóm nhỏ, nhóm nhỏ thứ nhất bao gồm hai người đầu tiên hoàn thành danh sách và nhóm nhỏ thứ hai là hai người cuối cùng hoàn thành danh sách.
5. Tạo ra một cuộc thảo luận về bài tập bằng cách so sánh các câu trả lời từ hai nhóm thanh thiếu niên cho các câu hỏi sau đây:
 - **Bạn cảm thấy thế nào về bài tập?**
 - **Bạn thấy khó khăn hay dễ dàng để tìm ra những đồng đẳng của bạn?**
 - **Hỏi cả nhóm: Tại sao bạn thấy nó dễ dàng? Hoặc: Tại sao bạn lại thấy khó khăn để (hoặc tại sao bạn không thể) hoàn thành bài tập? Bạn cảm thấy thế nào khi tìm thấy, hoặc không tìm thấy đồng đẳng của mình?**
 - **Bạn có nghĩ rằng các nhóm mà bạn đã chọn để viết vào danh sách là những người phù hợp nhất với bạn và mong muốn được thuộc về một nhóm của bạn?**
 - **Bạn có nghĩ rằng các đặc tính mà bạn đang tìm kiếm là nền tảng đại diện cho các mối quan tâm của bạn và giúp xác định nhóm và nhân dạng nhóm của bạn? Tại sao?**
6. Viết những câu trả lời cho câu hỏi cuối lên bảng lật, cố gắng thu hút tất cả người tham gia cùng viết danh sách này.
7. Bạn tìm kiếm những đặc tính nào trong nhóm mà bạn muốn thuộc về và tại sao? (hãy hỏi những người tham gia về các ví dụ đặc tính họ muốn và họ không muốn). Một số các đặc tính có thể là: sở thích về cá tính, thị hiếu, sở thích...
8. Tạo ra một thảo luận với các nhóm về danh sách dựa vào các khái niệm nhân dạng tập thể và thông điệp chính của bài tập này. Khi kết thúc cuộc thảo luận, giữ lại danh sách để sau này sử dụng lại trong tập huấn.
9. Yêu cầu những người tham gia liên hệ và so sánh danh sách này với danh sách về được viết trong cái bóng ở hoạt động B1 và đưa ra phản ánh cá nhân. Hãy nói với các em rằng nếu thích, các em có thể sửa đổi hoặc viết thêm vào những gì đã được viết trong cái bóng của họ.

HOẠT ĐỘNG 3:

AI ẢNH HƯỞNG ĐẾN CUỘC SỐNG CỦA TÔI?

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ tạo một sơ đồ về mạng lưới xã hội của những con người, không gian và kinh nghiệm đã ảnh hưởng đến việc xây dựng nhân dạng của họ. Trong sơ đồ, những người tham sẽ sẽ phân tích các ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến sự phát triển của họ.



LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Phân tích nhân dạng của thanh thiếu niên nam bằng cách xác định nguồn gốc của các thái độ và hành vi của họ.



THỜI GIAN:

60

PHÚT



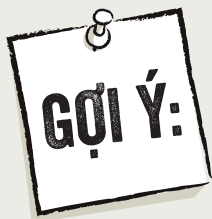
VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Tài liệu phát tay 3: Mạng lưới xã hội của tôi (mỗi người tham gia sẽ có 1 tờ)
- Bút chì màu hoặc bút dạ màu (mỗi người tham gia sẽ có 3 chiếc)



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Trong quá trình hình thành nhân dạng, chúng ta sẽ gặp những người và có những kinh nghiệm ảnh hưởng đến chúng ta theo các cách khác nhau, một số có thể giúp chúng ta trở nên tốt hơn, nhưng một số khác lại làm hại và/ hoặc đặt chúng ta vào nguy hiểm.
- Thanh thiếu niên có quyền chấp nhận các mối quan hệ giúp họ phát triển và từ chối những mối quan hệ không tốt cho họ.



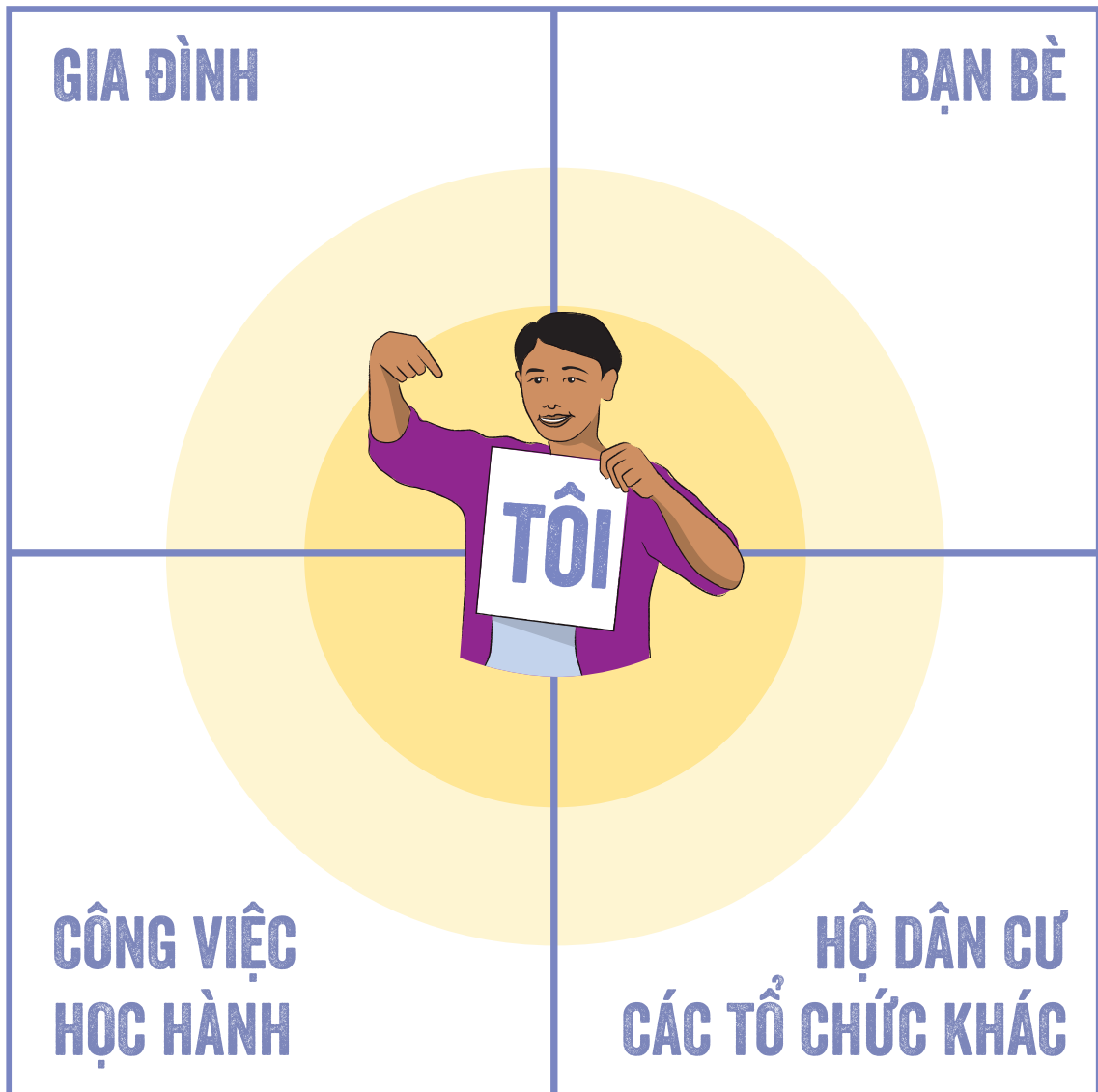
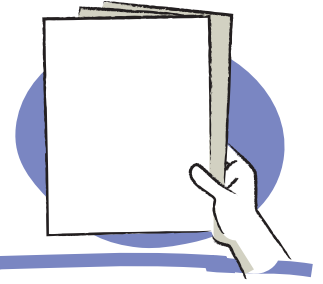
DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập này bằng cách đọc lại phần tổng quan về các khái niệm trong phần 2.1.1.
- Hãy chắc chắn rằng bạn đang tạo động lực cho những người tham gia có những nhận định về người, kinh nghiệm hay thông điệp về cả mặt tích cực và tiêu cực.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Phát **Tài liệu phát tay 3** và nói với những người tham gia rằng họ sẽ chuẩn bị một sơ đồ về mạng lưới các mối quan hệ của họ bằng cách làm theo các bước sau:
 - a. Viết tên của bạn ở trung tâm của mạng lưới
 - b. Xác định những người và kinh nghiệm quan trọng nhất đối với bạn trong mạng lưới ở 4 khía cạnh: Gia đình, bạn bè, trường học/ môi trường làm việc, cộng đồng/ hộ gia đình.
 - c. Viết hoặc vẽ tên của những người hay kinh nghiệm trong lĩnh vực tương ứng, liệt kê những gì quan trọng hoặc ấn tượng nhất vào gần vị trí tên bạn hơn và những gì ít quan trọng hơn thì viết ra xa một chút.
 - d. Tạo ra một mã 3 màu tương ứng với 3 trạng thái, ví dụ như tích cực (màu xanh), tiêu cực (màu đỏ) hoặc trung tính (một màu khác). Giải thích rằng mỗi người tham gia có thể chọn các mã màu khác nhau để không chia sẻ thông tin riêng tư này. Điều quan trọng là người tham gia phải nhận ra giá trị của người hay kinh nghiệm trong cuộc sống của họ.
2. Sau 15 phút, yêu cầu những người tham gia chia thành các cặp và chia sẻ biểu đồ các mối quan hệ của họ. Yêu cầu họ so sánh những điểm giống và khác nhau liên quan đến người và kinh nghiệm họ đã xác định.
3. Tạo ra một cuộc thảo luận chung, kích lệ đối thoại bằng cách sử dụng những câu hỏi sau đây:
 - a. Bạn cảm thấy thế nào khi bạn đã xác định được những người và kinh nghiệm ảnh hưởng đến nhân dạng của bạn?
 - b. Điều gì đã làm những người hay kinh nghiệm đó dạy cho bạn ý nghĩa của việc làm một người đàn ông?
 - c. Mặc dù tất cả các biểu đồ là khác nhau, chúng ta có thể tìm thấy những điểm chung nào trong các biểu đồ?
 - d. Người nào sẽ quyết định việc tôi là ai?

TÀI LIỆU PHÁT TAY 3: MẠNG LƯỚI XÃ HỘI CỦA TÔI



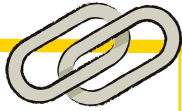
HOẠT ĐỘNG 4:

GIỚI LÀ GÌ

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ phân biệt giữa giới tính và giới bằng cách phản ánh họ thích gì và không thích gì ở việc “làm một người đàn ông” và những gì họ thích và không thích ở việc “làm một người phụ nữ”. Từ đó họ sẽ biết rằng chúng ta có thể ảnh hưởng đến các loại nam tính và nữ tính mà chúng ta muốn xây dựng.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Hiểu rằng nhân dạng giới là kết quả của xã hội hóa, và rằng đó là một phần của hệ thống thống trị.

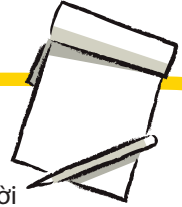


THỜI GIAN:
190
PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Thẻ bìa màu xanh và hồng (mỗi người tham gia sẽ có hai cái mỗi màu)
- 4 tấm bảng lật.
- Giấy cho bảng lật
- Bút dạ đậm (mỗi người có ít nhất một cái)
- Bảng dính



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Giới tính và giới là khác nhau về cơ bản. Các đặc điểm giới tính do yếu tố sinh học quyết định và không thay đổi theo thời gian hay không gian. Các đặc điểm giới hình thành trên các mối quan hệ xã hội, thay đổi theo thời gian và có thể không giống nhau trong các xã hội khác nhau.
- Một sự khác biệt cơ bản giữa giới tính và giới là ở chỗ giới tính thì được xác định dựa theo gen di truyền trong khi giới lại được định hình theo các quy chuẩn chính thống và không chính thống được gọi là khuôn mẫu giới.
- Về sinh học, đàn ông và phụ nữ có các giá trị như nhau. Tuy nhiên, xã hội lại không thừa nhận nam tính và nữ tính là các giá trị giống nhau. Sự khác biệt trong đánh giá phẩm chất của tính nam tính và tính nữ tính là gốc rễ của các quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa nam giới và nữ giới trong xã hội của chúng ta, các phẩm chất của bên nào càng được coi trọng thì bên đó càng có quyền lực lớn hơn.



GỢI Ý:

DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Đọc lại tổng quan về các khái niệm trong phần 2.1.2
- Khuyến khích các nhóm trả lời các câu hỏi chân thành nhất có thể bằng cách đảm bảo rằng câu trả lời sẽ được giữ bí mật.
- Chuẩn bị 4 tờ bìa với các tiêu đề: “GIỚI TÍNH – NỮ”, “GIỚI – NỮ”, “GIỚI TÍNH – NAM”, “GIỚI – NAM” và che chúng lại để không ảnh hưởng tới câu hỏi của những người tham gia.
- Cân nhắc rằng các cuộc tranh luận giữa “sinh ra đã có” và “được xây dựng nên” (tự nhiên và nuôi dưỡng) vẫn tồn tại: chúng ta không thể nói chắc chắn rằng đặc điểm nào trẻ sơ sinh sinh ra đã có và đặc điểm nào được phát triển trong cuộc sống của nó. Nếu nhóm bị sa lầy vào thảo luận việc một đặc tính cụ thể là chỉ dựa vào giới hay chỉ dựa vào giới tính, hãy gợi ý rằng việc này không có câu trả lời rõ ràng.



- Hướng các cuộc đối thoại tới việc công nhận sức mạnh của các mối quan hệ tới nhân dạng của một người. Nếu các cuộc thảo luận này là về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội, hãy đưa ra các ví dụ và hướng dẫn thảo luận để tiến tới thiết lập những điểm khác biệt. Ví dụ, chúng ta không thể nói chắc chắn rằng đàn ông và phụ nữ được sinh ra với đặc điểm là biết chăm sóc. Nhưng không thể chối cãi rằng trong lịch sử, xã hội đã mong đợi phụ nữ và trẻ em gái sẽ là những người chăm sóc cho gia đình và nỗ lực rất lớn để chuẩn bị cho vai trò này.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Yêu cầu hai tình nguyện viên phân phát cho mỗi người hai thẻ xanh, hai thẻ hồng và một chiếc bút dạ. Giải thích rằng bạn sẽ hỏi bốn câu hỏi và họ phải trả lời một cách chân thành hết sức có thể. Nói với họ rằng sẽ có hai bộ câu hỏi và họ phải sử dụng tấm thẻ cùng màu (xanh hoặc hồng) để trả lời các câu hỏi trong mỗi bộ. Nói rõ rằng họ chỉ được viết một ý tưởng trên một thẻ và câu trả lời này có thể là một từ cho đến không quá một câu.
2. Hỏi những người tham gia:
 - **Điều gì bạn thích nhất ở việc làm một người đàn ông?**
 - **Điều gì bạn không thích nhất ở việc làm một người đàn ông?**
3. Bây giờ, yêu cầu họ đổi sang loại thẻ màu khác để trả lời bộ câu hỏi thứ hai:
 - **Nếu bạn là một người phụ nữ, bạn sẽ thích điều gì nhất?**
 - **Nếu bạn là một người phụ nữ, bạn sẽ không thích điều gì nhất?**
4. Thực hiện một bài trình bày ngắn gọn về những sự khác biệt cơ bản giữa “giới tính” và “giới”. Hãy chắc chắn rằng tất cả mọi người đều hiểu bằng việc hỏi lại họ những câu hỏi chẳng hạn như: **“Bạn có nghĩ rằng sự nhạy cảm là một đặc điểm của giới tính? Bạn có nghĩ rằng khả năng cho con bú là một đặc điểm của giới tính?”**
5. Yêu cầu những người tham gia chia bốn tấm thẻ của họ thành hai nhóm liên quan đến việc làm một người đàn ông và làm một người phụ nữ. Hãy cùng với những người tham gia phản ánh về màu sắc họ sử dụng khi trả lời về việc làm một người đàn ông hay phụ nữ. Rất có thể rằng phần lớn những người tham gia đều sẽ dùng các thẻ màu hồng để trả lời cho câu hỏi “làm một người phụ nữ” và màu xanh để trả lời câu hỏi “làm một người đàn ông”. Trong trường hợp này, hãy tận dụng tối đa cơ hội để nói về chủ đề định kiến giới, nhắc nhở họ rằng trước đó bạn không nói gì về màu sắc thẻ sử dụng cho mỗi câu hỏi.
6. Sau đó, yêu cầu những người tham gia chia các thẻ thành hai phần phù hợp với câu trả lời về đặc điểm giới hay giới tính.
7. Yêu cầu bốn tình nguyện viên thu lại một trong bốn nhóm thẻ. Trong khi thu thập các thẻ, hỏi nhóm rằng: **Bạn cảm thấy thế nào trong suốt hoạt động này, làm một người đàn ông hay phụ nữ?**

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

8. Mở một trong những tấm bảng lật và với sự trợ giúp của các tình nguyện viên, hãy đọc thẻ tương ứng từ các nhóm và đính chúng lên bảng lật dựa theo các tiêu chí sau:
 - Nếu câu trả lời trên các thẻ giống nhau, dán chồng chúng lên nhau và thêm dấu hoặc gạch (|||) để biểu thị một ý tưởng đã được viết bao nhiêu lần.
 - Nếu các câu trả lời là tương tự và có liên quan, đính cùng vào cùng một khu vực của bảng lật.
 - Nếu một thẻ không tương ứng với phần nào của bảng lật, yêu cầu các nhóm quyết định việc nó sẽ được xếp ở đâu và hỏi tại sao.
9. Sau khi đã gắn tất cả các thẻ, làm một phân tích ngắn về các vấn đề sau:
 - **Các đặc điểm nào là phổ biến và ít phổ biến nhất? Tại sao?**
 - **Tại sao các đặc điểm xã hội lại có quá nhiều ảnh hưởng tới hiểu biết của chúng ta về việc là một người đàn ông hay là một người phụ nữ?**
 - **Xã hội có coi trọng các đặc điểm của nữ giới như họ coi trọng đặc điểm của nam giới không?**
 - **Tại sao việc phân biệt giữa “giới tính” và “giới” lại quan trọng?**
10. Để kết luận, khuyến khích những thanh thiếu niên nam phản ánh ý nghĩa của việc làm một người đàn ông hoặc phụ nữ trong xã hội, đảm bảo rằng họ nhận ra họ đã học được gì về vấn đề là một người đàn ông hay phụ nữ, và do đó có thể quên đi những đặc điểm dẫn chúng ta đến sự bất bình đẳng với phụ nữ trong môi trường xung quanh.



HOẠT ĐỘNG 5: TÁI THIẾT HÌNH ẢNH

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ vẽ ba hình ảnh dựa trên các gợi ý về hình ảnh mẫu mà hướng dẫn viên đưa cho họ. Những người tham gia sẽ phân tích và phản ánh các định kiến giới bắt nguồn từ cách họ nhận thức và phản ánh trên thực tế, ngay cả khi họ không nhìn thấy nó.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Xác định và đối mặt với các khuôn mẫu giới và định kiến



THỜI GIAN:

60

PHÚT



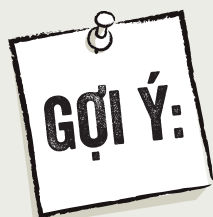
VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- 3 tấm bảng lật
- Bút dạ đậm
- Một xấp giấy viết có khổ bằng nhau (mỗi người tham gia có 5 tờ)
- Bút chì, tẩy
- Bút dạ màu và chì màu
- Băng dính
- 3 ảnh mẫu được in trên các tờ giấy khổ bằng nhau
- **Cẩm nang cho hướng dẫn viên 5: Gợi ý cho sự tái thiết**



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Khuôn mẫu giới là một tập hợp các quy chuẩn chính thống và không chính thống về ý nghĩa của việc “làm một người đàn ông” hay “làm một người phụ nữ”.
- Chúng ta đang sống trong một nền văn hóa với những ý tưởng và niềm tin rất rõ rệt về khuôn mẫu giới. Từ khi sinh ra, các bé trai và bé gái đã được dạy về những thái độ và hành vi gắn liền với định kiến giới, điều đó thường hạn chế chúng ta và dẫn chúng ta tham gia các hành vi nguy hiểm cho mọi người và cả chính chúng ta.
- Những chiếc hộp về giới chứa đầy những định kiến và kì vọng đã xác định những vai trò của đàn ông và phụ nữ. Những vai trò liên quan đến định kiến giới thường không liên quan đến những gì một người có thể quan tâm, hoặc đến các kĩ năng và năng lực của họ. Vì lý do này, những vai trò định kiến giới có xu hướng trói buộc một người từ thời thơ ấu trong những hành vi khiến họ không thể phát triển đầy đủ tiềm năng.



GỢI Ý:

DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Đọc lại tổng quan về các khái niệm trong phần 2.1.2.
- Phân tích một cách cẩn thận về các chi tiết của ba hình mẫu trước khi bắt đầu bài tập và nhớ là không đưa ra nhiều hơn một gợi ý đã được viết sẵn trong Cẩm nang dành cho hướng dẫn viên B5. Nếu gặp giới hạn về thời gian, bạn có thể chỉ làm 2 bối cảnh.
- Hãy chắc chắn rằng bạn đã in ba hình mẫu sẽ được đưa ra ở cuối bài tập hoặc những hình mẫu đó có sẵn trong các liên kết trực tuyến sau:

Bối cảnh #1: Hạnh phúc chiến thắng cuộc đua

<http://www.theguardian.com/sport/2012/aug/31/hannah-cockroft-paralympics>

Bối cảnh #2: Bê vác vật liệu xây dựng để kiếm sống

http://www.ilo.org/dyn/media/slideshow.curtainUp?p_lang=en&p_slideshow_id=43

Bối cảnh #3: Dành thời gian cho em bé mới ra đời

http://www.babyzone.com/baby/breastfeeding/breastfeeding-plans-study_221629

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Yêu cầu một tình nguyện viên phát cho mỗi người tham gia 5 tờ giấy và 1 chiếc bút chì trong khi bạn giải thích rằng trong bài tập này, mỗi người sẽ vẽ ba bối cảnh khác nhau mà bạn mô tả, đầu tiên là vẽ cá nhân và sau đó vẽ theo nhóm. Nhóm có hình vẽ gắn với hình mẫu nhất sẽ là nhóm chiến thắng.
2. Chia những người tham gia thành ba nhóm, mỗi nhóm đứng gần một chiếc bảng lật. Yêu cầu mỗi nhóm cử ra một đại diện và một người sẽ vẽ. Số lượng nhóm có thể thay đổi tùy theo độ lớn nhỏ của nhóm.
3. Đưa ra các gợi ý được liệt kê trong bối cảnh đầu tiên của **Cẩm nang dành cho hướng dẫn viên B5** và yêu cầu mỗi người tham gia vẽ bất cứ hình ảnh gì hiện lên trong đầu họ khi nghe gợi ý. Nếu cần thiết, lặp lại các gợi ý để những người tham gia có cơ hội thêm thắt các chi tiết lên hình vẽ. Yêu cầu các nhóm dành 5-8 phút để thảo luận về các bản phác thảo cá nhân rồi sau đó vẽ một hình của nhóm để thi đấu với các nhóm khác. Yêu cầu họ phải dùng bút chì màu và dạ màu vẽ càng chi tiết càng tốt và không được để lộ hình vẽ ra cho đến cuối bài tập. Lặp lại quá trình này với các bối cảnh thứ hai và thứ ba.
4. Khi các đội đã vẽ xong ba bối cảnh, yêu cầu mỗi nhóm trình bày hình vẽ và giải thích làm thế nào để họ vẽ được như vậy.
5. Sau khi các đội đã trình bày hình vẽ, cho họ xem các hình mẫu đã in sẵn và thảo luận về những điểm giống và khác nhau giữa hình ảnh và hình vẽ (bản gốc và mô phỏng) với các thanh thiếu niên.
6. Khi phân tích từng hình ảnh, khuyến khích người tham gia phản ánh các khuôn mẫu và định kiến giới đã dẫn họ vẽ những hình vẽ này. Tận dụng cơ hội này để giải thích rằng các khuôn mẫu giới và định kiến giới không chỉ ảnh hưởng đến cách chúng ta ứng xử mà còn là cách chúng ta nhận thức thực tế của chúng ta.



TÀI LIỆU PHÁT TAY 5: GỢI Ý CHO SỰ TÁI THIẾT



ĐỒI CẢNH #1: NGƯỜI HẠNH PHÚC CHIẾN THẮNG CUỘC ĐUA

Địa điểm: Sân vận động thể thao

Phẩm chất: Sự hạnh phúc, thể lực, thành công, chiến thắng, khả năng, kĩ năng

Yếu tố: Đối thủ, xe lăn, người xem, đường đua, găng tay



ĐỒI CẢNH #2: BÊ VÁC VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỂ KIẾM SỐNG

Địa điểm: Mỏ cát, ngoài trời

Phẩm chất: Mệt mỏi, thể lực, trách nhiệm, cần thiết

Yếu tố: Nhiệt độ cao, nỗ lực thể chất, vật liệu xây dựng, đất sét



ĐỒI CẢNH #3: DÀNH THỜI GIAN CHO EM BÉ MỚI RA ĐỜI

Địa điểm: Trong phòng ngủ

Phẩm chất 1: Sự hạnh phúc, tận tụy, trách nhiệm, tình cảm, dịu dàng, cho ăn

Phẩm chất 2: Vô tư, tập trung, vui vẻ

Các yếu tố: 2 người lớn, 1 đứa trẻ, bình sữa, tờ báo, cửa sổ

HOẠT ĐỘNG 6:

DÒNG CHẢY CUỘC SỐNG

Mỗi Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ chuẩn bị một khoảng thời gian trong cuộc đời mình, lấy một dòng sông làm hình ảnh tượng trưng, dòng sông này có thể thay đổi cùng với tiến trình khóa tập huấn. Dọc theo dòng sông, mỗi người tham gia sẽ đánh dấu những kinh nghiệm, bài học cuộc sống hay những kinh nghiệm đã được định nghĩa theo cách “là một người đàn ông”.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Hiểu biết rằng khuôn mẫu giới là kết quả của xã hội hóa và rằng đó là một phần của hệ thống thống trị.

Phân tích nhân dạng của thanh thiếu niên nam bằng cách xác định nguồn gốc của các thái độ và hành vi của họ.

Hiểu được vai trò của gia đình và cộng đồng trong xã hội hóa giới.

Hiểu rõ vai trò của các tổ chức (trường học, chính phủ, truyền thông,...) trong xã hội hóa về giới.



THỜI GIAN:

3
TIẾNG

VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Bút chì và bút chì màu
- Bút dạ (bút nét mảnh và nét đậm)
- Màu nước các màu và bút lông
- Giấy cho bảng lật (mỗi người tham gia có 2 tờ)
- Kéo
- Băng dính
- Nhạc không lời với tiếng nước chảy tự nhiên
- **Cẩm nang cho hướng dẫn viên 6**
- **Tài liệu phát tay 6-A và 6-B (mỗi người 1 tờ mỗi loại)**



THÔNG điệp CHÍNH:

- Con người học các thái độ và hành vi từ các mối quan hệ với những người xung quanh trong không gian mà họ thuộc về.
- Nhân dạng giới là sản phẩm của quá trình xã hội hóa dạy con người những khuôn mẫu, đức tin và những gì được mong đợi ở các bé trai và bé gái.
- Xã hội hóa tác động tới con người từ khi sinh ra cho tới suốt thời thơ ấu, trong hôn nhân, quá trình trưởng thành và cả tuổi già.
- Những người có ảnh hưởng tới quá trình xã hội hóa của một cá nhân bao gồm cha, mẹ của họ, những người thầy cô giáo, bạn bè nam và nữ, truyền thông, cộng đồng, trường học và cả Nhà nước.
- Xã hội hóa về giới ảnh hưởng đến sự phân chia quyền lực và gây ra những khác biệt trong cách đánh giá của xã hội dựa trên giới tính.



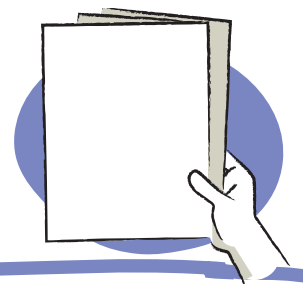
DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập này bằng cách đọc lại tổng quan về các khái niệm trong phần 2.1.2
- Hãy nhớ rằng việc khuyến khích những người tham gia hiểu những động lực của xã hội hóa về giới không chỉ giúp họ hiểu rõ bản chất tự nhiên của họ mà còn là sự gợi ý về việc làm thế nào để thay đổi.
- Chọn nhạc nền với âm thanh tự nhiên của một dòng sông.
- Khuyến khích các nhóm trả lời tất cả câu hỏi một cách chân thành nhất.
- Chuẩn bị bản vẽ của chính bạn để chia sẻ với những người tham gia như một ví dụ hay một lời giải thích.
- Nếu một nhóm quá lớn hãy chia nhóm thành các đội 5 người, điều này sẽ phù hợp với bước cuối của hoạt động.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Yêu cầu người tham gia tìm một vị trí thoải mái trong phòng để họ thể nằm hay ngồi tùy thích.
2. Khi họ đã yên vị, yêu cầu họ nhắm mắt lại và hít thở sâu.
3. Bật bài nhạc không lời với âm thanh dòng sông tự nhiên và đọc **Cẩm nang của hướng dẫn viên 6** một cách chậm rãi và gợi ý cho người tham gia tưởng tượng về một dòng sông và nhớ lại những kỉ niệm có ý nghĩa nhất. Khi đọc xong, hãy yêu cầu họ mở mắt ra và mô tả họ đã cảm thấy như thế nào nếu họ đã kết nối được với kí ức trong quá khứ.
4. Yêu cầu một tình nguyện viên phân phát **Tài liệu phát tay 6-A**, trong khi bạn giải thích rằng bài tập này sẽ là bài tập tự vẽ nên một câu chuyện về nhân dạng đã được hình thành như một người đàn ông thế nào.
5. Yêu cầu những người tham gia nhìn vào biểu đồ mạng lưới xã hội đã được tạo dựng trong Hoạt động 3 để phản ánh những con người, không gian hay trải nghiệm đã ảnh hưởng lớn nhất đến cuộc sống của họ.
6. Hãy giải thích rằng với chỉ dẫn trong **Tài liệu phát tay 6-A**, họ hãy viết lại những kí ức về bài học cuộc sống, những kinh nghiệm và những khoảnh khắc quan trọng nhất đã hình thành nên tính cách của một cậu con trai trong họ và sau đó là vị thành niên và một chàng trai trẻ. Hãy giải thích rằng các ghi chú sẽ được sử dụng như những gợi ý cho bản vẽ của họ, vì vậy cần mô tả chi tiết hết sức có thể.
7. Khi đã hoàn thành việc điền **Tài liệu phát tay 6-A**, hãy phát **Tài liệu phát tay 6-B** và giải thích rằng trên đó có một số ý tưởng về hình vẽ và ý nghĩa của chúng để người tham gia có thể sử dụng để vẽ về dòng chảy cuộc đời họ một cách chi tiết hơn. Phân phát các vật dụng học tập và yêu cầu người tham gia tìm một chỗ yên tĩnh để vẽ về cuộc đời họ. Khuyến khích họ phát huy sự sáng tạo và thêm thắt những yếu tố, biểu tượng mới chưa có trong **Tài liệu phát tay 6-B**.
8. Làm rõ cho những người tham gia biết dòng sông của cuộc đời phải mở rộng ra cả với những kí ức khi họ còn là một đứa trẻ, trải dài qua thời thơ ấu và thiếu niên, và những tưởng tượng trong tương lai học sẽ như thế nào. Trong dòng sông họ phải đánh dấu những sự kiện quan trọng, bài học cuộc sống và trải nghiệm đã ảnh hưởng đến họ, đánh dấu và xác định nhân dạng giới hiện tại của họ.
9. Các bản vẽ là hoàn toàn tự do. Các Thủ lĩnh của sự thay đổi có thể tưởng tượng để vẽ nên các nhánh của con sông (ví dụ như suối, vùng cửa sông, hồ, thác nước, tùy thuộc vào cách họ muốn miêu tả hướng đi trong cuộc sống của họ vào thời điểm đó). Các bờ sông cũng có thể được dùng như những con đường họ đi trong cuộc sống.
10. Để kết thúc, hãy yêu cầu người tham gia treo tất cả các bức tranh lên tường. Như một hướng dẫn viên, bạn nên trình bày bức tranh của chính mình như một cách để phá băng. Làm vậy sẽ giúp những người tham gia cảm thấy tin tưởng khi chia sẻ những sự kiện hết sức riêng tư, những khoảng thời gian khó khăn và cả những ham muốn nam tính của họ. Tuy nhiên, hãy chắc chắn rằng bạn không đi quá sâu vào bản thân. Hãy quản lý và dành thời gian cho tất cả thanh thiếu niên nam đều có cơ hội trình bày.

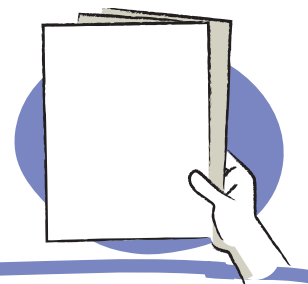
CẨM NANG CHO HƯỚNG DẪN VIÊN 6: HÌNH DUNG VỀ DÒNG CHẢY CUỘC SỐNG



Hãy tưởng tượng một thời khắc mà bạn rời nhóm và đi bộ dọc theo con đường mòn trong rừng. Sau khi đi một cách chậm rãi và bình thản, chúng ta đã đến bên một con sông rất đẹp. Chúng ta từ từ cởi giày và đặt chân xuống dòng nước. Chúng ta đi một đoạn và cảm thấy cái vuốt ve mềm mại của nó làm cho những mệt mỏi của ta đều biến mất. Rồi chúng ta tìm một nơi đẹp và yên tĩnh để ngồi xuống nghỉ ngơi. Hãy tận dụng thời khắc này để nghĩ về những kí ức của quá khứ khi ta còn là một đứa trẻ, thời điểm đánh dấu bước đầu hình thành nhân dạng của ta. Những kí ức vui, buồn, sợ hãi, căng thẳng, nghi ngờ, hạnh phúc... hiện lên trong kí ức của tôi. Tôi nghĩ về thời niên thiếu và thời thanh niên cùng những người quan trọng trong cuộc đời tôi, những người đã hủy hoại cũng như xây dựng... Tôi nghe thấy tiếng của thiên nhiên đã đem lại cho tôi bình yên mà không đòi hỏi lại gì. Thiên nhiên như đang nói với tôi và tôi chỉ nghe, hít thở và suy nghĩ, thở và suy nghĩ... Tôi nghe tiếng chim hót, hít một hơi đầy không khí trong lành, để tiếng nước chảy, tiếng lá cây rơi xuống thật chậm, tiếng những viên đá mỉm cười khi được dòng sông mơn trớn – tất cả những âm thanh ấy bao trọn lấy tôi. Tôi cố gắng nhớ lại những khoảnh khắc từ thời thơ ấu, thời niên thiếu đã ảnh hưởng đến tôi. Tôi hít đầy không khí trong phổi rồi thở ra, tôi lại hít thật sâu, để không khí lan truyền trên khắp cơ thể, tôi hoàn thành bình an... Tôi giữa không khí... tất cả những kỉ niệm giúp tôi hiểu bản thân mình, để yêu bản thân và cảm thấy tràn đầy năng lượng sống. Bởi những kí ức hạnh phúc, tình cảm đó đã giúp tôi trở thành tôi của ngày hôm nay, điều này thật tuyệt vời, đẹp và đầy đủ khiến tôi cảm thấy mình đang tận hưởng cuộc sống.

Rồi tôi đứng dậy, nhìn xuống dòng sông và thở ra. Năng lượng mà dòng sông mang lại cho tôi và cuộc sống đã thay đổi tôi, khiến tôi trở thành người tốt hơn. Rồi tôi dẫn trở lại với các bạn tôi, hít vào và thở ra... hít vào và thở ra... Hãy đếm lùi từ 5 và mở mắt ra... 5, 4, 3, 2, 1, 0.

TÀI LIỆU PHÁT TAY 6-A: CÁC YẾU TỐ CHUẨN BỊ DÒNG CHẢY CUỘC SỐNG CỦA BẠN

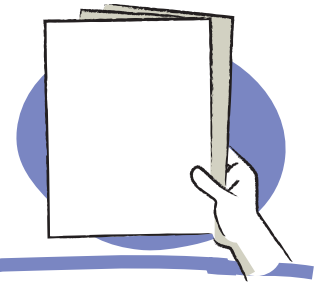


Sử dụng tờ này để viết ra những kỉ niệm của bạn về bài học cuộc sống, kinh nghiệm và các thời điểm quan trọng đã xác định sự nam tính của bạn, có nghĩa là những gì bạn đã trải qua như một cậu bé, sau đó là một vị thành niên và bây giờ là thanh niên. Hãy thử mô tả những khoảnh khắc đó một cách chi tiết. Điều gì, người nào hay những hoàn cảnh nào đã giúp ghi dấu những khoảnh khắc này trong cuộc đời bạn? Bạn đã học được gì từ những khoảnh khắc này?

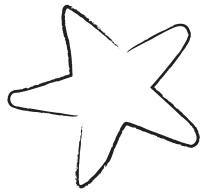
Kí ức đầu tiên của bạn như thế nào khi lần đầu bạn phát hiện ra mình khác với những người con gái?	
Những khoảnh khắc trong gia đình nào mà bạn nhớ (tích cực và tiêu cực) đã xác định bạn là một người con trai?	
Những thông điệp và bài học cuộc sống đầu tiên mà bạn nhận được (tích cực và tiêu cực) đã xác định sự nam tính của bạn trong môi trường trường học là gì? (từ giáo viên, giáo viên chủ nhiệm, học sinh)	
Những thông điệp và bài học cuộc sống đầu tiên mà bạn nhận được (tích cực hay tiêu cực) đã xác định sự nam tính của bạn qua phương tiện truyền thông là gì? (từ báo chí, đài phát thanh, truyền hình, tạp chí)	
Những trải nghiệm và bài học cuộc sống nào (tích cực hay tiêu cực) đã xác định sự nam tính của bạn trong bối cảnh xã hội cùng bạn đồng trang lứa? (bạn bè nam và nữ, bạn học cùng lớp)	
Những kinh nghiệm hay khoảnh khắc nào mà bạn nhớ (tích cực hay tiêu cực) đã xác định danh tính nam giới của bạn ở tuổi dậy thì? (9-12 tuổi)	
Những kinh nghiệm hay khoảnh khắc nào mà bạn nhớ (Tích cực hay tiêu cực) đã có tác động đến nhân dạng của bạn khi bạn đã là thanh niên? (18 tuổi đến nay)	
Kiểu trải nghiệm hoặc bài học cuộc sống nào bạn muốn có để tăng cường hoặc xác định lại sự nam tính của mình từ bây giờ đến tương lai?	

TÀI LIỆU PHÁT TAY 6-B:

NHỮNG NGƯỜI VÀ KHÔNG GIAN QUANH TÔI

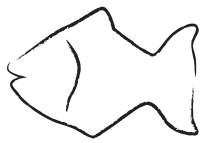


Hãy sử dụng sự sáng tạo của bạn! Sau khi vẽ nên dòng chảy của con sông, hãy thêm vào đó những hình vẽ, biểu tượng như gợi ý dưới đây. Và hãy tự do tạo ra những biểu tượng của riêng bạn.



NGÔI SAO

Những người lớn đã có ảnh hưởng tích cực lên cuộc sống của bạn



CON CÁ

Những người bạn đồng trang lứa đã có những ảnh hưởng tích cực lên cuộc sống của bạn



CON CUA

Những người đã có ảnh hưởng tiêu cực lên cuộc sống của bạn



CON ỐC MỤN

Bạn, khi bạn bạo lực hoặc phân biệt giới tính trong mối quan hệ của bạn với người khác



CON SÒ

Bạn, trong những lúc bạn cảm thấy bị giam hãm, ngược đãi, lạm dụng hay bị tước đoạt quyền lợi



CON CÁ NGỰA

Bạn, khi bạn ủng hộ và cam kết bình đẳng giới



CON THUYỀN

Những không gian bị xã hội hóa như gia đình, nhà thờ, trường học, nhà nước, các câu lạc bộ, các tổ chức...



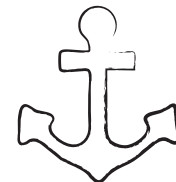
NHỮNG CÁI ĐẬP

Những thời khắc khó khăn khi các dự định và ước mơ của bạn bị kìm hãm



CẢNG BIỂN

Những khoảnh khắc khi bạn đạt được ước mơ hay mục tiêu của bạn



MỎ NEO

Những tình huống, định kiến hoặc hành vi không cho phép bạn phát triển dự định trong cuộc sống



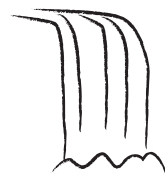
CÁI CẦU

Có điều gì đó hay ai đó giúp bạn tiến lên thực hiện ước mơ trong những lúc khó khăn



CÁI TÀU NGẦM

Một số khoảnh khắc bất ngờ khi bạn phải chọn những con đường khác nhau vì cuộc sống tác động



THÁC NƯỚC

Những khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong cuộc đời bạn

HOẠT ĐỘNG 7:

PHIÊN CHỢ QUYỀN LỰC⁶

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ tìm hiểu về những động thái quyền lực trong hệ thống thống trị bằng cách sử dụng một trò chơi với các giá trị được trao đổi giữa các nhóm. Những người tham gia kết thúc trò chơi bằng việc phản ánh những loại quyền lực khác nhau và mối quan hệ của họ đối với hệ thống thống trị ở nơi họ sinh sống.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Nhận thức được sự tồn tại của các loại quyền lực khác nhau, có thể phân biệt chúng và liên hệ chúng tới nền văn hóa thống trị.

Chia sẻ quyền lực như một chiến lược thúc đẩy bình đẳng giới.

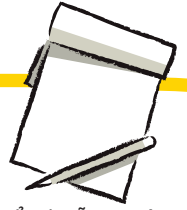


THỜI GIAN:
90
PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Giấy bìa màu xanh lá cây, hồng, vàng, đen và xanh nước biển (mỗi người một bộ)
- Phong bì thư (mỗi người một chiếc)
- Bút dạ đậm (mỗi người một chiếc)
- Những tấm thẻ (mỗi người một chiếc)
- 4 chiếc bảng lật
- Bảng dính



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Việc hình thành nhân dạng có liên quan mạnh mẽ tới quyền lực. Khi chúng ta hỏi – Ai đã ảnh hưởng đến chúng ta? Chúng ta có thể thay đổi không? hoặc giá trị của một bối cảnh đồng trang lứa là gì? – trên thực tế đó là chúng ta đang hỏi những câu hỏi về quyền lực.
- Hiểu rằng quyền lực, nghĩa là việc áp đặt kiểm soát lên một cái gì đó hay một người nào đó vì lợi ích cá nhân của họ, là một điển hình của xã hội phân cấp và bất bình đẳng. Đó là một công cụ duy trì tình trạng hiện tại của xã hội. Nếu chúng ta nghĩ rằng quyền lực chỉ sử dụng để thống trị, chúng ta sẽ không chống lại nó khi người khác sử dụng quyền lực để thống trị chúng ta. Thay vào đó, chúng ta sẽ phấn đấu tranh giành quyền lực để chúng ta cũng có thể thống trị người khác.
- Thay vì hiểu theo cách hiểu trên, hãy hiểu quyền lực như là khả năng, năng lực và tiềm năng thuyết phục bản thân và người khác làm hoặc nghĩ theo cách sử dụng và phát triển năng lực con người vì lợi ích chung.
- Để cam kết bình đẳng giới, các thanh thiếu niên nam phải biết sử dụng nội lực theo cách mang lại lợi ích cho tất cả mọi người. Điều này bao gồm việc cam kết trao quyền cho trẻ em gái, thanh thiếu niên nữ và phụ nữ và tạo điều kiện cho họ phát triển nhiều quyền lực thực tiễn hơn.



DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Đọc lại tổng quan về các khái niệm về quyền lực trong phần 2.1.3.
- Chuẩn bị ba chiếc bảng lật với tiêu đề và định nghĩa của từng loại quyền lực (quyền lực bên trong, quyền lực thống trị và quyền lực hợp tác):
 - **Quyền lực bên trong:** Là việc có nguồn lực, ý tưởng, kiến thức, công cụ và kỹ năng thuyết phục bản thân và người khác để làm điều gì đó.
 - **Quyền lực thống trị:** Là sự kiểm soát một người nào đó hoặc một tình huống nào đó, thường chỉ vì lợi ích của một bên trong mối quan hệ, thường đi kèm với đàn áp, bạo lực, ép buộc, tham nhũng, phân biệt đối xử và ngược đãi.

6. Những trò chơi khởi đầu hoạt động này dựa theo Escuela Metodológica en Masculinidades de EQUINOCCIO - El poder de las Estrellas [Các phương pháp luận về tính chất nam giới - Sức mạnh của các ngôi sao]



- **Quyền lực hợp tác:** Có quyền lực với những người khác hoặc nhóm khác liên quan đến việc xây dựng một mục tiêu chung đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Đây là loại quyền lực giúp phát huy tài năng, tri thức của từng cá nhân và có nền tảng là sự hỗ trợ, đoàn kết và hợp tác.
- Đây là một trò chơi lâu và phức tạp. Rất có khả năng rằng các vòng sẽ ngày càng trở nên gay gắt hơn và những người tham gia sẽ ngày càng sắc sảo trong việc lập bẫy. Cho phép người chơi thay đổi luật chơi theo cách họ muốn, nhưng phải để ý tránh bạo lực thể xác trong trò chơi. Nếu cần bạn có thể loại người chơi ra khỏi một vòng.

CHUẨN BỊ CHO TRÒ CHƠI:

- Trong hoạt động này sẽ có ba nhóm được thiết lập, mỗi nhóm gắn liền với một biểu tượng hình học: hình tam giác, hình tròn và hình vuông. Đội hình tam giác và hình tròn nên có số người chơi tương đương nhau và đội hình vuông thì có ít người chơi hơn. Chuẩn bị một chiếc bảng lật cho mỗi nhóm với biểu tượng hình tam giác, hình vuông và hình tròn ở trên cùng, theo sau đó là danh sách tên các thành viên trong nhóm.
- Mỗi người tham gia sẽ nhận được một chiếc phong bì với 5 tấm thẻ: Thẻ màu xanh lá cây, màu hồng, màu vàng, màu đen và màu xanh nước biển. Mỗi màu thể hiện cho một giá trị (ví dụ, màu xanh = 50, màu hồng = 25, màu vàng = 10, màu đen = 5 và màu xanh nước biển = 1 NHƯNG KHÔNG VIẾT GIÁ TRỊ ĐÓ LÊN TẤM THẺ) Hãy chuẩn bị các tấm thẻ như sau:
 - Số lượng thẻ màu **XANH LÁ CÂY** (với giá trị cao nhất) bằng số người trong nhóm tam giác cộng thêm 2.
 - Số lượng thẻ màu **HỒNG** (có giá trị cao thứ nhì) bằng số người trong nhóm tam giác cộng với số lượng người trong nhóm hình vuông cộng thêm 1 thẻ.
 - Khi chuẩn bị xong các thẻ màu xanh lá cây và hồng, chắc chắn ta sẽ cần thêm thẻ cho đủ số lượng để mỗi người đều có 5 thẻ. Những thẻ màu khác sẽ là số lượng thẻ còn lại chia đều cho ba màu **VÀNG, ĐEN VÀ XANH**.
 - Bạn phải chuẩn bị thêm 4 tấm thẻ nữa cho 4 nhóm, được coi như tiền thưởng. Tấm thẻ này sẽ có giá trị bằng 5.
- Mỗi người tham gia được xác định bằng biểu tượng nhóm. Chuẩn bị một số các hình tròn, hình vuông và hình tam giác cần thiết tùy thuộc vào số lượng thành viên mỗi nhóm.
- Chuẩn bị một tấm bảng lật với các giá trị của các tấm thẻ và che nó lại cho đến vòng Trao đổi đầu tiên.
- Chuẩn bị những phong bì cho mỗi người tham gia. Sự phân bố thẻ trong mỗi phong bì được thực hiện một cách chủ quan, hãy luôn đảm bảo rằng các nhóm tam giác và nhóm hình tròn sẽ có giá trị cao nhất. Mỗi phong bì nên được dán hình tam giác, hình tròn hoặc hình vuông ở bên ngoài.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Mỗi nhóm tìm cho mình một khoảng trống ở trong phòng. Mỗi nhóm sẽ được phát một phong bì tương ứng đã chuẩn bị ở trên. Hãy nhớ rằng nhóm hình tam giác và nhóm hình tròn sẽ có những thẻ giá trị cao hơn và số người chơi lớn hơn so với nhóm hình vuông.
2. Hãy bắt đầu trò chơi bằng cách mời mỗi người chơi mở phong bì và nhìn vào những tấm thẻ. Yêu cầu họ hãy tìm biểu tượng tương ứng trung cho nhóm mình và dính nó lên áo như một cách để xác định ai thuộc nhóm nào.
3. Hãy giải thích rằng người chơi đang ở trong một thị trường lớn mà hoạt động của họ là trao đổi những tấm thẻ với người chơi trong các nhóm khác mà không sử dụng từ ngữ. Bắt đầu trao đổi thẻ và sau một khoảng thời gian thích hợp, đưa ra tín hiệu dừng đàm phán.
4. Yêu cầu những người tham gia trở về nhóm của họ. Đưa ra tấm bảng lật với giá trị của các thẻ bài và yêu cầu họ cộng giá trị của các thẻ lại, viết tổng giá trị các thẻ lên bảng tương ứng với mỗi người chơi.
5. Khi mỗi nhóm viết tổng giá trị các thẻ của cả nhóm, mời họ tham gia vào vòng trao đổi khác. Lặp lại quá trình tương tự cho đến hết ba vòng hoặc nhiều hơn, dựa vào sở thích và phản ứng của các nhóm.



GỢI Ý! Hướng dẫn viên trong mỗi vòng có thể chuyển những người chơi giỏi từ nhóm này sang nhóm khác, không phải dựa trên một tiêu chuẩn công bằng nào mà chỉ là để mang lại lợi ích cho một nhóm. Hướng dẫn viên cũng có thể thay đổi giá trị của các loại thẻ trong mỗi vòng.



GỢI Ý! Nếu trò chơi trở nên quá căng thẳng, nên dừng lại và thảo luận về những cảm xúc của người chơi tại thời điểm đó.

6. Sau khi các vòng trao đổi kết thúc, yêu cầu những người tham gia ngồi thành vòng tròn để thảo luận kinh nghiệm bằng các câu hỏi sau:
 - **Thành viên của nhóm thua cuộc cảm thấy thế nào? Nhóm thắng cuộc cảm thấy thế nào?**
 - **Người chơi đã sử dụng những chiến lược nào trong trò chơi?**
 - **Các nhóm đã phải đối mặt với những vấn đề gì?**
 - **Ai đã kiểm soát được luật chơi và giá trị của các tấm thẻ?**
 - **Quyền lực thị trường được hoạt động như thế nào và các loại bạo lực trong đó là gì?**
7. Sử dụng trò chơi để phản ánh quyền lực là gì, và nó có xu hướng thế nào.
8. Yêu cầu các tình nguyện viên chia sẻ định nghĩa về quyền lực của họ.
9. Xem xét các khái niệm được đưa ra bởi người tham gia, chia sẻ với các nhóm định nghĩa của quyền lực như một "sự thống trị" hay một "công cụ" như đã được định nghĩa trong phần tổng quan về các khái niệm của hợp phần này.
10. Kết thúc hoạt động bằng việc sử dụng bảng lật để giải thích về ba loại quyền lực như đã được phát triển trong hợp phần này (quyền lực bên trong, quyền lực thống trị và quyền lực hợp tác), tầm quan trọng của việc xác định chúng và việc chúng đã ảnh hưởng tới các quyết định và cuộc sống của chúng ta thế nào.

HOẠT ĐỘNG 8:

AI NÓI GÌ

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ xem xét một danh sách các câu nói nổi tiếng và trích dẫn về thanh thiếu niên, phân tích thông điệp và tư tưởng của họ và cho điểm họ dựa trên giá trị trong quan điểm của mỗi người tham gia. Sau đó theo nhóm, họ sẽ tăng cường nhận thức về việc xây dựng các định nghĩa mới, những câu nói và trích dẫn một cách nhất quán với sự tôn trọng nhân dạng thanh thiếu niên.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Hiểu rằng tư tưởng coi trọng người lớn tuổi là một hệ thống loại trừ và thống trị có tương tác với giới.



THỜI GIAN:

1 TIẾNG & 30 PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- 4 chiếc băng lật và giấy
- Bút dạ đậm
- Tài liệu phát tay 8: Bảng đánh giá và xếp hạng



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Tư tưởng coi trọng người lớn tuổi là hệ thống bất bình đẳng luôn coi người lớn như một hình mẫu để soi xét và phê phán hành vi của giới trẻ. Cũng như chế độ nam tính chiếm ưu thế, khuôn mẫu về tuổi và những vai trò đã trở thành định kiến với xu hướng đặt tất cả mọi người vào những cái hộp cứng nhắc. Những cái hộp này thì lại được đánh giá bằng các mức cao hơn hay thấp hơn tùy theo từng xã hội, từ đó thiết lập quan hệ tầng bậc giữa người lớn và thanh thiếu niên.
- Chế độ nam tính chiếm ưu thế coi phụ nữ là “kém giá trị” hơn nam giới và xem đây như là cơ sở để biện minh cho các luật ngăn trở họ tham gia bầu cử, sở hữu tài sản hoặc thậm chí là học hành.
- Tương tự, thanh thiếu niên nam thì được coi là “kém giá trị” hơn người trưởng thành. Đó là lý do tại sao họ không được đi bầu cử, ít được quan tâm, và sự tham gia của họ cũng bị hạn chế. Họ được trả lương thấp hơn và đôi khi không được trả chút nào cho công việc họ làm.
- Theo cách nhìn này của thế giới thì thanh thiếu niên được xem như một nhóm đồng nhất, như thể chỉ có một kiểu thanh thiếu niên mà không phân biệt có sự khác nhau nào giữa các loại thanh thiếu niên theo giới tính, tầng lớp, sự khác biệt sắc tộc hay những đặc điểm phân biệt khác.



GỢI Ý:

DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Đọc lại tổng quan các khái niệm về “Làm một chàng trai” trong phần 2.1.4.
- Nghiên cứu bảng trong Tài liệu phát tay 8 và cách viết bằng cách tự mình điền và hoàn thành một bảng mẫu. Thêm những trích dẫn và câu châm ngôn phù hợp. Bạn có thể quyết định sử dụng nhiều hay ít cụm từ, nhưng chúng tôi khuyên mỗi người tham gia nên có ít nhất một câu trọn vẹn.
- Điền những câu nói được chọn vào bảng Tài liệu phát tay 8, những Tài liệu phát tay này sẽ được phát cho các thanh thiếu niên nam trong bài tập.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Yêu cầu một tình nguyện viên phát Tài liệu phát tay 8 và một chiếc bút chì cho mỗi người tham gia trong khi bạn giải thích rằng bài tập này sẽ kiểm tra kỹ năng phân tích và sáng tạo của người tham gia.
2. Giải thích rằng Tài liệu phát tay 8 có chứa một bảng mà mỗi người phải tự điền vào và sau đó sẽ phải đọc to. Đối với mỗi cụm từ, mục đích là phải xác định:
 - Chúng ta là gì? Hãy xác định các danh từ rõ ràng hoặc ngầm định trong câu nói.
 - Chúng ta như thế nào? Xác định các động từ rõ ràng hoặc ngầm định trong câu nói.
 - Giá trị đối với tôi: đánh giá các ý nghĩa và giá trị của câu nói: T (Đúng/ đồng ý), F (Sai / không đồng ý) hoặc N (trung lập / không chắc chắn) dựa vào việc họ có đồng ý hay không với những gì đã được gợi ý.
 - Yêu cầu họ sử dụng biểu tượng riêng để tượng trưng cho cảm xúc của họ về những câu nói khó chịu, xúc phạm hay làm hài lòng họ. Yêu cầu họ chỉ ra ba câu tuyệt vời nhất và ba câu tồi tệ nhất.

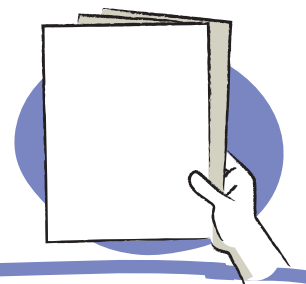


3. Yêu cầu mỗi người tham gia đọc một câu nói trong **Tài liệu phát tay 8**. Hãy để họ điền vào bảng ở chỗ trống giữa những câu nói trích dẫn (ít nhất 2 phút cho mỗi câu nói). Giải thích rằng họ sẽ có nhiều thời gian để quay trở lại và xem xét chúng cùng nhóm của mình.
4. Phân tích trích dẫn đầu tiên với họ như một ví dụ.

CÂU TRÍCH DẪN	NGƯỜI NÓI	CHÚNG TA LÀ AI / LÀ GÌ? (DANH TỪ)	CHÚNG TA NHƯ THẾ NÀO? (TÍNH TỪ)	CHÚNG TA LÀM GÌ?	ĐÁNH GIÁ
"Thanh thiếu niên là những kẻ nhẵn tâm. Họ chống đối bố mẹ, tham ăn tục uống và không tôn trọng thầy cô giáo"	Socrates (470 – 399 TCN) triết gia người Hy Lạp.	Những kẻ nhẵn tâm	- Chống đối - Tham ăn tục uống - Không tôn trọng	Chống đối bố mẹ, tham ăn tục uống và không tôn trọng thầy cô giáo.	

5. Khi đã hoàn thành việc điền vào bảng, tạo một hoạt động vui chơi và chia những người tham gia thành 4 nhóm.
6. Yêu cầu mỗi nhóm trao đổi ấn tượng về những cụm từ hay nhất và tệ nhất và đưa ra ba từ mà cả nhóm cùng cho là tốt nhất, ba từ tệ nhất. Yêu cầu họ thảo luận:
 - **Họ đã cảm thấy thế nào khi đọc tất cả những gì người ta viết về họ qua hàng thế kỉ?**
 - **Bạn nghĩ người lớn sẽ được những lợi ích gì khi nói những điều này về giới trẻ?**
7. Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và đưa ra đề nghị về hai câu nói mới mà họ cho là đúng về việc "Làm một chàng trai".
8. Sau 20 phút thảo luận, yêu cầu mỗi nhóm trình bày theo những câu hỏi sau đây:
 - **Họ cảm thấy thế nào trong suốt hoạt động?**
 - **Họ đã học được những gì từ hoạt động này?**
 - **Đề xuất hai câu nói về việc – "Thanh thiếu niên ngày nay có ý nghĩa như thế nào?"**
9. Tùy vào thời gian còn lại và sự nhiệt huyết của các nhóm, gợi ý để tất cả cùng đồng thuận về 3 câu nói thể hiện một cách rõ nét nhất cho cảm xúc của tất cả mọi người tham gia. Còn nếu 4 nhóm vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về hai câu nói mà mỗi nhóm đưa ra, hãy chấp nhận cả 8 quan điểm ấy.
10. Dán tờ giấy khổ to lên tường với tiêu đề: Đây là ý nghĩa thực sự của việc "Làm một chàng trai".

TÀI LIỆU PHÁT TAY 8: BẢNG ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP HẠNG



Hãy điền vào bảng này sự phân tích sau mỗi câu nói về giới trẻ:

- Chúng ta là gì? Hãy xác định các danh từ rõ ràng hoặc ngầm định trong câu nói.
- Chúng ta như thế nào? Xác định các động từ rõ ràng hoặc ngầm định trong câu nói.
- Giá trị đối với tôi: đánh giá các ý nghĩa và giá trị của câu nói: Đ (Đúng/đồng ý), S (Sai/không đồng ý) hoặc N (trung lập/không chắc chắn) dựa vào việc họ có đồng ý hay không với những gì đã được gợi ý.
- Yêu cầu họ sử dụng biểu tượng riêng để tượng trưng cho cảm xúc của họ về những câu nói khó chịu, xúc phạm hay làm hài lòng họ. Yêu cầu họ chỉ ra ba câu tuyệt vời nhất và ba câu tồi tệ nhất.



CÂU TRÍCH DẪN	NGƯỜI NÓI	CHÚNG TA LÀ AI / LÀ GÌ? (DANH TỪ)	CHÚNG TA NHƯ THẾ NÀO? (TÍNH TỪ)	CHÚNG TA LÀM GÌ?	ĐÁNH GIÁ
“Thanh thiếu niên là những kẻ nhẫn tâm. Họ chống đối bố mẹ, tham ăn tục uống và không tôn trọng thầy cô giáo”	Socrates (470 – 399 TCN) - Triết gia người Hy Lạp.				
“Trải nghiệm sớm thì thành công sớm”	Thành ngữ thông dụng				
“Những người trẻ khẳng định rằng mình nắm bắt được chân lý. Tuy nhiên khi họ cố gắng thể hiện điều đó thì họ không còn trẻ và đó không còn là chân lý nữa”.	Jaume Perich (1941-1995) Danh hài người Tây Ban Nha				
“Con quý biết được nhiều hơn là do sống lâu chứ không phải vì bản thân nó là quý”	Thành ngữ thông dụng				

“Tuổi trẻ học khôn, tuổi già sử dụng trí khôn”	J.J. Rousseau (1712-1778) Nhà triết học người Pháp				
“Tuổi trẻ là bệnh phải kiên trì mới chữa được. Thời gian quả thực sẽ chữa được nó”.	George Bernard Shaw (1856-1950) Nhà văn Irish				
“Tuổi trẻ, nông nổi và bông bột làm sao”.	Victor Hugo (1820-1885) Tiểu thuyết gia người Pháp				
“Có lẽ một ngày nào đó người trẻ tuổi sẽ được phát minh tuổi trẻ của họ”.	Quino, Danh hài người Argentina				
“Cái gì học được thời trẻ sẽ theo đến suốt đời”.	Francisco de Quevedo (1580-1645) Nhà văn người Tây Ban Nha				
“Người trẻ tuổi ngày nay có vẻ chẳng có chút tôn trọng nào cho quá khứ hay chút hi vọng nào cho tương lai”.	Hippocrates (thế kỷ 5 TCN - thế kỷ thứ 4 trước Công nguyên) bác sĩ người Hy Lạp				
“Người trẻ biết họ không muốn gì trước, rồi mới biết họ muốn gì”.	Jean Cocteau (1889-1963) Nhà văn Pháp , họa sĩ , biên đạo múa				
“Tuổi trẻ cho ta thấy con người ra sao, như buổi sáng cho biết ngày tới sẽ thế nào”.	John Milton (1608-1674) nhà thơ người Anh				
“Chúng ta không thể luôn gây dựng tương lai hộ lớp trẻ, nhưng ta cần gây dựng lớp trẻ cho tương lai”.	Franklin D. Roosevelt (1882-1945) Tổng thống Mỹ				

HOẠT ĐỘNG 9:

BỨC THƯ GỬI CHA⁷

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ phản ánh lên tình cha con của họ, dù là cha của họ có còn ở bên họ hay không, dù là họ đang mâu thuẫn hay hòa hợp với nhau. Họ sẽ viết một bức thư gửi cho cha đẻ của mình hoặc một người cha khác, bày tỏ những suy nghĩ hoặc những điều họ đã không thể hoặc không muốn bày tỏ trước đây.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Tạo ra các cuộc đối thoại giữa các thế hệ và các kênh truyền thông hiệu quả ở cấp gia đình.

Nhận ra rằng xóa bỏ bất bình đẳng giới phải được giải quyết trong gia đình và cộng đồng.



THỜI GIAN:

60

PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Giấy khổ bằng nhau
- Bút và bút chì
- Phong bì
- Âm nhạc thư giãn.



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Tư tưởng coi trọng người lớn là hệ thống bất bình đẳng luôn coi người lớn như một hình mẫu để soi xét và phê phán hành vi của giới trẻ.
- Tư tưởng coi trọng người lớn tuổi là niềm tin rằng ý kiến của người lớn luôn luôn đúng đắn hơn ý kiến của trẻ em và thanh thiếu niên và do đó người lớn cũng được hưởng nhiều quyền lực hơn. Quan điểm này có xu hướng làm cho những cuộc đối thoại giữa các thế hệ trở nên khó khăn hơn.



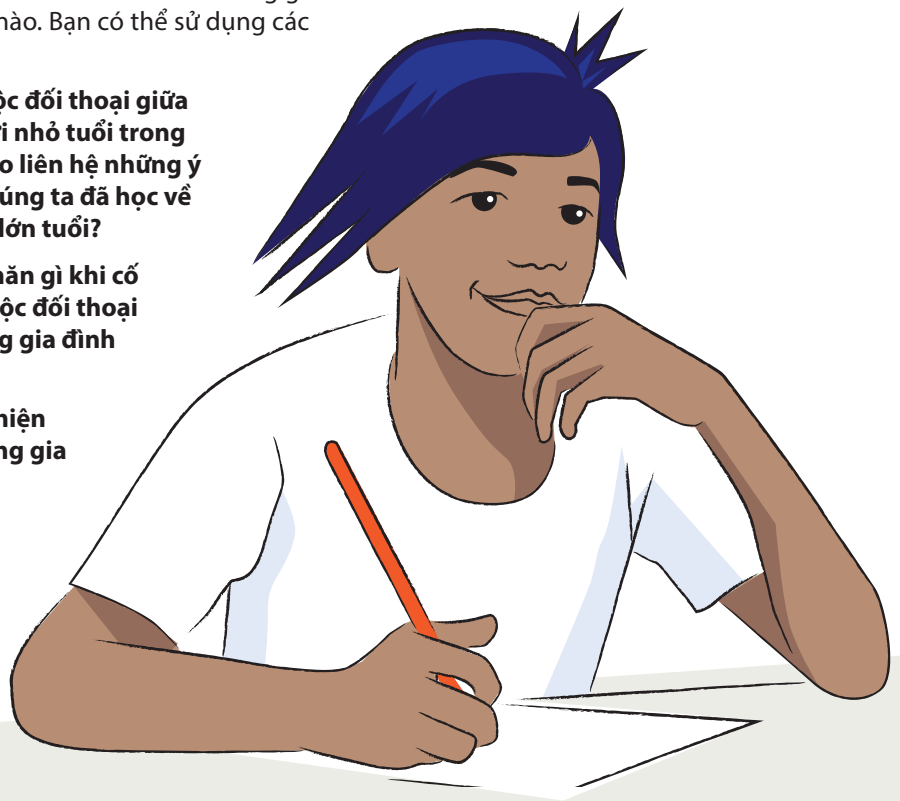
DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Vào phần cuối của bài tập, phải làm nổi bật tầm quan trọng của việc các thanh thiếu niên thiết lập được các phương thức đối thoại hoặc truyền thông hiệu quả với những người đàn ông và phụ nữ trưởng thành – những người đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của thanh thiếu niên nhưng lại rất khó để đối thoại.
- Cho các thanh thiếu niên biết rằng hoạt động này sẽ được diễn ra trong sự tin tưởng và bí mật và với những người có nguyện vọng thì nội dung của bức thư này sẽ được bảo mật, không đưa ra ngoài cho bất cứ ai.

7. Dựa theo Escuela Metodológica en Masculinidades de EQUINOCCIO [Các phương pháp luận về tính chất nam giới]

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Hãy bắt đầu bài tập bằng cách giải thích rằng trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ viết một bức thư cho người cha của họ, hoặc bất cứ người đàn ông trưởng thành nào họ coi như cha. Giải thích rằng mối quan hệ của họ với cha đẻ trong bài tập này là không quan trọng. Mục đích của bài tập này là để viết cho một người dù là cha đẻ hay không phải cha, nhưng đóng vai trò quan trọng và ảnh hưởng đến quá trình trưởng thành của họ.
2. Yêu cầu những người tham gia tìm một nơi yên tĩnh cho riêng mình. Việc nghe nhạc thư giãn giúp họ ngắt kết nối với những vướng bận bên ngoài. Yêu cầu họ nhắm mắt lại và tiến hành một bài tập thở nhỏ. Yêu cầu họ hình dung về người cha của mình hoặc một người họ coi như cha, người mà họ còn có những tranh luận còn dang dở. Yêu cầu họ hướng tinh thần về người này một lúc và nhớ lại những khoảng thời gian họ còn ở cùng với cha.
3. Yêu cầu học viên mở mắt ra và viết một bức thư cho người này. Trong thư, họ có thể thể hiện một điều gì đó mà họ luôn muốn thể hiện, cầu xin hoặc làm rõ điều gì đó họ không có khả năng để làm cho đến bây giờ.
4. Yêu cầu học viên suy nghĩ về những điều họ muốn thể hiện dựa trên những gì họ đã được học kể từ đầu cuộc tập huấn và viết lại nó trong thư.
5. Trong bài tập này, lá thư của người tham gia có thể được đọc ra nếu anh ta muốn, theo cách sau:
 - Mỗi người tham gia sẽ tìm một người mà họ tin tưởng và đưa cho họ bức thư của mình.
 - Người được đưa bức thư sẽ đóng vai trò người nhận.
 - Người đưa bức thư sẽ đóng vai trò người gửi.
 - Người nhận và người gửi cùng đi ra giữa phòng và người nhận đọc to bức thư một cách chậm rãi.
 - Người nhận phải tha thứ, cảm ơn và ôm lấy người gửi tùy vào nội dung được viết trong bức thư.
6. Khi cả hai kết thúc việc chia sẻ nội dung bức thư với mọi người, người tham gia có thể cho bức thư vào phòng bì và gửi cho người mà họ muốn.
7. Kết thúc bài tập bằng cách mời các Thủ lĩnh của sự thay đổi phản ánh về việc giao tiếp với các thành viên lớn tuổi trong gia đình họ dễ dàng và khó khăn thế nào. Bạn có thể sử dụng các câu hỏi:
 - **Bạn đã học được gì về cuộc đối thoại giữa những người lớn và người nhỏ tuổi trong gia đình bạn? Làm thế nào liên hệ những ý tưởng đó với những gì chúng ta đã học về tư tưởng coi trọng người lớn tuổi?**
 - **Bạn đã gặp những khó khăn gì khi cố gắng tham gia vào các cuộc đối thoại với những người lớn trong gia đình của mình?**
 - **Bạn có thể làm gì để cải thiện những cuộc đối thoại trong gia đình bạn?**



HOẠT ĐỘNG 10:

“CON ĐƯỜNG CỦA TÔI: NAM TÍNH CHIẾM ƯU THẾ VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI”⁸

Hướng dẫn viên bắt đầu hoạt động bằng việc giải thích khái niệm “nam tính”, “tính nam tính” và “nam tính chiếm ưu thế”. Sau đó, các Thủ lĩnh của sự thay đổi tiến hành thảo luận nhóm về những đặc quyền và hệ lụy của trẻ em trai và đàn ông trong chế độ nam tính chiếm ưu thế và những lợi ích dành cho mọi người trong chế độ bình đẳng giới.

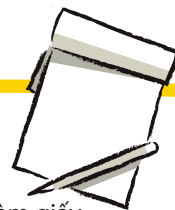
LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Xác định những quyền lợi và hệ lụy của hình mẫu nam tính chiếm ưu thế và lợi ích của bình đẳng giới.

Nhận biết các đặc điểm chính của mô hình nam tính chiếm ưu thế: ví dụ đặc quyền dành cho nam giới, sự phân biệt đối xử và sự lệ thuộc của phụ nữ và trẻ em gái, bạo lực trên cơ sở giới, chứng sợ những người đồng tính...

Nhận ra rằng có các loại nam tính khác nhau

Nhận ra và từ chối các đặc quyền mà hình mẫu nam tính chiếm ưu thế đem lại, bao gồm cả việc kiểm soát và quyền lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.



THỜI GIAN:

1 TIẾNG & 30 PHÚT

VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- 8 bảng lật kèm giấy
- Bút dạ
- Máy chiếu
- Máy tính
- **Cẩm nang dành cho hướng dẫn viên 10: Nam tính chiếm ưu thế và bình đẳng giới**



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Xác định những quyền lợi và hệ lụy của hình mẫu nam tính chiếm ưu thế, và lợi ích của bình đẳng giới.
- Nhận biết các đặc điểm chính của mô hình nam tính chiếm ưu thế: ví dụ đặc quyền dành cho nam giới, sự phân biệt đối xử và sự lệ thuộc của phụ nữ và trẻ em gái, bạo lực trên cơ sở giới, chứng sợ những người đồng tính...
- Nhận ra rằng có các loại nam tính khác nhau.
- Nhận ra và từ chối các đặc quyền mà hình mẫu nam tính chiếm ưu thế đem lại, bao gồm cả việc kiểm soát và quyền lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.



DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập bằng việc đọc lại tổng quát về các khái niệm: “Làm một người đàn ông” trong phần 2.1.5 và đọc lại Cẩm nang dành cho hướng dẫn viên 10.
- Trong khi tham gia bài tập này, người tham gia sẽ nhận ra rằng mặc dù việc hiểu được những ảnh hưởng tiêu cực mà chế độ nam tính chiếm ưu thế mang lại cho đàn ông và trẻ em trai là quan trọng, nhưng việc cam kết bình đẳng giới lại quan trọng hơn rất nhiều vì điều này mang lại lợi ích thực sự cho tất cả mọi người.
- Hướng dẫn viên cần lưu ý không so sánh các hệ lụy hay lợi ích giữa đàn ông và phụ nữ, giữa trẻ em trai và trẻ em gái. Hãy tập trung xem xét riêng từng giới tính. Nếu không làm vậy, kết cục bạn sẽ lại đặt các Thủ lĩnh của sự thay đổi vào vị trí của những em gái và phụ nữ yếu thế hoặc bị đổ lỗi quá đáng.

8. Dựa theo Plan International (2013). Xây dựng Bình đẳng Giới: Hãy hành động đúng cho trẻ em trai và trẻ em gái



GỢI Ý CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Hãy tự chuẩn bị một danh sách liệt kê các lợi ích và hệ lụy để dùng làm ví dụ trong bài tập này. Bạn có thể tham khảo Cẩm nang dành cho hướng dẫn viên, trong đó đã có vài ví dụ được liệt kê sẵn.
- Hãy chuẩn bị vài bảng lật:
 - Ba bảng lật giải thích các khái niệm “nam tính”, “tính nam tính” và “nam tính chiếm ưu thế” theo như phần tóm tắt các khái niệm.
 - Trên hai bảng khác vẽ biểu đồ “nam tính chiếm ưu thế” và “bình đẳng giới” theo như Cẩm nang dành cho hướng dẫn viên 10.
 - Chuẩn bị năm bảng lật trên với các tựa đề như sau:
 - Hệ lụy của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới phụ nữ và trẻ em gái
 - Hệ lụy của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới đàn ông và trẻ em trai
 - Đặc quyền của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới đàn ông và trẻ em trai
 - Lợi ích của chế độ bình đẳng giới tới phụ nữ và trẻ em gái.
 - Lợi ích của chế độ bình đẳng giới tới đàn ông và trẻ em trai.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Hãy bắt đầu bài tập bằng việc giải thích hôm nay mọi người sẽ nghiên cứu về định kiến giới và tính nam tính.
2. Hãy vẽ một hình hộp lên to trên giấy của bảng lật và hỏi mọi người:
 - Xã hội yêu cầu đàn ông và trẻ em trai hành xử theo chuẩn mực nào?
 - Mọi người mong đợi đàn ông và trẻ em trai sẽ thực hiện những hành động gì?
3. Hãy khuyến khích mọi người nghĩ ra một ví dụ cụ thể trong môi trường sống của bản thân và yêu cầu họ viết ra những ví dụ này trong hình hộp đã vẽ. Các ví dụ có thể bao gồm:
 - Đàn ông và trẻ em trai cần thể hiện rằng họ mạnh mẽ và cứng rắn.
 - Đàn ông và trẻ em trai không cần chăm sóc trẻ nhỏ.
 - Đàn ông có thể quan hệ tình dục với nhiều người.
 - Việc tiếp nhận rủi ro thể hiện sự nam tính.
 - Đàn ông phải kiểm soát phụ nữ và trẻ em gái.
 - Đàn ông và trẻ em trai không nên biểu đạt cảm xúc của bản thân.
4. Hãy giải thích rằng mỗi hộp thể hiện các ràng buộc áp đặt lên trẻ em trai và đàn ông. Họ thường thấy bị bắt buộc phải thể hiện các hành vi và thái độ phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái.
5. Hãy đính tờ giấy này lên tường vì nó vẫn sẽ được dùng ở các bài tập sau.
6. Hãy dựng lên các bảng lật đã chuẩn bị từ trước cho mọi người xem và bắt đầu giới thiệu về các khái niệm “nam tính”, “tính nam tính” và “nam tính chiếm ưu thế”. Hãy nhớ làm nổi bật các điểm sau:
 - “Nam tính” đề cập đến việc “làm một người đàn ông” thì phải thế nào và phải tuân theo các chuẩn mực hành vi và thái độ gì khi sống và giao tiếp với người khác.
 - Thể hiện sự nam tính không chỉ có một cách; có rất nhiều cách thể hiện tính nam tính.
 - Phần lớn các nền văn hóa đều có các chuẩn mực riêng về việc “làm đàn ông” tức là thế nào. Nó cũng được biết đến như chế độ “nam tính chiếm ưu thế”.
7. Hãy dựng các bảng lật “Hệ lụy và lợi ích” cho mọi người xem và giải thích biểu đồ chế độ nam tính chiếm ưu thế được treo trên tường, sau đó yêu cầu nhóm đưa ra các ví dụ về:
 - Một ví dụ về hệ lụy của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới đàn ông và trẻ em trai.
 - Một ví dụ về đặc quyền của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới đàn ông và trẻ em trai.
 - Một ví dụ về hệ lụy của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới phụ nữ và trẻ em gái.

Hãy lưu ý rằng việc đưa ra ví dụ chỉ là cách đảm bảo rằng xem người tham gia hiểu được ý nghĩa của mọi loại hệ lụy và lợi ích. Nên nhớ yêu cầu mỗi người chỉ đưa ra một ví dụ vì phần sau của hoạt động này sẽ cần thêm nhiều ví dụ nữa.


CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

8. Dựng bảng vẽ “bình đẳng giới” lên cho mọi người xem và yêu cầu mọi người đưa ra một ví dụ về:
 - Một lợi ích của bình đẳng giới với đàn ông và trẻ em trai.
 - Một lợi ích của bình đẳng giới với phụ nữ và trẻ em gái.
9. Hướng dẫn viên chia mọi người thành năm nhóm và chỉ định mỗi nhóm tới một bảng trong phòng. Hãy yêu cầu các nhóm làm một danh sách các lợi ích và hệ lụy (càng dài càng tốt). Khuyến khích các nhóm cân nhắc nhiều mặt khác nhau của vấn đề (10 phút).
10. Hãy yêu cầu mỗi nhóm bầu ra một đại diện để giải thích và thảo luận về bảng của nhóm với các nhóm khác. Yêu cầu các nhóm đi xem bảng lật của nhóm khác và thảo luận về chủ đề của bảng đó. Người đại diện của nhóm nên hỏi các nhóm đến xem những câu hỏi như sau:
 - **Các bạn có đồng tình với danh sách này không? Các bạn có đóng góp thêm điểm gì không? Các bạn muốn loại trừ điểm nào đi?**
 - **Các bạn đã thấy những ví dụ về các lợi ích và hệ lụy này trong cuộc sống gia đình, cộng đồng và trường học của bạn chưa?**
11. Các nhóm đều phải xem xét và bình luận về các bảng lật của nhóm khác trong 5-8 phút. Để đảm bảo các nhóm đều chuyển sang bảng lật của nhóm khác, hô: “Thay đổi!” Sau khi các nhóm đã xem và bình luận về nội dung bảng lật, yêu cầu mọi người trở về chỗ ngồi.
12. Hãy yêu cầu đại diện của các nhóm lần lượt trình bày nội dung bảng lật của nhóm mình. Hãy bắt đầu với bảng lật nói về hệ lụy và đặc quyền của chế độ nam tính chiếm ưu thế với nam giới và trẻ em trai, sau đó là hệ lụy của chế độ nam tính chiếm ưu thế với phụ nữ và trẻ em gái và kết thúc với các lợi ích của bình đẳng giới cho mọi người.
13. Sau mỗi phần trình bày, hãy xem lại bảng lật tương ứng và nhấn mạnh vào những hệ lụy và đặc quyền chưa được nêu ra (biểu đồ 1 và biểu đồ 2 trong Cẩm nang dành cho hướng dẫn viên 10: Gợi ý cho sự tái thiết).
14. Khi tất cả các nhóm đã trình bày xong, tiến hành thảo luận về các câu hỏi sau:
 - **Vi sao chúng ta cần cân nhắc những hệ lụy và lợi ích này?**
 - **Các hệ lụy và lợi ích này có quan trọng trong cuộc sống hiện tại và tương lai của chúng ta không? Bằng cách nào?**

Một số câu trả lời có thể là:

- Bất cứ ai - đặc biệt phụ nữ và các bé gái - cần biết rằng, nam giới trẻ đã muốn đảm bảo công bằng giới tính thì đều hiểu những đặc quyền đặc lợi mà đàn ông và các bé trai nhận được khi họ tuân theo tư tưởng nam tính bá quyền. Trẻ em trai và những người cam kết bình đẳng phải nhận thức được những hậu quả nghiêm trọng mà nam tính chiếm ưu thế gây ra cho phụ nữ và trẻ em gái.
- Bình đẳng giới không chỉ tốt cho phụ nữ và trẻ em gái mà tất cả đều sẽ được lợi.

Kết thúc hoạt động này bằng việc cảm ơn các Thủ lĩnh của sự thay đổi về những nỗ lực của họ.



Cần đảm bảo các em nam ý thức được rằng cả phụ nữ và trẻ em gái đều không được hưởng bất kì đặc quyền nào trong chế độ nam tính thống trị. Một số những em tham gia có thể lập luận rằng phụ nữ cũng được hưởng lợi từ sự thống trị của nam giới, ví dụ như họ không phải làm việc vì chồng là nguồn cung hỗ trợ cho cả gia đình. Hãy lắng nghe những lập luận đó và đặt ra câu hỏi nhằm nhấn mạnh những quan điểm hỗ trợ cho luận điểm rằng phụ nữ không được hưởng đặc quyền nào. Ví dụ “Phụ nữ phải làm việc nhà liệu không được tính là làm việc hay sao?”, hoặc “Đàn ông có thực sự là nguồn cung duy nhất trong cộng đồng?”, hoặc “Bạn có chắc là phụ nữ không làm việc bên ngoài hay hỗ trợ cho gia đình hay không?”

CẨM NANG CHO HƯỚNG DẪN VIÊN 10:



Bạn cần chuẩn bị hai sơ đồ dựa theo:

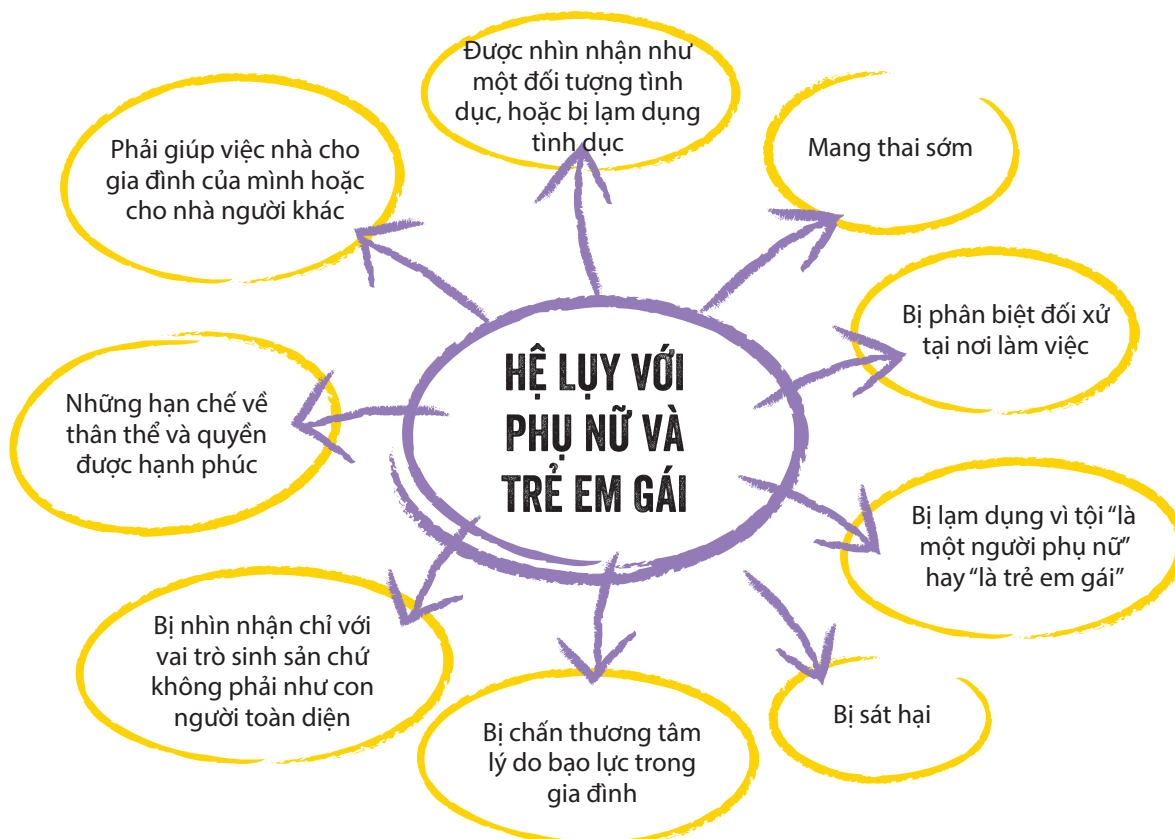
1. Hệ lụy của nam tính chiếm ưu thế đối với đàn ông/ trẻ em trai và phụ nữ/ trẻ em gái; đặc quyền của nam tính chiếm ưu thế đối với đàn ông/ trẻ em trai.

2. Lợi ích của bình đẳng giới đối với đàn ông/ trẻ em trai và phụ nữ/ trẻ em gái.

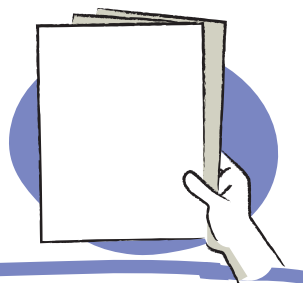


Một vài ví dụ của hệ lụy và lợi ích dựa trên các biểu đồ trên bao gồm song không giới hạn ở nội dung dưới đây:

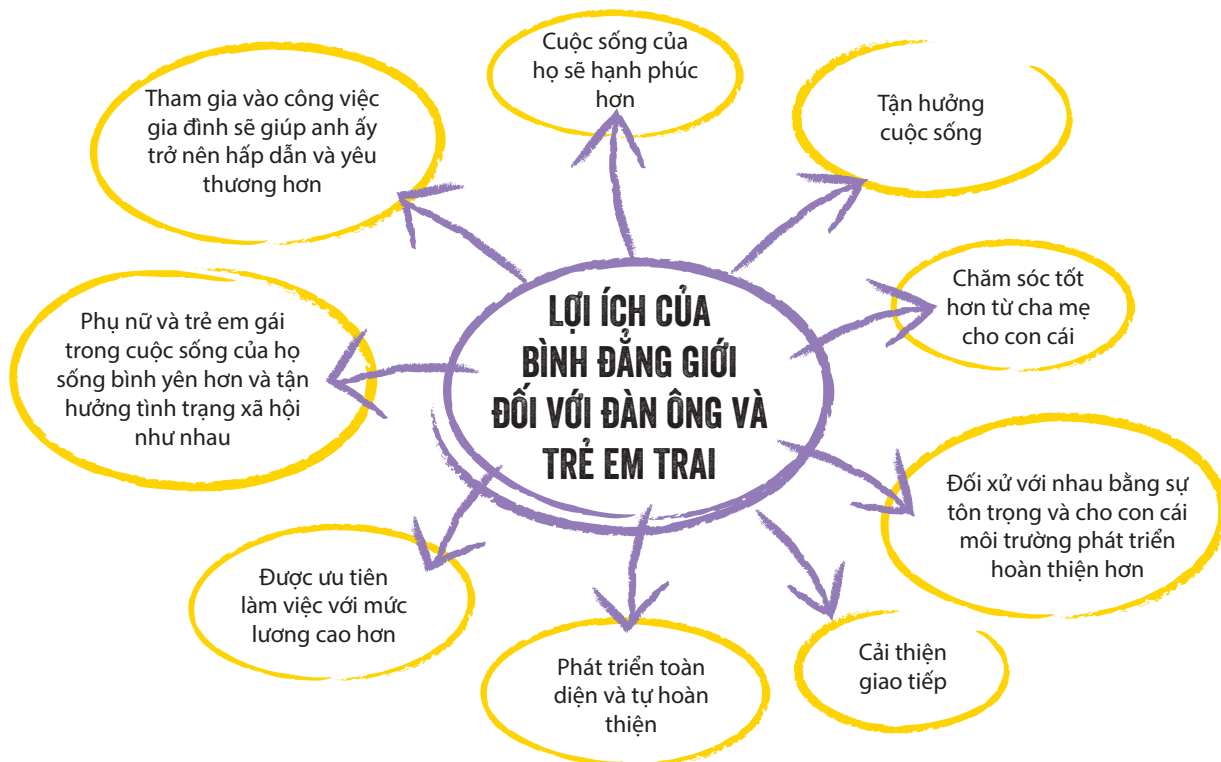
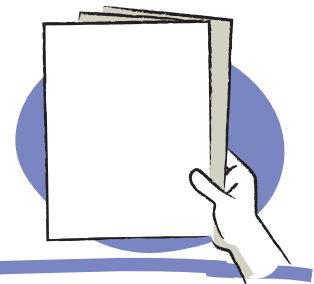
1. Hệ lụy của nam tính chiếm ưu thế với đàn ông/ trẻ em trai và phụ nữ/ trẻ em gái và đặc quyền của nam tính chiếm ưu thế với đàn ông/ trẻ em trai



CẨM NANG CHO HƯỚNG DẪN VIÊN 10:



CẨM NANG CHO HƯỚNG DẪN VIÊN 10:



HOẠT ĐỘNG 11:

“CÁC MỐI QUAN HỆ GIỚI LÀ NHƯ THẾ NÀO TRONG MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA TA?”

Các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ phân tích hai đoạn băng để xác định vai trò của khuôn mẫu giới và cách thể hiện cam kết bình đẳng giới. Đồng thời, họ sẽ chuẩn bị một biểu đồ về các mối quan hệ của bản thân để nhận định được các vấn đề về giới trong gia đình họ và trong chính mối quan hệ của họ với phụ nữ và trẻ em gái.

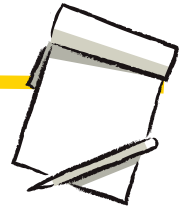
LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Nhận biết các đặc điểm chính của mô hình nam tính thống trị: ví dụ đặc quyền dành cho nam giới, sự phân biệt đối xử và sự lệ thuộc của phụ nữ và trẻ em gái, bạo lực trên cơ sở giới, chúng sợ những người đồng tính...

Nhận ra rằng xóa bỏ bất bình đẳng giới phải được giải quyết trong gia đình và cộng đồng.

Nhận biết sự phân biệt đối xử giới ở trong gia đình, cộng đồng và trường học.

Công nhận và thúc đẩy các mối quan hệ bình đẳng trong gia đình, cộng đồng và trường học.



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Hai bảng lật kèm giấy
- Bút dạ
- Giấy
- Bút chì
- Máy tính và internet
- Máy và màn chiếu
- **Tài liệu phát tay 11: Các mối quan hệ của tôi thực sự là như thế nào?**
- Đoạn băng – Trẻ em gái và trẻ em gái: Hãy cùng nhau thay đổi thế giới (3:28 phút)
- Đoạn băng – Vì tôi là trẻ em gái 2011: Thế còn em trai thì sao? (4:25 phút)

THỜI GIAN:

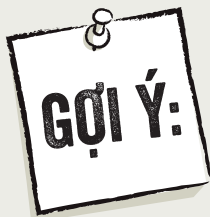
2

TIẾNG



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Khái niệm nam tính được hiểu là cách mà đàn ông thích nghi với xã hội và các cách giao tiếp cũng như các hành vi liên quan đến các dạng thức khác nhau của việc làm một người đàn ông. Trong nền văn hóa của chúng ta, chế độ nam tính chiếm ưu thế đánh giá nam giới cao hơn nữ giới. Đàn ông bị kỳ vọng phải thực hiện một số hành vi được cho là thể hiện sự nam tính như sự cạnh tranh, tính kiên quyết, tìm kiếm rủi ro và sử dụng bạo lực trong một số hoàn cảnh cụ thể.
- Trong khi nam tính có nhiều dạng thức khác nhau, mỗi dạng lại phù hợp với một hình mẫu phổ quát ở một mức độ nào đó. Một người càng phù hợp với hình mẫu thì càng được xem là người bình thường. Hình mẫu này trao cho đàn ông các giá trị và đặc lợi, và hình mẫu này liên quan tới những vấn đề xã hội như bạo lực trên cơ sở giới.
- Không phải tất cả đàn ông đều theo hình mẫu nam tính chiếm ưu thế, ví dụ như kẻ phân biệt giới tính. Hầu hết đàn ông chống lại phân biệt giới tính đều nhận ra được lợi ích từ bình đẳng giới. Ví dụ, cuộc sống gia đình của họ đầy đủ hơn, họ sẽ cảm thấy ít căng thẳng hơn trong việc ra quyết định, họ nhận ra rằng những người khác không sợ họ và họ có thể tương tác với người khác như người ngang hàng, hoặc họ học được cách thể hiện bản thân và đồng cảm với người khác.



DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

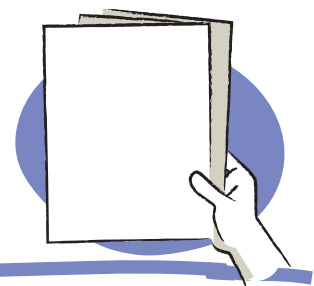
- Đọc lại tổng quan về các khái niệm về chủ đề “Làm một người đàn ông.” trong phần 2.1.5 và về chủ đề quyền lực trong phần 2.1.3.
- Cố gắng xác định những nam thanh niên có thái độ và hành vi đi ngược lại với chuẩn mực giới và dùng cơ hội này để khuyên những người tham gia không nên phân biệt đối xử với những người nam “không theo khuôn mẫu”.
- Điều quan trọng là phải xác định liệu các nam thanh niên có thấy hình ảnh bản thân mình được phản chiếu trong các đoạn băng, liên quan đến các mối quan hệ của bản thân mình với phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và trong cộng đồng của họ. Hãy đảm bảo các thiết bị phát hình và âm thanh hoạt động tốt, chiếu hình ảnh và âm thanh rõ nét. Bạn có thể tải các đoạn băng từ internet ở các địa chỉ sau:
 - Đoạn băng – Trẻ em trai và trẻ em gái: Hãy cùng nhau thay đổi thế giới (3:28 phút): <http://www.youtube.com/watch?v=jdxy2MpF7G0>
 - Đoạn băng – Vì tôi là trẻ em gái 2011: Vậy còn trẻ em trai? (4:25 phút) <https://www.youtube.com/watch?v=V7m0Lplf0Sw>
- Trong phần thứ hai của bài tập này, hướng dẫn viên cần đảm bảo với mọi người rằng hoạt động không nhằm phán xét bất kì ai mà là để cung cấp cho họ một công cụ hỗ trợ cam kết bình đẳng giới.
- Lấy bảng lật được chuẩn bị cho hoạt động 7 “Quyền lực bên trong”, “Quyền lực thống trị” và “Quyền lực hợp tác” và bảng này sẽ được dùng làm vật đối chiếu trong phần hai của bài tập này.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Hướng dẫn viên nói với nhóm về loại hoạt động họ sẽ thực hiện mà không giải thích nhiều quá về các thông điệp và khái niệm chính của bài tập. Hi vọng những người tham gia sẽ còn lưu giữ được một số yếu tố từ các bài tập trước.
2. Chiếu đoạn băng Trẻ em trai và trẻ em gái: Hãy cùng nhau thay đổi thế giới (3:28 phút)
3. Sau khi họ đã xem đoạn băng, tiến hành thảo luận với người tham gia và liệt kê các ý tưởng chính lên một bảng lật xung quanh các câu hỏi sau:
 - **Thông điệp của đoạn băng này là gì?**
 - **Phần nào của đoạn băng phản ánh chân thực nhất cuộc sống của bạn?**
 - **Bạn có nghĩ nửa sau của đoạn băng là một cơ hội hay là một chế độ không tưởng? Tại sao?**
4. Nếu cần, hãy giải thích ngắn gọn chiến dịch “Vi em là em gái” để nam thanh niên hiểu hơn về ý nghĩa của đoạn băng.
5. Chiếu đoạn băng – Vi em là em gái 2011: Vậy còn em trai? (4:25 phút)
6. Sau khi đã xem xong đoạn băng, tiến hành thảo luận xung quanh các câu hỏi:
 - **Thông điệp của đoạn băng này là gì?**
 - **Bạn thích nhất phần nào trong câu chuyện về những người đàn ông cam kết bình đẳng giới?**
 - **Bạn có nghĩ rằng loại cam kết này có thể hiện hữu trong môi trường sống và sinh hoạt của bạn: trong gia đình, trong cộng đồng, trong nước của bạn không?**
 - **Bạn có nghĩ loại cam kết này có xứng đáng không? Vì sao? Các ích lợi và hạn chế của những cam kết này là gì?**
7. Liệt kê ra các ý chính trên một bảng lật khác. Giữ lại kết quả này để dùng trong phần hai của bài tập này.
8. Sau khi nghỉ giải lao, hãy yêu cầu mọi người lấy **Tài liệu phát tay 11** để bắt đầu phần thứ hai của hoạt động này. Hãy giải thích rằng họ sẽ sử dụng tài liệu này để vẽ biểu đồ chi tiết về các mối quan hệ của họ và điều này sẽ giúp họ xác định những vấn đề giới đang tồn tại trong gia đình và mối quan hệ của họ với phụ nữ và trẻ em gái. Nói rằng họ có 20 phút để hoàn thành bài tập này.
9. Hãy yêu cầu mọi người nhận định những mối quan hệ của bản thân với mọi người trong gia đình và với người ngoài (vợ, các bạn nữ và nam giới, thầy cô và những người xung quanh) một cách chân thành nhất. Hướng dẫn viên cần nói rõ rằng mục đích của bài tập này không phải nhằm phán xét mọi người mà nhằm giúp họ nhận định được cách cải thiện các mối quan hệ của bản thân. Vì đây là một bài tập mang tính cá nhân cao, hướng dẫn viên cũng cần nói rõ với mọi người là họ không cần chia sẻ biểu đồ đã vẽ nếu như họ không muốn.
10. Sau khi tất cả người tham gia đã hoàn thành biểu đồ, hãy hỏi họ - Các bạn cảm thấy thế nào khi đang thực hiện bài tập này? Và liệu họ có thấy bài tập đã giúp họ nhận biết được các tình huống mà họ chưa thấy từ trước đến nay.
11. Hãy hỏi xem có ai muốn đưa ra một ví dụ về một mối quan hệ bất bình đẳng giới và đưa ra cách xây dựng lại mối quan hệ này. Nếu ai trong số họ tình nguyện chia sẻ những trải nghiệm của bản thân, hãy cảm ơn người đó vì sự cởi mở chia sẻ với mọi người.
12. Tiến hành thảo luận về tầm quan trọng của việc thực hiện các thay đổi hướng tới bình đẳng giới và tất cả những thay đổi này sẽ dẫn tạo nên sự khác biệt và giúp xây dựng một xã hội công bằng hơn cho tất cả mọi người.

TÀI LIỆU PHÁT TAY 11:

CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA TÔI THỰC SỰ LÀ NHƯ THẾ NÀO?



Hãy nhớ rằng để thực hiện một cam kết về bình đẳng giới, bạn nên sử dụng quyền lực bên trong theo cách đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Hãy nhớ các khái niệm được đề cập đến ở các bài tập trước về quyền lực. Dựa trên cơ sở này, hãy chuẩn bị một biểu đồ quyền lực với các mối quan hệ của bạn.

Quyền lực thống trị: là sự kiểm soát một người nào đó hoặc một tình huống nào đó, thường chỉ vì lợi ích của một bên trong mối quan hệ và thường đi kèm với đàn áp, bạo lực, ép buộc, tham nhũng, phân biệt đối xử và ngược đãi.

Quyền lực bên trong: là việc có nguồn lực, ý tưởng, kiến thức, công cụ và kỹ năng thuyết phục bản thân và người khác để làm điều gì đó.

Quyền lực hợp tác: Có quyền lực với những người khác hoặc nhóm khác liên quan đến việc xây dựng một mục tiêu chung đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Đây là loại quyền lực giúp phát huy tài năng, tri thức của từng cá nhân và có nền tảng là sự hỗ trợ, đoàn kết và hợp tác.

BÊN TRONG GIA ĐÌNH TÔI:

Tên (đàn ông, phụ nữ, trẻ em trai, trẻ em gái và vị thành niên)	Mối quan hệ và tuổi tác	Loại quyền lực áp dụng lên / bị áp dụng trong mối quan hệ	Những hành vi bạo lực (về cảm xúc, lời nói, thể chất, tình dục), phân biệt đối xử hoặc bất bình đẳng giới	Đề xuất những hành động và thay đổi trong thực tế hoặc hành vi nhằm xây dựng lại các mối quan hệ của chúng ta
Mai Lan	Em gái (8 tuổi)	Quyền lực thống trị	Tôi không quan tâm đến ý kiến của em ấy. Tôi không để em ấy nói. Tôi lấy em ấy ra làm trò cười. Tôi bắt em ấy phải lấy nước và thức ăn cho tôi. Em ấy than phiền nhưng tôi vẫn cứ làm vì tôi thích thế.	Tôi chưa bao giờ nói với em ấy là tôi yêu em ấy. Tôi sẽ nói tôi yêu em ấy và cố gắng tôn trọng những ý kiến của em ấy.

BÊN NGOÀI GIA ĐÌNH TÔI:

Tên (đàn ông, phụ nữ, trẻ em trai, trẻ em gái và vị thành niên)	Mối quan hệ và tuổi tác	Loại quyền lực áp dụng lên / bị áp dụng trong mối quan hệ	Những hành vi bạo lực (về cảm xúc, lời nói, thể chất, tình dục), phân biệt đối xử hoặc bất bình đẳng giới	Đề xuất những hành động và thay đổi trong thực tế hoặc hành vi nhằm xây dựng lại các mối quan hệ của chúng ta
Thu Hương	Bạn gái (14 tuổi)	Quyền lực thống trị	<ul style="list-style-type: none"> Thỉnh thoảng tôi không tôn trọng mong muốn hay nhu cầu của cô ấy. Có lẽ tôi đã gây áp lực cho cô ấy để quan hệ tình dục với tôi trong khi cô ấy muốn chờ đợi. Đôi khi tôi gay gắt với cô ấy. 	<ul style="list-style-type: none"> Tôi muốn xây dựng một mối quan hệ bền vững. Tôi sẽ ngừng gây sức ép với cô ấy vì cô ấy còn rất trẻ và tôi nên tôn trọng nguyện vọng của cô ấy. Tôi sẽ không hành hạ cô ấy lần nữa vì bất cứ lý do nào.

HOẠT ĐỘNG 12:

NGƯỜI CƯỜI CUỐI CÙNG LÀ NGƯỜI CƯỜI LÂU NHẤT!

Trong hoạt động này, các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ tham gia vào cuộc thi đặt ra các câu đố mang tính phân biệt đối xử để phân tích cách họ phản ứng với các hành vi phân biệt đối xử trong cuộc sống hàng ngày. Mục đích là để người tham gia xác định được những thái độ kì thị người đồng tính và nhận ra chúng là một cơ chế kiểm soát trong chế độ nam tính chiếm ưu thế.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Nhận biết các đặc điểm chính của mô hình nam tính thống trị: ví dụ đặc quyền dành cho nam giới, sự phân biệt đối xử và sự lệ thuộc của phụ nữ và trẻ em gái, bạo lực trên cơ sở giới, chúng sợ những người đồng tính...



THỜI GIAN:

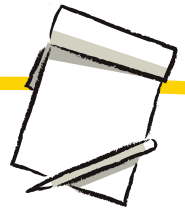
45

PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Một bảng lật
- Bút dạ
- Thẻ màu
- Bàn ghế
- Chứng chỉ hay cúp dành cho người chiến thắng



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Hội chứng sợ những người đồng tính là sự không dung nạp và căm ghét sự đa dạng giới tính. Hội chứng này là biểu hiện phân biệt đối xử và bạo lực trên cơ sở giới chống lại những người được coi là đồng tính nam, đồng tính nữ, lưỡng tính hay chuyển giới. Hội chứng sợ những người đồng tính có liên quan mật thiết đến hình mẫu nam tính thống trị vì hình mẫu này chỉ xem một người là đàn ông nếu anh ta là người có quan hệ tình dục dị tính.
- Quá trình xã hội hóa nam tính chiếm ưu thế dạy cho các bé trai và thanh thiếu niên nam những định kiến và sự sợ hãi về đa dạng giới tính. Điều này dẫn đến việc những thanh thiếu niên nam tỏ thái độ đối với đa dạng giới tính bởi những thông tin sai lệch, sự thờ ơ và định kiến. Điều đó khiến họ phải tiếp nhận và áp dụng những thái độ bạo lực đối với bất cứ ai mà họ nghi ngờ là không phải hoạt động tình dục dị tính và cố chứng tỏ bằng mọi giá rằng họ không phải là người có hoạt động tình dục đồng tính. Bởi vậy, họ đành phải chấp nhận những hành vi thiếu trách nhiệm và nguy cơ cao trong hoạt động tình dục của mình.



DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Đọc lại tổng quan về các khái niệm trong phần 2.1.5.
- Hoạt động này nói về hội chứng sợ những người đồng tính và sự thể hiện hội chứng này trong cuộc sống hàng ngày ở môi trường sống và sinh hoạt của chúng ta. Hướng dẫn viên cần nghiên cứu thêm về hội chứng sợ những người đồng tính và cách thể hiện hội chứng này trong nước. Đồng thời hướng dẫn viên cần làm rõ những nghi vấn của bản thân về đa dạng giới, bao gồm các quyền của người đồng tính nam, đồng tính nữ, chuyển giới, hoán tính, lưỡng tính, và cộng đồng những người đồng tính luyến ái nữ (Lesbian), đồng tính luyến ái nam (Gay), song tính luyến ái (Bisexual) và Hoán tính (Transgender) (LGBT).
- Cần lưu ý rằng chủ đề giới tính của nam thanh niên sẽ được mở rộng trong Hợp phần 3. Mục đích chính của phần này là để giúp nam thanh niên nhận ra hội chứng sợ người đồng tính là một cơ chế kiểm soát về giới.

GỢI Ý:

DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị một túi chứa các mảnh giấy có ghi chủ đề của các câu đố. Mỗi mảnh giấy viết một chủ đề: “Đồng tính luyến ái”, “Đồng tính nữ”, “Đàn ông và đàn bà”, “Chuyển giới”.
- Chuẩn bị bằng khen hay cúp làm từ bìa các-tông có ghi thông điệp: “Dành cho nhóm phân biệt giới tính và sợ người đồng tính nhất của cả khóa tập huấn” để tặng cho đội chiến thắng. Giữ kín thông điệp được ghi trên cúp cho tới cuối.
- Hướng dẫn viên cần lưu ý: dù cho khóa tập huấn nhấn mạnh luật không cho phép các câu đố hay bình luận mang tính phân biệt đối xử, hoạt động này có mục đích nhằm phân tích các định kiến và chuẩn mực đã bám rễ vào công chúng. Ở phần cuối của hoạt động, bạn có thể giải thích điều này cho mọi người và nhắc mọi người nhớ về luật này.
- Cho phép nhóm thực hiện các hành vi càng tự nhiên càng tốt mà không giới hạn hay kiểm duyệt lời nói của họ. Vài người tham gia sẽ không biết có nên đánh giá những câu đố này một cách tích cực không. Nếu họ hỏi về điều này, tránh không trả lời và để cho nhóm tự định ra thang điểm và luật của cuộc thi. Bạn chỉ nên giải thích rằng điểm được thưởng dựa trên số người cười trong nhóm khán giả: (0- tối tệ, 1 – tốt, 2 – rất tốt, 3 – tuyệt vời).



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Hãy tạo ra bầu không khí cho hoạt động bằng việc nói ra một câu đùa ngắn, không mang tính phân biệt về một chủ đề khác với các chủ đề đã được chuẩn bị trong bài tập. Sau đó, hãy giải thích hoạt động này là một cuộc thi tấu hài và không nói rõ chủ đề cho mọi người. Đề xuất vài luật cho cuộc thi mà không giải thích mục đích cuối cùng của hoạt động.
2. Yêu cầu ba người tình nguyện làm ban giám khảo để chấm điểm cho mỗi màn tấu hài. Yêu cầu họ chuẩn bị bốn thẻ màu có số 0, 1, 2, và 3 làm thẻ chấm điểm.
3. Chia số người tham gia còn lại thành hai nhóm. Giải thích rằng đội thắng cuộc sẽ là đội nhận được số điểm nhiều nhất từ các câu nói đùa về chủ đề được giao. Số khán giả cười càng nhiều và ngôn ngữ cơ thể sử dụng càng phong phú thì đội càng được nhiều điểm. Các câu đùa không khiến ai cười sẽ bị loại.
4. Tung đồng xu để quyết định xem nhóm nào bắt đầu và chọn chủ đề từ túi chứa các chủ đề và đọc to chủ đề lên. Các thành viên trong nhóm cần phải cố gắng nói được ra nhiều câu đùa về chủ đề này (ít nhất mỗi người một câu). Một thành viên không thể nói câu đùa thứ hai cho tới khi tất cả thành viên trong nhóm đã nói một câu và kết thúc lượt. Hướng dẫn viên cần nhấn mạnh rằng đây là hoạt động nhóm nên mọi người cần giúp nhau để thắng.
5. Mỗi câu đùa được ban giám khảo cho điểm dựa trên số khán giả cười. Giám khảo giơ bảng điểm từ 0 – 3 (0- tệ, 1 – tốt, 2 – rất tốt, 3 – tuyệt vời) để cho điểm. Hướng dẫn viên tính điểm trung bình và ghi lại kết quả lên bảng lật.
6. Khi một nhóm kết thúc tiết mục tấu hài của mình thì đến lượt nhóm khác chọn chủ đề và quá trình này lặp lại cho đến khi cả bốn chủ đề đã được chọn
7. Khi cuộc thi đã kết thúc, ban giám khảo đưa ra kết luận cuối cùng về tổng số điểm của các đội.
8. Sau đó, nếu các câu đùa có mang tính phân biệt đối xử hay kì thị người đồng tính, thì hướng dẫn viên (không tham gia vào quá trình tấu hài và chấm điểm) sẽ tặng thưởng phe chiến thắng với chứng nhận hay cúp có ghi thông điệp: “Dành cho nhóm phân biệt giới tính và sợ người đồng tính nhất của cả khóa tập huấn.”
9. Kết thúc cuộc thi bằng cách tiến hành thảo luận về việc những thứ đơn giản như câu nói đùa (dường như vô hại) mà chúng ta nói hay nghe mỗi ngày lại làm tăng các mô hình thống trị và phân biệt đối xử trong xã hội của chúng ta như thế nào.
10. Sau đó yêu cầu cả nhóm ngồi lại thành vòng tròn và hướng dẫn viên hỏi những người tham gia: Hội chúng sợ những người đồng tính là gì? Dựa trên những câu trả lời được đưa ra, nhấn mạnh hay làm rõ rằng khái niệm đồng tính nói về việc không chấp nhận và bài trừ sự đa dạng giới.
11. Với sự trợ giúp từ chính những người tham gia, hỏi họ rằng – Các bạn nghĩ hội chúng sợ những người đồng tính được thể hiện như thế nào trong xã hội của chúng ta? Dựa vào những thông điệp chính trong bài tập này, tiến hành thảo luận để đưa ra những ví dụ về hành động, hành vi và thái độ họ thấy trong cuộc sống hàng ngày trong môi trường sinh hoạt của bản thân như sự phân biệt đối xử và bạo lực đối với cộng đồng những người đồng tính luyến ái nữ, đồng tính luyến ái nam, song tính luyến ái và Hoán tính (LGBTIQ).
12. Kết thúc hoạt động bằng việc nhấn mạnh rằng hội chúng sợ những người đồng tính có mối quan hệ mật thiết với chế độ nam tính chiếm ưu thế vì chế độ này chỉ coi một người là đàn ông khi người này quan hệ tình dục dị tính. Vì vậy, hội chúng sợ người đồng tính là một công cụ kiểm soát giới tính của chế độ nam tính thống trị. Nhấn mạnh rằng nam thanh niên cam kết bình đẳng giới nên tránh gây ra, tham gia, hay không phản ứng với những ý tưởng và hành vi kì thị người đồng tính, có thể là những câu nói đùa nhỏ nhặt cho đến tới bạo lực với những nhóm người không phải quan hệ tình dục dị tính.

HOẠT ĐỘNG 13: GIÁ TRỊ CỦA NỮ TÍNH

Trong hoạt động này chúng ta sẽ tìm hiểu các ví dụ về các khuôn mẫu và tập quán thể hiện việc cộng đồng của chúng ta đánh giá cao trẻ em trai và nam thanh niên hơn trẻ em gái và thanh thiếu niên nữ như thế nào.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:



Từ chối hạ thấp và xóa bỏ sự phụ thuộc của trẻ em gái và phụ nữ.

Công nhận và thúc đẩy quyền của phụ nữ và trẻ em gái, ủng hộ họ quyết định những việc có liên quan tới họ.

THỜI GIAN:

2
TIẾNG



VẬT DỤNG HỌC TẬP:



- Bảng lật
- Bút dạ đậm
- Tài liệu phát tay 13: Sự khác biệt về hệ giá trị



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Một đặc điểm nổi bật của hình mẫu nam tính thống trị là đánh giá thấp con gái và phụ nữ. Ở dạng thức cực đoan nhất, một người có thể nhắc đến “chứng ghét phụ nữ”, liên quan đến thái độ hận thù hoặc sự khinh miệt đối với phụ nữ chỉ đơn giản vì họ là phụ nữ. Chứng ghét phụ nữ, giống như chứng sợ những người đồng tính, là cơ chế kiểm soát theo các khuôn mẫu giới. Vì thế một người đàn ông đề cao bản chất của phụ nữ được gắn mác là ‘không phải đàn ông’.
- Thanh thiếu niên nam được dạy là phải nhìn nhận phụ nữ như công cụ tình dục mà họ phải sở hữu và kiểm soát. Trong nền văn hóa này, là đàn ông tức là ‘không trở thành phụ nữ’ và không thể hiện bất cứ tính cách nào của phụ nữ. Điều này dẫn đến việc thanh thiếu niên nam trưởng thành với suy nghĩ mọi thứ được thể hiện bởi con gái và phụ nữ đều không có giá trị và chính bản thân họ không có giá trị.




DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập bằng việc đọc lại tổng quan về các khái niệm trong phần 2.1.5
- Hoàn thiện Tài liệu phát tay 13: Sự khác biệt về hệ giá trị với các ví dụ từ chính trải nghiệm bản thân hướng dẫn viên trong cuộc sống hàng ngày và từ các hoạt động diễn ra ở các cộng đồng nơi người tham gia sinh sống.
- Chuẩn bị bảng lật có ghi các hướng dẫn diễn tài liệu như sau:
- Các khía cạnh khác của cộng đồng và gia đình như chuẩn mực xã hội và tập quán, việc dạy dỗ con cái, thái độ tới học vấn của trẻ em gái, điều gì được tán dương và không được tán dương bởi gia đình và cộng đồng, các loại “nghĩ lễ trưởng thành”...
- Các điểm khác biệt trong cuộc đời như thời thơ ấu, tuổi đi học cấp một, làm thanh niên và thành người lớn (bao gồm cả tuổi già).

9. Dựa theo Plan International (2013). Xây dựng Bình đẳng giới: Hãy hành động đúng cho trẻ em trai và trẻ em gái. Phần 3 về Giới và Sức mạnh: Phân tích sự khác biệt giới về mặt giá trị.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

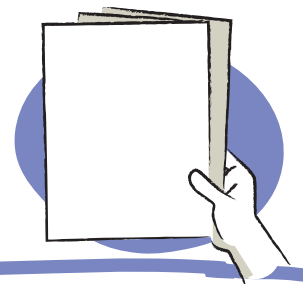
- Hướng dẫn viên bắt đầu bài tập bằng cách giải thích tầm quan trọng của việc phân tích các điểm khác biệt trong sự đánh giá của cộng đồng giữa trẻ em gái/phụ nữ và trẻ em trai/đàn ông trong việc hướng tới bình đẳng giới.
- Tiến hành vẽ biểu đồ tư duy để trả lời câu hỏi sau:
 - Hãy nêu vài ví dụ về điều sẽ xảy ra trong cộng đồng hoặc trong gia đình nơi phụ nữ và trẻ em gái có giá trị khác biệt so với đàn ông/trẻ em trai?**
- Hãy giải thích rằng những người tham gia sẽ làm việc theo nhóm để nhận định những tập quán này một cách chi tiết hơn. Hướng dẫn viên thực hiện một bài tập/trò chơi để xây dựng nhóm, trong đó mỗi nhóm có từ bốn đến năm người. Sau đó phát **Tài liệu phát tay 13: Sự khác biệt về hệ giá trị** cho mọi người.
- Dùng bảng lật bạn đã chuẩn bị từ trước để giải thích về công việc nhóm cần làm. Đưa ra vài ví dụ từ chính tờ tài liệu của bạn và trả lời bất kì câu hỏi nào từ phía người tham gia.
- Những Thủ lĩnh của sự thay đổi có thể cần tới 30 phút để thực hiện hoạt động nhóm này. Hãy đến mỗi nhóm để đảm bảo rằng họ đang xác định được những ví dụ phù hợp từ cộng đồng nơi họ sống.
- Yêu cầu mỗi nhóm trình bày kết quả của mình trước mọi người. Mỗi nhóm chỉ cần đưa ra các tập quán mà nhóm trước chưa nêu ra, hoặc đóng góp thêm các yếu tố chưa được nhấn mạnh trong sự phân tích của các nhóm trước.
- Hướng dẫn viên tiến hành thảo luận với các câu hỏi sau:
 - Bạn có để ý là những tập quán này đang hạ thấp giá trị của trẻ em gái và nữ thiếu niên không? Bạn nghĩ là từ bây giờ trở đi bạn sẽ có hành động gì?**
 - Những tập quán này có hậu quả gì tới các hành vi ứng xử của bạn đối với nữ thiếu niên?**
- Yêu cầu các nhóm dùng 10 phút để nghĩ ra một tập quán mới để thể hiện việc một cộng đồng đánh giá cao phụ nữ và trẻ em gái.
- Hướng dẫn viên kết thúc hoạt động bằng việc yêu cầu các nhóm trình bày đề xuất của mình và đồng thời yêu cầu các nhóm khác bình luận về đề xuất này để đảm bảo rằng những đề xuất này thực sự đánh giá cao trẻ em gái, nữ thiếu niên và phụ nữ trưởng thành trong cuộc sống của họ, bằng việc tăng cường các quyền sử dụng quyền lực và quyết định tới những sự việc ảnh hưởng tới họ.



GỢI Ý!

Các Thủ lĩnh của sự thay đổi có thể xác định được những tập quán mà có vẻ như đánh giá cao nữ thiếu niên khi đến tuổi trưởng thành. Dùng cơ hội này để thảo luận về các giá trị đằng sau những tập quán này (tập quán công bố rằng em gái này đã đến tuổi cưới chồng, để mặc áo váy đẹp như công chúa...) và phân tích xem điều này có thực sự đánh giá cao phụ nữ. Một cách hợp lý để phân tích những loại tập quán này là hỏi xem liệu trẻ em nam có trải qua loại lễ giống trẻ em nữ không? Lễ trưởng thành của trẻ em nam và trẻ em nữ khác nhau ở điểm nào?

TÀI LIỆU PHÁT TAY 13: SỰ KHÁC BIỆT VỀ HỆ GIÁ TRỊ



1. Xác định những khía cạnh của sinh hoạt gia đình và cộng đồng mà trong đó có sự đánh giá đối với phụ nữ và thanh thiếu niên nữ.
2. Đối với mỗi ví dụ, hãy đưa ra nhận định về tính phổ biến của nó (không thường xuyên, khá thường xuyên, thông thường) và viết nó trong cột thứ hai.
3. Đối với mỗi ví dụ, hãy giải thích xem ví dụ này nói gì về cách thanh thiếu niên nữ và trẻ em gái được đánh giá và nó liên quan như thế nào tới bất bình đẳng giới.
4. Viết lại bảng này vào một hay tờ giấy của bảng lật và dán nó ở trước phòng.

Các khía cạnh của cuộc sống gia đình và cộng đồng	Tính phổ biến	Điều này nói gì về cách thanh thiếu niên nữ và trẻ em gái được đánh giá và nó liên quan như thế nào tới bất bình đẳng giới.

HOẠT ĐỘNG 14:

VAI TRÒ CỦA TÔI TRONG BÌNH ĐẲNG GIỚI

Hoạt động này dựa trên những phản ánh từ Hoạt động 10: “Con đường của tôi: Nam tính thống trị và bình đẳng giới”, các Thủ lĩnh của sự thay đổi chuẩn bị một bản cam kết bình đẳng giới, công nhận giá trị của phụ nữ và trẻ em gái.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Công nhận và thúc đẩy các mối quan hệ bình đẳng trong gia đình, cộng đồng và trường học.



THỜI GIAN:

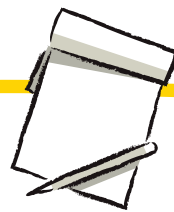
45

PHÚT



VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Bảng lật
- Giấy bảng lật (2 tờ/1 người)
- Bút dạ



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Thanh thiếu niên có khả năng xoá bỏ khuôn mẫu giới và các định kiến về thanh thiếu niên khỏi cuộc sống của họ. Điều này có thể khích lệ các thanh thiếu niên khác cũng làm như vậy. Vì thế việc xác định các thái độ và hành vi mà chính những nam thanh niên này cần trau dồi nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và không mang tính phân biệt đối xử với những người trẻ hơn họ là rất quan trọng.



GỢI Ý:

DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập bằng việc đọc lại tóm tắt các khái niệm về tiềm năng cho sự lột xác trong phần 2.1.6
- Lấy 5 bảng lật được hoàn thiện trong Hoạt động 10 về các chủ đề “hệ lụy của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới phụ nữ và trẻ em gái”, “hệ lụy của chế độ nam tính chiếm ưu thế tới đàn ông và trẻ em trai”, “đặc quyền chế độ nam tính chiếm ưu thế dành cho trẻ em trai và đàn ông”, “các lợi ích của bình đẳng giới với phụ nữ và trẻ em gái”, và “các lợi ích của bình đẳng giới với đàn ông và trẻ em trai” để dựng lên ở chỗ để nhìn xung quanh phòng.



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Hướng dẫn viên nhờ năm tình nguyện viên nhắc lại những điều đã được thảo luận trong nhóm với các bảng lật đã được hoàn thiện trong Hoạt động 10 về các chủ đề “hệ lụy của chế độ nam tính thống trị tới phụ nữ và trẻ em gái”, “hệ lụy của chế độ nam tính thống trị tới đàn ông và trẻ em trai”, “đặc quyền chế độ nam tính thống trị dành cho trẻ em trai và đàn ông”, “các lợi ích của bình đẳng giới với phụ nữ và trẻ em gái”, và “các lợi ích của bình đẳng giới với đàn ông và trẻ em trai”.
2. Hãy yêu cầu mỗi người tham gia suy nghĩ về loại cam kết mà bản thân sẵn sàng thực hiện để hướng tới bình đẳng giới. Đồng thời yêu cầu họ nhớ lại bài tập vẽ biểu đồ các mối quan hệ của họ trong buổi tập huấn trước đó.
3. Hướng dẫn viên yêu cầu mỗi người tham gia viết năm cam kết lên một tờ giấy, và từ giờ trở đi người này sẽ áp dụng thống nhất những cam kết này trong cuộc sống hàng ngày. Hãy giải thích rằng những cam kết này có thể chỉ định địa điểm thực hiện ở bất kì môi trường sinh hoạt nào của người tham gia.
4. Hãy yêu cầu mọi người tìm một thành viên khác và chia sẻ với người này về cam kết của mình trong năm phút.
5. Nếu có người muốn chia sẻ cam kết của mình cho cả nhóm, cho phép người này làm như vậy. Hướng dẫn viên cần kiểm soát về mặt thời gian để càng nhiều người tham gia có cơ hội chia sẻ càng tốt.
6. Trên bảng lật, ghi lại tóm tắt các cam kết được nêu ra trước mọi người.
7. Hướng dẫn viên kết thúc hoạt động bằng cách tiến hành thảo luận về những cam kết thường được mọi người đưa ra nhất và về trách nhiệm của mỗi nam thanh niên là Thủ lĩnh của sự thay đổi cam kết tới bình đẳng giới trong xã hội của họ.



HOẠT ĐỘNG 15:

TRẢI NGHIỆM CHĂM SÓC

Trong hoạt động này các Thủ lĩnh của sự thay đổi sẽ được trải nghiệm công việc chăm sóc và cam kết sẽ tham gia vào công việc này trong gia đình của họ.

LIÊN KẾT VỚI KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH:

Hiểu được vai trò của gia đình và cộng đồng trong xã hội hóa về giới. Đánh giá cao việc chia sẻ trách nhiệm giữa đàn ông và phụ nữ trong việc nhà hay chăm sóc trẻ em. Khiến cho những người đàn ông và phụ nữ trong gia đình làm các công việc nhà, chăm sóc trẻ như nhau. Tham gia vào việc nhà và chăm sóc trẻ em trai và gái trong gia đình. Nhận ra rằng xóa bỏ bất bình đẳng giới phải được giải quyết trong gia đình và cộng đồng.

THỜI GIAN:

1 TIẾNG
& 30 PHÚT
+3 - 7 NGÀY

VẬT DỤNG HỌC TẬP:

- Bóng bay nhỏ nhiều màu sắc (có thể thay thế bằng trứng hay những cây cảnh nhỏ)
- Bút dạ màu (cả loại nét đậm và loại nét nhỏ)
- Hồ nước
- Kéo
- Phụ kiện trang trí (len, tạp chí để cắt, thanh gỗ, bụi kim tuyến, vv)
- Túi nilong to



THÔNG ĐIỆP CHÍNH:

- Những thanh thiếu niên nam trưởng thành mà không nhận ra rằng chăm sóc là kỹ năng cần được rèn luyện xuyên suốt cuộc đời. Từ khi còn bé, các bé gái đã được tập luyện việc trông trẻ với búp bê và đồ nấu bếp. Nhưng khi con trai chơi những trò chơi liên quan đến việc nhà thì lại bị móc máy và bị phạt.
- Nam giới được dạy rằng biết cách chăm sóc là phẩm chất tự nhiên của phụ nữ chứ không phải là của đàn ông. Họ được dạy rằng đàn ông không có khả năng trông trẻ và không có được sự tế nhị của người mẹ. Nam giới được dạy về định kiến rằng phái nam không biết lau dọn và nếu họ rửa bát đĩa thì sẽ làm đổ vỡ hết. Vì vậy, thậm chí khi một người đàn ông chủ động muốn làm việc nhà, thì gia đình và những người thân thường không khuyến khích họ làm điều đó.
- Sự chăm sóc không phải là một trách nhiệm và cũng không phải là một gánh nặng. Việc thực hiện hành động chăm sóc cũng có thể đem lại sự hài lòng. Điều này không chỉ áp dụng đối với chăm sóc trẻ em mà cũng được áp dụng với chăm sóc mọi người nói chung.
- Một người bố trông trẻ sẽ tạo nên ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển của đứa trẻ. Trong trường hợp đứa trẻ là con trai, việc nhìn thấy bố mình làm các công việc chăm sóc sẽ giúp những đứa trẻ này thực hiện những công việc như thế trong tương lai một cách dễ dàng hơn. Điều này khích lệ chúng thách thức và từ chối bất bình đẳng giới trong gia đình. Các bà mẹ cũng hưởng lợi khi mối quan hệ trở nên bình đẳng giữa vợ và chồng. Điều này cũng tốt cho đàn ông khi họ có được cảm giác trải nghiệm hoàn thiện và khiến cho cuộc sống của họ trở nên có ý nghĩa.

GỢI Ý:

DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Bài tập này cần hướng dẫn viên đưa bóng bay và thực hiện chỉ dẫn cho người tham gia từ 3 đến 7 ngày trước hoạt động này. Lúc đó, bạn nên bảo mỗi người tham gia chú ý chăm sóc quả bóng bay của họ và đừng để cho chuyện gì xấu xảy ra với quả bóng bay.



DÀNH CHO HƯỚNG DẪN VIÊN:

- Chuẩn bị cho bài tập bằng việc đọc lại tóm tắt các khái niệm trong phần 2.1.6
- Thay cho bóng bay bạn có thể dùng bóng bay chứa nước, hay trứng (tươi, không bị luộc), hay một cây cảnh. Đợi ý là vật này phải tồn tại và sử dụng được từ ba ngày tới một tuần. Tạo một kí hiệu đặc biệt trên mỗi đồ vật phát cho người tham gia để đảm bảo rằng họ không thể thay nó bằng một cái khác.
- Nếu bạn không thể phát các vật dụng từ trước, bạn có thể phát cho người tham gia ngay lúc bắt đầu buổi tập huấn và thảo luận về trải nghiệm vào phần cuối của buổi tập huấn.

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

TRONG BUỔI TẬP HUẤN TRƯỚC (CÁCH ĐÂY 3 ĐẾN 7 NGÀY) (30 PHÚT)

1. Hướng dẫn viên chuẩn bị một túi chứa các miếng giấy ghi: “đứa con mới sinh của tôi”, “em gái của tôi”, “người mẹ bị bệnh của tôi”, “người ông bị ung thư của tôi”, “người bố bị ốm của tôi”, “người yêu đang hồi phục hậu phẫu của tôi”, “cặp song sinh con tôi” và “bố mẹ già của tôi”.
2. Hãy đổ nước vào các quả bóng bay và đặt chúng vào túi nilong to. Bạn nên chuẩn bị thừa ra 4 bóng so với số người tham gia. Hướng dẫn viên chia cho mỗi người tham gia một quả bóng bay và yêu cầu họ chọn một mảnh giấy trong túi.
3. Hãy giải thích cho nam thanh niên rằng quả bóng bay tượng trưng cho người được miêu tả trên mảnh giấy của họ. Nếu họ bốc phải mảnh giấy miêu tả nhiều người, như “cặp song sinh của tôi” thì họ phải lấy thêm một quả bóng nữa.
4. Yêu cầu họ dùng bút dạ để vẽ mặt người được miêu tả trong tờ giấy lên trên quả bóng. Nếu người này không tồn tại, hướng dẫn viên có thể bảo họ tưởng tượng ra người đó. Đồng thời, hướng dẫn viên cần khuyến khích người tham gia sử dụng các vật trang trí có sẵn. Khuyến khích họ thổi thêm sự sống vào các thành viên trong gia đình này bằng cách trang trí và đặt tên cho chúng.
5. Hướng dẫn viên khích lệ nhóm cam kết chăm sóc những thành viên trong gia đình này bằng việc mang những quả bóng này về nhà và không rời mắt khỏi chúng, cố gắng đi đâu cũng mang theo.

TRONG BUỔI TẬP HUẤN CUỐI CÙNG (1 TIẾNG)

1. Tiến hành thảo luận về những trải nghiệm trong vài ngày vừa qua với nhóm. Các câu hỏi để điều tiết phiên thảo luận được nêu ở dưới đây:
 - **Trải nghiệm chăm sóc này làm bạn cảm thấy như thế nào?**
 - **Khi bạn không thể ở bên quả bóng, bạn đã làm gì? Việc có thêm thành viên “bóng bay” đã thay đổi hoạt động hàng ngày của bạn như thế nào?**
 - **Bạn đã gặp những rắc rối gì? Bạn có nhờ ai trợ giúp không?**
 - **Bạn thích nhất điều gì trong trải nghiệm này?**
 - **Điều gì xảy ra với những bạn phải trông hai người cùng một lúc?**
 - **Nếu thực sự quả bóng là con trai hay con gái của bạn thì trải nghiệm này sẽ là như thế nào đối với bạn?**
 - **Và nếu thực sự quả bóng là người ốm hay một người khuyết tật thì việc chăm sóc sẽ là như thế nào đối với bạn?**
 - **Ở nhà bạn đã được dạy gì về việc chăm sóc?**
 - **Nam giới và nữ giới có được dạy chung một loại kiến thức không?**
2. Sau đó, dựa trên những đóng góp từ những người tham gia, suy nghĩ về việc – chúng ta có thể có những cam kết gì khi thực hiện các hành động chăm sóc?
3. Để kết thúc buổi tập huấn, hướng dẫn viên yêu cầu người tham gia đặt bóng ở giữa và đứng thành vòng tròn xung quanh, bảo họ quan sát tình trạng của từng quả bóng.
4. Hướng dẫn viên yêu cầu người tham gia đưa ra những bình luận cuối cùng và khuyến khích họ áp dụng những gì đã học được từ bài tập này vào cuộc sống và vào sự cam kết hướng tới bình đẳng giới của họ.

GHI CHÉP

Handwriting practice area consisting of multiple sets of horizontal dashed lines on a white background.

HÀNH TRÌNH THAY ĐỔI!



CÙNG CHUNG TAY XÂY DỰNG THÀNH PHỐ AN TOÀN, THÂN THIỆN CHO TRẺ EM GÁI

Thành phố An toàn với trẻ em gái là một sáng kiến toàn cầu của Tổ chức Plan International để giải quyết các nguy cơ và cơ hội ngày càng tăng cho các em gái trong độ tuổi vị thành niên ở các khu vực đô thị.

Mục tiêu chung của chương trình là **xây dựng thành phố an toàn, thân thiện và có trách nhiệm với và cho các em gái có tính đến sự đa dạng của các em**. Chương trình được thực hiện tại 5 thành phố trên thế giới, bao gồm: Cairo (Ai Cập), New-Delhi (Ấn Độ), Hà Nội (Việt Nam), Kampala (Uganda) và Lima (Peru).

Tổ chức Plan International Việt Nam đã hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước thúc đẩy Chương trình Thành phố an toàn với trẻ em gái. Từ năm 2013, Plan đã phối hợp với Trung tâm Quản lý và Điều hành Giao thông Đô thị Hà Nội (TRAMOC) triển khai can thiệp thúc đẩy sự an toàn của em gái khi đi lại trên phương tiện xe buýt thông qua các hoạt động đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho cán bộ ngành giao thông, lái xe buýt, phụ xe về Bình đẳng giới và phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới với em gái. Bên cạnh đó là các sáng kiến truyền thông do chính các em gái khởi xướng nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng an toàn cho em gái và thúc đẩy các hành động đẹp của nam giới nơi công cộng. Từ năm 2016, can thiệp của chương trình tiếp tục được mở rộng với sự hợp tác của Ủy ban Nhân dân huyện Đông Anh, Viện Phát triển Sức khỏe Cộng đồng Ánh sáng (LIGHT) nhằm tạo ra một mô hình cộng đồng an toàn với em gái tại huyện Đông Anh. Từ tháng 8/2017, Plan International Việt Nam phối hợp với Vụ Bình đẳng giới – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để triển khai dự án ở cấp quốc gia.

Để tăng cường sự tham gia tích cực và chủ động của em gái vào quá trình xây dựng và quản lý thành phố, dự án đã và đang: (i) Thành lập 06 câu lạc bộ Em gái, Em trai Thủ lĩnh Thay đổi (TLTĐ) gồm 90 em gái, 90 em trai TLTĐ để dẫn dắt quá trình xây dựng cộng đồng an toàn cho trẻ em gái; (ii) Tăng cường sự hiểu biết của em gái về quyền được an toàn trong thành phố bằng cách nâng cao năng lực, cung cấp kiến thức và trao quyền để 3.000 em gái, em trai trở thành TLTĐ về Bình đẳng giới (iii) xây dựng 12 không gian công cộng an toàn và thân thiện với trẻ em gái tại cộng đồng; (iv) Cùng làm việc với các em trai, em gái để tổ chức 10 sự kiện truyền thông, 04 hoạt động đánh giá vấn đề an toàn nơi công cộng, 01 hoạt động rà soát chính sách về vấn đề an toàn của em gái tại nơi công cộng; và (v) Tổ chức 04 buổi diễn đàn đối thoại với lãnh đạo ban ngành các cấp để các em gái lên tiếng về vấn đề an toàn của các em.

Để tăng cường sự an toàn của trẻ em gái ở nơi công cộng, dự án đã và đang: (i) Tăng cường năng lực và sự hợp tác của các cơ quan nhà nước và các đối tác có liên quan để thúc đẩy vấn đề an toàn của các em gái ở thành phố thông qua tập huấn kiến thức và kỹ năng liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và an toàn của trẻ em gái ở nơi công cộng cho 470 cán bộ các cơ quan ban ngành; (ii) Truyền thông nâng cao nhận thức về vấn đề an toàn và sự tham gia của trẻ em gái vào quá trình xây dựng phát triển thành phố cho 6.000 phụ huynh học sinh; (iii) Tăng cường sự tham gia của các gia đình và cộng đồng thông qua truyền thông nâng cao nhận thức cho 18.000 người dân và tạo cơ hội để họ tham gia vào quá trình đánh giá và xây dựng các cộng đồng an toàn và thân thiện với trẻ em gái qua các buổi tham vấn cộng đồng.

Để tăng cường an toàn của em gái khi di chuyển trong thành phố, dự án đã và đang đảm bảo rằng các cán bộ nhân viên của ngành giao thông vận tải hành khách công cộng (GTVT HKCC) và các hành khách hỗ trợ và ủng hộ vấn đề an toàn của các em gái thông qua (i) tập huấn trang bị kiến thức và kỹ năng về vấn đề an toàn của trẻ em gái và sẵn sàng giúp đỡ các em gái khi bị quấy rối trên xe buýt cho 1.350 cán bộ nhân viên, lái xe buýt, phụ xe; (ii) thiết lập và xây dựng năng lực cho đội ngũ gồm 60 Giảng viên nguồn & đưa nội dung về vấn đề an toàn của trẻ em gái ở nơi công cộng vào chương trình tập huấn của ngành GTVT HKCC; (iii) và thiết lập các quy định và hướng dẫn liên quan đến vấn đề an toàn cho các em gái với việc xây dựng và áp dụng rộng rãi Bộ Quy tắc ứng xử xe buýt thân thiện và an toàn với hành khách tại Hà Nội; (iv) nâng cao nhận thức cho 100.000 hành khách đi xe buýt về vấn đề an toàn của trẻ em gái và sẵn sàng giúp đỡ các em khi gặp nguy hiểm thông qua các chiến dịch truyền thông trên xe buýt và ở các trạm xe buýt.

Thông qua việc hợp tác với Vụ Bình đẳng giới – Bộ LĐTBXH, dự án sẽ triển khai thí điểm mô hình ở cấp quốc gia và thúc đẩy những chương trình, văn bản luật và chính sách liên quan đến vấn đề an toàn của các em gái vị thành niên ở nơi công cộng và trên phương tiện giao thông công cộng.

TỔ CHỨC PLAN INTERNATIONAL VIỆT NAM

Tầng 2, Tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 3 8223 005 - Fax: 024 3 8223 004
Email: vietnam.co@plan-international.org
Website: www.plan-international.org/vietnam

VỤ BÌNH ĐẲNG GIỚI

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

12 Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (+84) 024 38253875
Fax: (+84) 024 38269551

Tổ chức Plan International Việt Nam cam kết thực hiện quyền trẻ em và bình đẳng giới.